

THE NEW HERCULE POIROT MYSTERY

Cyatha Christie

Hãng Thám Tử Tư

"PERFECT...
A PURE TREAT FOR
AGATHA CHRISTIE FANS."
—TANA FRENCH



Blackstone

Hãng thám tử tư

Agatha Christie

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

THE NEW HERCULE POIROT MYSTERY

Agatha Christie

Hãng Thám Tử Tư

"PERFECT . . .
A PURE TREAT FOR
AGATHA CHRISTIE FANS."
—TARA FRENCH



Agatha Christie

Table of Contents

[Chương 1 Tiên nữ trong căn hộ](#)

[Chương 2 Một tách trà](#)

[Chương 3 Vụ án viên hồng ngọc](#)

[Chương 4 Cuộc phiêu lưu của con quái vật nước ngoài](#)

[Chương 5 Đưa vua vào thế bí](#)

[Chương 6 Người đàn bà mất tích](#)

[Chương 7 Trò chơi bí mật bắt đối thủ](#)

[Chương 8 Người đàn ông trong sương mù](#)

Chương 1

Tiên nữ trong căn hộ

Bà Thomas Beresford bỗng xoay mình trên ghế đi vắng, buồn bã ngắm qua cửa sổ, chân trời duy nhất của bà là ngôi nhà nhỏ phía bên kia đường phố. Bà thở dài nói:

- Em ước mong có chuyện gì xảy ra.

Chồng bà nhìn bà tỏ ý không tán thành:

- Tuppence, em hãy coi chừng. Sự khát khao chuyện giật gân tầm thường ấy làm anh lo đấy.

Tuppence lại thở dài, nhắm mắt và nói chậm rãi:

- Như vậy là Tommy và Tuppence lấy nhau và sống hạnh phúc mãi mãi. Sáu năm sau họ vẫn còn sống hạnh phúc với nhau. Đó là điều phi thường bởi vì sự thực khác với những gì ta tưởng tượng.

- Suy diễn vậy là thâm thúy đấy, em thân yêu, nhưng chẳng có gì độc đáo. Bao nhiêu thi sĩ nổi tiếng và những nhà thần học còn nổi tiếng hơn đã suy diễn trước em... và xin lỗi em chứ họ diễn tả hay hơn nhiều.

- Cách đây sáu năm lẽ ra em đã nghĩ rằng, nếu có đủ tiền để mua tất cả những gì em thích và có anh để làm chồng, cuộc đời sẽ là một bản trường ca du dương như các nhà thơ mà anh thừa biết đã nói.

- Có phải là anh hy là tiền làm em chán chường nhanh như thế, em yêu?

- Cái từ chán chường, không hoàn toàn đúng. Chẳng qua là em quá quen với hạnh phúc của mình. Cũng như đến lúc bị bệnh cúm hành hạ người ta quên bẵng đi cái cảm giác được hít thở thỏa thích trước kia.

- Em có cho rằng anh cần buông tha em ra một chút hay không? Như đưa những phụ nữ khác vào các hộp đêm chẳng hạn?

- Vô ích. Chỉ làm cho anh sẽ gặp em cặp kè với những người đàn ông khác. Và em thừa biết rằng anh không thích gần gũi với những người đàn bà đó, cũng như anh, anh sẽ không bao giờ tin chắc sự dũng dũng của em đối với bọn hầu trai nịnh đầm. Bọn đàn bà thực sự khó tính trong sự lựa chọn của họ.

- Chỉ có giữ được tính khiêm nhường, cánh đàn ông mới thắng cuộc. Nhưng Tuppence này, em có điều gì không vừa ý? Vì sao em rầu rĩ thế?

- Em không biết. Em cực kỳ thích có chuyện gì đó xảy ra. Chuyện gì thuộc loại gây ấn tượng mạnh. Anh có thích một lần nữa rượt theo các thám tử Đức không, Tommy? Hãy nghĩ đến thời kỳ sóng gió đầy nguy hiểm của chúng mình. Tất nhiên em biết hiện giờ ít hay nhiều anh còn tham gia Cơ quan Mật vụ nhưng chuyện đó chỉ còn là công việc bàn giấy.

- Có phải em muốn nói rằng em thích thấy anh xông pha tới những miền quen thuộc ở nước Nga, giả làm kẻ buôn lậu hoặc làm một cuộc phiêu lưu khác thuộc loại đó?

- Điều ấy chẳng có tác dụng gì bởi em không được phép tháp tùng anh và chính em lại tha thiết muốn hoạt động. Cần có việc để làm! Hãy cho em việc làm! Đó là điều em nghĩ tới hằng ngày.

- Không bao giờ em nghĩ đến công việc nội trợ ư?

- Làm việc hai mươi phút mỗi buổi sáng sau khi ăn lót dạ đã đủ giữ được thanh danh một bà chủ gia đình. Anh có gì để phàn nàn em về việc ấy hay không?

- Tuppence, em làm nội trợ tuyệt vời đến mức hầu như những việc ấy trở nên nhàm chán.
- Em rất thích anh khen, anh yêu.

Sau một lát im lặng, bà tiếp:

- Tommy này, tất nhiên là anh bận việc nhà nghề của anh, nhưng trong thâm tâm anh có cảm thấy khát khao một sự kiện bất ngờ xảy ra hay không?
- Không. Ít ra là anh không tin điều ấy! Mong muốn điều nào đó xảy đến là tốt, nhưng có thể cái điều ấy khi xảy đến lại không dễ chịu chút nào!
- Con người ta tầm thường, biết mấy! - Tuppence thở dài - Anh không bao giờ cảm thấy bất ngờ dấy lên trong lòng một tình cảm lãng mạn ư?
- Em vừa đọc cuốn sách nào vậy, Tuppence?
- Anh nghĩ em chúng mình sẽ hồi hộp biết mấy nếu nghe thấy tiếng gõ cửa mạnh và mở cửa ra, một người chết loạng choạng tiến vào.
- Nếu anh ta đã chết thì không thể tiến vào một cách loạng choạng hoặc bất cứ bằng cách nào khác.
- Anh cứ giả vờ không hiểu em nói gì. Họ bao giờ cũng loạng choạng ngay trước khi tắt thở và ngã vật xuống chân anh, miệng lắp bắp vài lời bí hiểm: "Con báo tình quái" chẳng hạn.
- Thông thường trong trường hợp này anh khuyên là nên đọc triết gia Schopenhauer hoặc đọc triết gia Kant.
- Một cuộc phiêu lưu loại ấy sẽ tốt cho chúng ta, Tommy. Nếu không anh sẽ phị ra và trở nên lười biếng.
- Không, đúng! Dù sao ngay cả em nữa em cũng đang tập tành để giữ gìn đường nét của em.
- Thiên hạ đều hành động như vậy cả. Khi em nói anh phị ra là em nói ẩn dụ. Anh trở nên sung sức, dồi dào sức khỏe và thoải mái.
- Thực sự anh không hiểu em thích điều gì, Tuppence.
- Thích sự mạo hiểm. Dù mạo hiểm còn hơn là lãng mạn hay đa cảm. Tuy nhiên em phải thú nhận rằng ý thích ấy thỉnh thoảng vẫn xuất hiện. Em mơ ước gặp một người đàn ông, một người đàn ông thực sự hấp dẫn...
- Em đã gặp anh đấy thôi, chưa đủ hay sao?
- Một người đàn ông cao lớn, mảnh dẻ và rậm nắng! Khỏe cực kỳ. Kiểu đàn ông có thể cười bất kỳ con vật nào và dùng thông lông bắt ngựa...
- Hẳn là anh ta mặc quần da cừu và đội mũ cao bồi?
- ... và có thể sống trong miền hoang dã. Em mong anh ta cuống cuồng phải lòng em. Tất nhiên em sẽ đẩy anh ta ra và vẫn trung thành với những cam kết hôn nhân của em, nhưng trái tim em bí mật đập vì anh ta.
- Này nhé! Về phần anh, anh thường cầu mong gặp được một cô gái tuyệt vời với làn tóc màu lúa chín phải lòng anh. Ít ra, anh không tin là anh có thể đẩy cô ta ra... gần như chắc chắn là anh làm điều ngược lại.
- Đừng có mà tòi tẹ quá như thế!
- Em nói gì vậy, Tuppence? Trước kia em không bao giờ nói với anh như thế mà.
- Không, nhưng lâu nay em thấy trong người bứt rứt không yên. Anh biết đấy, sống một cuộc

sống thích gì có nấy và tiêu tiền thoải mái thật là nguy hiểm. Tất nhiên bao giờ cũng cần mua mũ rồi.

- Em đã có gần bốn chục chiếc mũ và cái nào cũng giống cái nào.

- Mũ thì bao giờ chả thế. Chúng chỉ khác nhau về những chi tiết nhỏ. Sáng nay em thấy một chiếc khá xinh tại cửa hàng của Violette.

- Em không có việc gì làm tốt hơn là đi mua mũ ư, em không muốn...

- Đúng vậy. Em không có việc gì khác để làm mà lại quan tâm đến toàn là những vấn đề quan trọng. Ô! Tommy, em thích có cái gì hấp dẫn xảy ra biết bao. Em có cảm giác rằng chuyện đó bổ ích cho cả hai chúng mình. Ít ra chúng ta có thể gặp một bà tiên...

- Này! Em nói chuyện gì mà kỳ quặc thế?

Ông mở ngăn bàn giấy rút ra một tấm ảnh và cầm lên.

-Ồ! - Bà reo lên - Anh rửa à. Anh tìm thấy trong nhà ư? Cửa anh hay của em?

- Cửa anh. Cửa em không hiện hình nổi. Em rửa thường hay bị thiếu độ sáng.

- Hẳn là anh thích thú nhận thấy là anh có năng khiếu hơn em.

- Chỉ thích thú cho mình thì thật là nguy hiểm, nhưng thôi, quên nó đi. Để anh chỉ cho em cái này.

Ông chỉ cho bà một vết trắng trong góc âm bàn.

- Hẳn đó là một vết của phim.

- Hoàn toàn không phải vậy. Đó là một tiên nữ, Tuppence.

- Anh lại nói linh tinh rồi!

- Em thử nhìn xem?

Ông đưa cho bà một chiếc lupa và người vợ trẻ xem xét tỉ mỉ cái vết được phóng đại, nó có thể được coi như một hình người nhỏ xíu có cánh.

- Nó có cánh! - Tuppence bỗng kêu lên - Thật hồi hộp! Một tiên nữ thực sự ở nhà chúng mình. Chúng ta cần báo tin này cho Conan Doyle chứ? Ô! Tommy, anh có cho rằng cô ta sắp chấp thuận ước nguyện của chúng mình?

- Lát nữa em sẽ biết. Cả buổi chiều em chẳng đã muốn có cái gì xảy đến là gì.

Vừa lúc đó cánh cửa mở và một chàng trai chừng mười lăm tuổi không rõ là đầu bếp hay hầu phòng, bấm báo với phong cách nhuần nhị:

- Thưa, phu nhân có nhà không ạ? Chuông cửa ra vào mới vừa reo.

- Mong sao Albert đừng nhiễm cảnh trên màn hình nhiều như thế - Tuppence thở dài sau khi đã trả lời là có nhà và cậu ta đã lui bước - Hẳn bắt chước những đầu bếp của những gia đình lớn hiện thời! May sao, em đã lệnh cho hần chó có hỏi danh thiếp của khách để trình lên em trên chiếc khay bằng bạc.

Cửa mở và Albert báo cáo: "Ngài Carter!", làm như thể đó là một hoàng thân.

- Sếp à? - Tommy sững sốt.

Tuppence nhảy dựng lên và reo mừng ra đón một người đàn ông to lớn tóc xám, có cái nhìn sắc sảo tương phản với một nụ cười mặt mỉm.

- Thừa ngài Carter, tôi rất mừng được gặp ngài.
- Cảm ơn, thưa bà Tommy. Bây giờ xin bà cho tôi biết: nói chung bà thấy cuộc sống thế nào?
- Dễ chịu nhưng nhàm chán - Bà vừa nheo mắt vừa đáp.
- Tuyệt! Tôi rất mừng thấy bà ở trong trạng thái tinh thần thoải mái như vậy.
- Ngài làm tôi phát điên lên vì sốt ruột!

Albert vẫn đóng vai đầu bếp, bước vào với khay trà.

Sau khi cậu ta hoàn tất công việc và lui ra, khép cửa lại, Tuppence háo hức nói tiếp.

- Ngài có điều gì suy nghĩ phải không ạ, ngài Carter? Có phải ngài sắp phái chúng tôi đi làm nhiệm vụ tại những miền hoang dã?

- Không hoàn toàn đúng.
- Nhưng ngài có việc giao cho chúng tôi chứ?
- Phải... thực tế. Bà không phải là loại người lùi bước trước hiểm nguy phải không nào?

Cặp mắt Tuppence long lanh đầy hứng thú.

- Có công việc nào đó cho chúng tôi làm và tôi nghĩ... tôi nghĩ rằng... rằng việc đó có thể khiến cả hai chúng tôi cùng thích thú, nếu có cơ hội.

- Xin ngài nói đi!
- Tôi thấy bà có tờ Daily Leader 1 - Ông nhận xét trong khi cầm lấy tờ báo trên bàn.
- Ông ta tìm trang rao vặt và lấy ngón tay chỉ vào một mục, đưa cho Tommy:
- Ông hãy đọc cái này.

"Hãng quốc tế. Giám đốc: Theodore Blunt. Điều tra. Nhân viên đông, đáng tin cậy và có kinh nghiệm. Giữ kín tuyệt đối. Cố vấn miễn phí. 118 Haleham Street (Trung tâm phía Tây)".

Tommy ngược nhìn sếp, ông này gật đầu với một cái nhìn dò hỏi.

- Cái hãng thám tử ấy lâu nay không hoạt động nữa. Một người bạn tôi đã mua lại nó với một giá rẻ mạt. Chúng tôi đã nghĩ đến việc cho nó hoạt động lại thử trong sáu tháng xem sao. Và hẳn là phải tìm cho nó một giám đốc.

- Sao không phải là ông Blunt? - Tommy hỏi.

- Nên biết rằng, ông Blunt đã tỏ ra hơi hên để Sở Cảnh sát cho rằng để ông Blunt ở nhà mà nhận tài trợ của Hoàng thượng là tốt. Ông có hình dung rằng lão ta từ chối tiết lộ với chúng tôi những chuyện chúng tôi quan tâm mà lão ta biết rõ hay không?

- Rõ, thưa ngài. - Tommy khẳng định - Ít nhất là tôi hiểu.

- Tôi gợi ý là ông nghỉ sáu tháng. Lý do sức khỏe. Và đương nhiên nếu ông muốn đảm nhiệm một hãng tình báo và điều tra dưới cái tên Theodore Blunt, cũng không sao.

Tommy không biểu lộ chút ngạc nhiên nào.

- Ngài có chỉ thị đặc biệt gì không, thưa ngài?

- Tôi cho là nhân một vài vụ nào đó ông Blunt đang liên hệ với người nước ngoài, ông có thể theo dõi những phong bì màu xanh dán tem Nga gửi tới. Nó từ một nhà buôn giảm bông lo lắng tìm vợ ông ta đi tản sang Anh quốc từ nhiều năm nay. Hãy bóc tem những phong bì ấy và ông sẽ thấy con số 16 in phía dưới. Hãy photo những bức thư đó và gửi cho tôi bản chính. Hơn nữa,

nếu có ai xuất hiện ở hăng và ám chỉ về con số 16, hãy báo ngay tôi biết.

- Rõ, thưa ngài. Và ngoài những khuyến nghị đó?

Ngài Carter nhặt đôi găng và sửa soạn bước ra.

- Ông có thể điều khiển hăng theo ý muốn của ông. Tôi nghĩ... - Cặp mắt ông ta ánh lên một chút tia sáng nhỏ - rằng do đó có thể gây vui thú cho bà Tommy khi tham gia một công việc thám tử nho nhỏ.

1 Tên một tờ báo: "Người hướng dẫn hằng ngày".

Chương 2 Một tách trà

Vài ngày sau, ông bà Beresford bắt đầu sở hữu hăng thám tử quốc tế đặt tại tầng hai một tòa nhà hơi xuống cấp tại khu phố Bloomsbury. Trong phòng đợi, Albert đã từ vai đầu bếp sành điệu chuyển sang vai chạy giấy mà cậu ta sắm thật khéo. Bỏ được cái dáng trịnh trọng, cậu ta phô ra những ngón tay dính mực, mớ tóc rối bù và không ngừng lục lọi túi kẹo. Albert ta canh hai cửa có biển, một cửa đề "Nhân viên", cửa kia "Sở tư". Phòng dành riêng cho giám đốc đủ tiện nghi với một bàn giấy vuông mênh mông, một dây cặp hồ sơ có nhãn cẩn thận nhưng rộng không và dây ghế phô-tơ bọc da. Ông Blunt giả chằm chệch sau bàn giấy, có vẻ đã điều khiển một hăng điều tra đã từ lâu lắm. Một máy điện thoại, tất nhiên là phải có, đặt vừa tầm tay ông. Tuppence và ông đã đặt nhiều hệ thống chuông và về phần mình Albert nhận những chỉ thị chính xác.

Tuppence ở gian phòng dành riêng cho nhân viên. Phòng này có một máy chữ và những trang thiết bị phụ khác, chất lượng kém hơn hẳn so với những thiết bị bày trong phòng sếp lớn, nhưng có thêm một bếp ga chuyên để pha trà.

Tóm lại, trừ khách hàng, không còn thiếu thứ gì. Ngày đầu trong cơn hứng khởi của người am hiểu, Tuppence đã tâm sự với chồng về những hy vọng chứa chan của mình.

- Sẽ thật tuyệt vời! Chúng ta sắp vây dồn những tên sát nhân, sắp tìm ra những đồ trang sức gia đình không cánh mà bay, ta tìm thấy những người mất tích và tóm được quả tang những tên lừa đảo.

Về khoản này, Tommy cho rằng ông có nhiệm vụ kéo bà vợ về với thực tại.

- Hãy bình tĩnh, em thân yêu, và thử quên những cuốn tiểu thuyết rẻ tiền mà em hay đọc đi. Khách hàng của chúng ta... nếu có ai đó cũng sẽ chỉ có những người chồng thích kiểm soát vợ mình và ngược lại. Đó mới là công việc thực tế của một thám tử tư.

- Tởm! Chúng mình đừng có dính vào những chuyện ly dị! Chúng mình cần nâng cao trình độ nghề nghiệp mới của chúng mình.

- Ờ!... phải.

Đầu giờ chiều một tuần sau ngày khai trương, Tuppence và Tommy buồn bã xem lại sổ ghi.

- Ba bà ngổ bị chồng bỏ rơi trong những dịp nghỉ cuối tuần - Tommy thở dài - Có ai đến lúc anh đi vắng không?

- Một lão già và bà vợ ông ta, một mục ngớ ngẩn. Qua sách báo em thấy từ nhiều năm nay tật thích ly hôn ngày càng lan truyền nhưng mắt thấy tai nghe mới từ tuần qua. Em quá ớn mà xin nhắc lại: chúng ta đừng có mà nhận làm cho những vụ ly hôn.

- Có lẽ từ nay trở đi chúng mình cần bình tâm hơn về chuyện ấy, bởi vì anh vừa mới quảng cáo nó trong các mục rao vặt.

- Thế mà quảng cáo của chúng ta thuộc loại hấp dẫn nhất đấy, tuy nhiên... em không chịu thua. Nếu cần em sẽ tự mình phạm một tội ác và anh sẽ là người khám phá ra nó!

- Làm như thế em sẽ được lợi gì? Cứ nghĩ xem anh cảm thấy thế nào khi phải nhẹ nhàng chia tay em ở đồn phạt vi cảnh ở Convent Garden hay ở khu phố Piccadilly.

- Có phải anh liên tưởng tới các trò lẩn trốn của anh thời trai trẻ?

- Xin lỗi! Anh muốn nói: Old Bailey 1.

- Cần phải tìm cho ra một giải pháp! Chúng mình dồi dào tài năng và người ta không hề tạo cơ may nhỏ cho ta có dịp thể hiện mình.

- Lúc nào anh chẳng khen con người lạc quan đáng mến của em. Hình như em không hề nghi ngờ năng khiếu thám tử tinh tế của em, có phải không.

- Tại sao em lại có thể nghi ngờ được?

- Đơn giản vì em không có kinh nghiệm về mặt đó.

- Nhưng em đã đọc tất cả các tiểu thuyết trinh thám xuất bản từ mười năm nay!

- Anh cũng vậy. Anh mơ hồ có cảm tưởng rằng chúng sẽ không bao giờ giúp được gì cho ta cả.

- Anh thực sự là con người bi quan, Tommy. Phải có lòng tự tin... Đó mới là điều đáng kể!

- Anh thú nhận rằng đó không phải là nhược điểm của em.

- Tất nhiên rồi, trong những truyện trinh thám quả là dễ ợt, bà nhận xét về suy nghĩ, bởi vì người ta làm ngược lại. Biết giải pháp rồi thì dễ dàng lần theo các dấu vết. Em tự hỏi...

Bà cau mày suy nghĩ.

- Chứ sao?

- Em chợt có ý nghĩ. Còn chưa rõ lắm, nhưng đã thấy hướng đi... bà đứng lên quả quyết. Em nghĩ là em sẽ đi mua cái mũ như đã nói với anh.

- Trời ơi! - Tommy rên rỉ - Lại thêm cái mũ nữa...

- Nó mê li lắm.

Bà đi ra, rất nghiêm trang.

Những ngày tiếp sau đó, Tommy hoài công hỏi vợ về cái ý nghĩ nổi tiếng đã được báo trước. Để đáp lại, ông được yêu cầu là cứ chờ đợi đấy.

Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, người khách đầu tiên trình diện hăng và tất cả phần còn lại của câu chuyện bị quên khuấy đi.

Một tiếng gõ cửa bên ngoài bất thần lúc Albert đang ngậm viên kẹo nho nhót chua. Cậu ta gầm lên một tiếng "Mời vào" lúng búng nhưng kịp nuốt ngay viên kẹo, mừng rỡ vì lần này cậu cảm thấy sẽ có một vụ thú vị.

Một người đàn ông trẻ, lịch sự, to con, trang phục bảnh bao, xuất hiện ngoài cửa, vẻ lưỡng lự.

Một người đàn ông quý tộc, bao giờ chẳng vậy, Albert nghĩ bụng.

Cậu ta có cái tài đánh hơi tuyệt vời về khoản này. Người khách phải quăng hai mươi tư tuổi. Mái tóc lật ngược về phía sau. Thực sự ông ta không có cảm.

Nhìn ông khách mới đến như thể nhìn đức chúa Jesus, Albert nhấn một cái nút giấu dưới gầm bàn, lập tức một loạt phím máy chữ khởi động từ gian phòng dành riêng cho "các nhân viên" truyền đến. Tiếng máy kêu vo vo có hiệu quả làm cho người đàn ông trẻ tuổi càng thêm rụt rè e sợ.

- Thưa đây có phải hăng thám tử tư, ờ... "Những thám tử nổi danh của Blunt" không ạ?

- Đó là khẩu hiệu của chúng tôi, quả là ông muốn gặp riêng ngài Blunt ư? - Albert thăm dò trong khi tỏ ra chưa hẳn tin như vậy.

- Ờ... phải, đó là ý muốn của tôi, liệu có thể được không ạ?

- Tôi nghĩ là ông không có hẹn trước.

- Có lẽ không.

- Bao giờ cũng khuyên các vị nên liên lạc trước bằng điện thoại với chúng tôi, thưa ngài. Ngài Blunt quả là rất bận. Xin ngài hãy chờ chờ một chút, ngài Blunt đang trao đổi với Sở Cảnh sát.

Người đàn ông trẻ tuổi tỏ vẻ ung ý và Albert thất vọng thêm:

- Những tư liệu quan trọng bị đánh cắp tại một phòng làm việc của Bộ trưởng và Sở Cảnh sát muốn ngài Blunt đích thân đảm trách sự vụ.

-Ồ! Thật ư? Ái chà chà! Ông ta phải được đánh giá đúng.

- Thưa ngài, ông chủ là một tay cự phách.

Người đàn ông trẻ ngồi trên chiếc ghế tựa thiếu tiện nghi, không nghi ngờ rằng ông ta đang là đối tượng một cuộc khảo sát tỉ mỉ - qua những cái lỗ trổ kín trong tường - của Tuppence và của Tommy.

Một tiếng chuông âm ỉ rung lên trên bàn của Albert.

- Hiện giờ ông chủ rảnh. Tôi đi xem ông ấy có tiếp được ngài không?

Cậu ta vào khuất sau cánh cửa có ghi "Sở tư" và liền trở lại ngay.

- Xin đi theo tôi, thưa ngài.

Người khách được dẫn vào một căn phòng trong đó có một người đàn ông trẻ nét mặt tươi tỉnh, tóc hung và mắt sắc đứng dậy đón tiếp:

- Mời ngồi, thưa ông. Ông muốn hỏi ý kiến của tôi? Tôi là Blunt.

-Ồ! Thật ư? Tôi có cảm tưởng là ông quá trẻ?

- Thờ ại những người già đã qua - Tommy đáp với một cái khoát tay khó xác định - Ai gây ra chiến tranh? Các Bố già. Ai chịu trách nhiệm về nạn thất nghiệp hiện thời? Các Bố già. Ai đứng đằng sau những sự kiện thối nát nhỏ nhất rơi trên lưng chúng ta? Tôi xin nhắc lại với ông: Các Bố già!

- Hẳn là ông có lý. Tôi được biết một gã là thi sĩ, ít ra gã ta khẳng định như vậy, gã cũng nói như ông.

- Hãy để tôi thổ lộ điều này thưa ông: Không một thành viên nào trong số nhân viên của tôi có bề dày kinh nghiệm qua hai mươi năm tuổi.

Rõ ràng là nhân viên có nhiều kinh nghiệm tập trung cả ở Tuppence và Albert, lời tuyên bố ấy không sai.

- Và bây giờ... xin cho biết sự việc - Đột ngột ông Blunt giả nói tiếp.

- Tôi muốn ngài tìm giúp một người mất tích - Người khách tuôn một mạch.

- Đồng ý! Hãy nói với tôi mọi chi tiết.

- Nào! Ngài thấy không? Cũng hơi khó đấy. Tôi muốn nói rằng thực ra, đó là một việc cực kỳ tế nhị. Có thể là cô ta phản ứng quá lỗ... quả là khó giải thích.

Ông ta ngượng ngập nhìn Tommy. Về phần mình, ngài giám đốc giả bắt đầu sốt ruột. Đã đến giờ ăn trưa, ông cảm thấy để ông khách trình bày sự việc rõ ràng sẽ phải làm việc tỉ mỉ và kéo dài.

- Cô ta tự ý trốn đi hay là ông nghi ngờ cô ta đã bị bắt cóc? - Ông hỏi giọng khô khốc.

- Tôi không biết. Thực ra tôi không biết tí gì cả.

Tommy rút một cuốn sổ và một cây bút chì.

- Trước hết xin cho biết tên ông là gì. Khi tiếp khách, nhân viên của tôi thường không bao giờ đặt câu hỏi. Như vậy việc trao đổi ý kiến mới thực sự bí mật.

- Tôi rõ. Một ý tưởng tốt! Nào, tôi tên là... ờ... Smith.

- Xin ông cho biết tên thật của ông?

- St. Vincent, Lawrence St. Vincent.

- Trên thực tế có điều kỳ lạ là rất ít người có tên là Smith. Riêng tôi, tôi không biết người nào có cái tên ấy cả. Vậy mà trong số mười người thì có chín người nhờ đến cái tên đó. Tôi đang viết một chuyên khảo về đề tài này.

Vào lúc đó một hồi chuông kín đáo reo lên trên bàn giấy của ông. Điều đó báo hiệu Tuppence yêu cầu thay thế cho chồng. Tommy đã đi và ông có ác cảm sâu sắc với ông St. Vincent, rất vui lòng để vợ ra thay cho mình.

Ông nhắc máy nghe lời xin lỗi. Khi nghe người ở đầu dây bên kia, nét mặt ông lần lượt biểu hiện sự ngạc nhiên, rồi rụng rời và một sự kích động mơ hồ.

- Sao lại có thể như thế được! - Ông kêu lên - Đích thân ngài Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ư? Tất nhiên rồi, trong trường hợp này tôi xin tới ngay.

Ông treo ống nghe và quay về phía khách.

- Tôi phải xin ông thứ lỗi, thưa quý ông. Một cuộc triệu tập cực kỳ khẩn cấp. Xin ông vui lòng trình bày những chi tiết của vụ này cho thư ký riêng của tôi, cô ấy sẽ thay tôi.

Ông đi về phía cửa sát bên.

- Cô Robinson?

Tuppence hoàn toàn có dáng cô thư ký, kín đáo bước tới. Tommy tiến hành những giới thiệu cần thiết và rút lui.

- Một người có liên quan đến ông biến mất, thưa ông St. Vincent - Tuppence tóm tắt bằng một giọng dịu dàng trong khi ngồi xuống và xem xét những ghi chép của Tommy - Cô ấy trẻ chứ?

- Ồ! Vâng, trẻ và... cực kỳ xinh đẹp.

Tuppence tỏ vẻ nghiêm trọng.

- Trời ơi! - Bà lẩm bẩm - Tôi hy vọng...

- Có phải cô không muốn nói rằng ít ra có chuyện gì có thể xảy ra với cô ấy?

- Hy vọng là như vậy, bà đáp bằng một giọng khích lệ giả tạo có tác dụng thực sự làm suy sụp hoàn toàn tinh thần của vị khách.

- Cô hãy nghe tôi, thưa cô Robinson, dứt khoát là cô đã thăm dò thấy chuyện gì đó. Xin đừng nghĩ đến phí tổn? Tôi không chịu nổi một nỗi đau nhỏ nhất mà cô ta phải chịu. Tôi rất có thiện cảm với cô và điều đó khiến tôi ngưng ngừng thổ lộ với cô rằng tôi tôn sùng cả mảnh đất dẫm dưới chân bà. Đó là một cô gái tuyệt vời, hoàn toàn tuyệt vời.

- Cô ấy tên là gì và ông biết gì về cô ấy?

- Bà tên là Jeanette... Tôi không biết họ. Bà làm tại một tiệm bán mũ nhà bà Violette, phố Brook, và lại bà hết sức đức hạnh. Bao giờ bà cũng từ chối tiền ứng trước của tôi. Hôm qua tôi đến tiệm vào giờ đóng cửa... Tôi thấy mọi người ra về nhưng không thấy bà: Tôi phát hiện là bà vắng mặt cả ngày không hề nhắn lời cáo lỗi... Bà "Phu nhân" già nổi giận. Tôi hỏi được địa chỉ của người cho bà thuê phòng, được biết tối hôm trước Jeanette không về và không ai biết bà đi đâu.

Hết sức hốt hoảng, tôi đã định báo cảnh sát, nhưng Jeanette sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi về sáng kiến ấy nếu đơn giản bà chỉ quyết định đi đâu đó một hoặc hai ngày. Lúc ấy tôi chợt nhớ rằng bản thân bà đã giới thiệu với tôi về quảng cáo của cô đăng trên báo, nhấn mạnh rằng cô là một trong số nữ khách hàng của bà Violette tỏ ra coi trọng tính hiệu quả, sự kín đáo và về mọi mặt. Cho nên tôi trực tiếp tới tìm cô.

- Tôi biết. Địa chỉ của người cho cô ấy thuê phòng?

Ông ta đưa cho bà.

- Theo tôi như vậy là đủ, thưa ông St. Vincent. Tôi có cần biết rằng ông là chồng chưa cưới của người thiếu nữ ấy hay không?

Ông ta đỏ mặt.

- Ờ... không, không hẳn vậy. Chưa bao giờ tôi đặt vấn đề. Nhưng tôi có thể đoán chắc với cô rằng tôi có ý định cầu hôn bà ngay khi gặp lại... Nếu lúc nào tôi gặp lại bà.

Tuppence đẩy lùi cuốn sổ ghi.

- Ông có muốn nhờ đến dịch vụ của chúng tôi "Trong hai mươi bốn giờ" hay không?

- Thế nghĩa là gì?

- Phí tổn gấp đôi nhưng chúng tôi đưa toàn bộ nhân viên sẵn sàng vào cuộc. Nếu cô ta còn sống, thưa ông St. Vincent, tôi có thể tiết lộ nơi cô ta ở, ngày mai vào giờ này.

- Hả? Mà này, thật là khủng khiếp!

- Chúng tôi chỉ dùng những người có kinh nghiệm và chúng tôi bảo đảm kết quả điều tra của chúng tôi. - Tuppence nói thêm bằng một giọng nhà nghề.

- Thật phi thường! Cô phải sử dụng đến nhân viên đặc biệt à?

- Ồ! Nhất định rồi. À này, ông chưa cung cấp cho tôi nhận dạng cô gái.

- Nàng có bộ tóc tuyệt diệu màu vàng sẫm làm ta nghĩ đến cảnh mặt trời lặn... Đúng đấy, cảnh mặt trời lặn.

- Tóc hung - Tuppence lạnh lùng ghi - Vóc người, theo ông?

Nàng khá cao lớn và có cặp mắt hư ảo, tôi cho là xanh thẫm. Và một vẻ quả quyết... Nàng không hề e ngại quở mắng một người đàn ông, đôi khi gay gắt!

Tuppence ghi vài dòng bổ sung, gấp sổ và đứng dậy.

- Xin vui lòng ngày mai vào lúc 14 giờ mời ông trở lại. Tôi nghĩ là có những tin tức cho ông. Xin chào ông St. Vincent.

Lúc Tommy quay về, chàng thấy Tuppence đang chìm đắm trong cuốn danh bạ quý tộc.

- Em có mọi chi tiết, nàng thốt lên. Lawrence St. Vincent là cháu trai và là người thừa kế của bá tước De Cheriton. Nếu chúng mình đạt kết quả trong việc này thì nhất định có tác dụng quảng cáo cho hãng trong những giới có máu mặt nhất.

Tommy đọc những ghi chép liên quan đến cô gái mất tích.

- Em nghĩ xem chuyện gì xảy ra đến với cô gái đó, Tuppence?

- Theo em, trái tim mách bảo nàng trốn chạy, vì tình yêu nàng đeo đuổi với anh chàng ấy gây xáo trộn sự yên tĩnh của cô nàng.

Tommy bĩu môi hoài nghi.

- Anh biết chuyện đó xảy ra trong tiểu thuyết nhưng chưa bao giờ anh chạm trán với loại con gái cư xử như thế.

- Không ư? Có lẽ anh có lý, Tommy. Nhưng em dám khẳng định rằng Lawrence St. Vincent có thể dễ dàng chấp nhận kết luận ấy. Lúc này đầu óc cô nàng bị nhồi đầy những tư tưởng thơ mộng. Về việc ấy, em cam đoan có kết quả trong 24 giờ nhờ dịch vụ đặc biệt của chúng ta.

- Tuppence... đồ ngốc! Cái gì đã đẩy cô hành động theo cách ấy?

- Một sự thôi thúc. Em nghĩ rằng điều đó gây ấn tượng tốt. Anh đừng lo. Cứ để em làm. Việc này Tuppence biết rõ hơn bất kỳ ai.

Bà đi ra, để lại ông chồng bối rối và lo lắng.

Lát sau, ông thở dài, ngáp và cũng lại đi luôn, để thử làm cái việc không thể làm nổi, vừa đi vừa nguyền rủa cái trí tưởng tượng quá phong phú của vợ mình.

Sau hai tiếng trở về ông chợt thấy Tuppence lôi một gói bánh quy từ một cặp hồ sơ nơi cất giấu quen thuộc của họ.

- Hình như anh nản chí - Bà nhận xét - Anh đã làm những gì?

- Đi quanh các bệnh viện, mò mẫm theo hình dáng cô gái đó. - Anh cần nhần.

- Em đã không bảo anh là để việc đó cho em lo đó sao?

- Tự mình em không thể tìm thấy cô ta trước hai giờ chiều mai!

- Được mà! Này! Anh cứ hình dung rằng em đã tìm thấy cô ta rồi!

- Thực không?

- Một vấn đề đơn giản, thưa tiến sĩ Watson. Tất cả những gì là đơn giản nhất.

- Lúc này cô ta ở đâu?

Tuppence dùng ngón tay chỉ qua vai mình.

- Ở bên cạnh, trong phòng giấy của em.

- Cô ta làm cái gì ở đấy?

Tuppence bắt đầu cười.

- Dưa vào việc làm quen thuộc xưa kia của cô, em đã bố trí cho nàng một cái ấm đun nước, một bếp gaz và nửa gói trà, kết quả sẽ đoán được một cách dễ dàng.

- Anh có thấy không, Tommy, - Bà dịu dàng nói tiếp - em mua mũ tại cửa hàng bà Violette và ngày nọ, trong số những nhân viên ở đó có một cô là bạn cũ làm việc với em hồi em làm y tá. Sau chiến tranh cô ta bỏ bệnh viện, mở cửa hiệu bán mũ. Cô bị phá sản và vào làm việc chỗ bà Violette. Bọn dem dàn cảnh toàn bộ việc này với nhau. Cô ta phải làm cho anh chàng St. Vincent lưu ý đến cái quảng cáo của chúng ta rồi biến mất để chứng minh hiệu quả tuyệt vời của "những thám tử xuất sắc của Blunt". Từ sự quảng cáo cho chúng ta dẫn đến sự kích thích cần thiết để chàng trai xin cưới cô nàng. Quả là Jeanette đã thất vọng về chuyện này.

- Tuppence, em làm anh hết thở! Toàn bộ câu chuyện này là mưu đồ vô luân nhất mà anh chưa từng nghe. Em áp đặt một chàng trai trẻ cưới một cô gái không môn đăng hộ đối...

- Ôi dào! Jeanette là một cô gái đẹp lộng lẫy... và điều khác thường nhất là cô ta tôn thờ anh chàng tồ lớn xác. Chỉ cần liếc qua anh cũng nhận thấy gia đình St. Vincent cần dòng máu trắng kiện. Jeanette sẽ tạo sự thành công cho chồng cô. Cô ta sẽ đẻ như gà mái, hăm bót chi tiêu vào các tiệc cốc-tai và các quán rượu và làm cho chồng sống một cuộc sống lành mạnh của con

người hào hoa phong nhã ở tỉnh lẻ. Anh sắp thấy cô nàng đấy.

Bà mở cánh cửa thông.

Một người con gái cao lớn với bộ tóc đẹp màu nâu đỏ và một khuôn mặt ưa nhìn đặt chiếc ấm đun nước bốc khói đang cầm trong tay xuống và quay về phía những người có mặt với nụ cười để lộ hàm răng trắng đẹp.

- Nurse Cowley, gọi thế chị đừng có giận em nhé... em muốn nói bà Beresford. Em nghĩ là chị có thể dùng một chén trà chứ. Chị đã pha cho em bao nhiêu là trà ở bệnh viện lúc nửa đêm.

- Tommy, - Tuppence lên tiếng - để em giới thiệu với anh cô bạn cũ của em, Nurse Smith.

- Đúng tên cô bạn là Smith chứ? Thật kỳ lạ! - Ông bắt tay cô gái - Xin thứ lỗi?Ồ! Không có gì... tôi nghĩ là sẽ viết một chuyên khảo nhỏ.

- Anh cứ yên tâm, Tommy - Tuppence pha trò trước khi đưa chồng một chén trà -Bây giờ chúng ta cùng uống, mừng thành công của Hãng Thám tử quốc tế, mừng "những thám tử lừng danh của Blunt" không biết đến thất bại bao giờ.

1 Tòa Hình sự.

Chương 3

Vụ án viên hồng ngọc

- Anh làm cái quái gì trong tư thế này? - Tuppence thét lên khi vừa bước vào hậu cung của Hãng Thám tử quốc tế và thấy Đức ông chồng của mình phủ phục giữa một đồng sách.

Ông bị bắt quả tang nặng nề đứng dậy.

- Anh thử xếp số sách cũ này lên nóc tủ và cái ghế dựa chết tiệt này đã gãy gục vì anh nặng quá.

- Sách này tha ở đâu về thế anh? - Tuppence vợ lấy một cuốn - The Hound of Baskervilles 1 - Đọc lại cuốn này em thấy thích lắm!

- Em đón trước được ý anh - Tommy tuyên bố lúc đang cẩn thận phủi bụi trên áo quần mình - Thỉnh thoảng chúng mình cần dành nửa giờ cho những nhà tiểu thuyết trinh thám bậc thầy, bởi vì, em thấy đấy, Tuppence, anh buộc phải nhận rằng Thám tử như chúng ta chỉ là những tay tài tử. Đương nhiên chúng chẳng có khả năng gì, nhưng nắm được kỹ thuật thì rất tốt. Những tiểu thuyết như Le Chien des Baskervilles do những tác giả chuyên ngành danh tiếng nhất viết. Anh có ý định đọc nhiều nhà văn và thiết lập sự so sánh giữa những phương pháp được sử dụng để giải quyết những vấn đề tội phạm.

- Anh biết không, Tommy, em luôn tự hỏi những thám tử tưởng tượng ấy trong thực tế sẽ hoạt động ra sao?

Tuppence cầm lấy một cuốn khác và đọc tựa đề.

- Giả dụ như, anh khó mà bắt chước hết được như Thorndyke: anh có chút kinh nghiệm y khoa nào đâu, cũng chẳng có chút khái niệm pháp lý nào và em không nghĩ rằng khoa học là điểm mạnh của anh.

- Biết đâu đấy. Trái lại, được cái thuận lợi là anh có một camera rất tốt và anh dự định chụp đủ thứ dấu vết để có thể nghiên cứu thỏa thích. Giờ đây, cô bạn thân mến của anh ơi, em hãy vắt óc ra mà nghĩ xem... cái này gợi cho em ý gì?

Ông chỉ vào phái bên trong chiếc tủ, chỗ một chiếc áo ngủ kiểu hơi có vẻ vị lai được đặt cạnh một đôi giày hàm ếch và một cây violon.

- Đương nhiên phải là như vậy, anh Watson thân yêu!

- Đúng! Dấu ấn của Sherlock Holmes mà!

Ông cầm cây violon và lơ đãng kéo chiếc archet trên dây đàn khiến Tuppence lập tức kêu lên một tiếng thất thanh.

Đúng lúc ấy một tiếng chuông ngập ngừng reo trên bàn làm việc, báo hiệu có khách và Albert buộc phải làm kế hoãn binh. Vội vàng, Tommy xếp cây violon vào tủ và đẩy đám sách lên bàn giấy.

- Không phải vội vàng đến thế vì anh chắc thế nào Albert cũng phải nói rằng anh đang điện đàm với Sở Cảnh sát. Em về bàn làm việc và ngồi vào máy đi. Như thế gây được một bầu không khí thuận lợi. Nhưng mà thôi, em cứ ở lại đây, anh đọc em ghi. Chúng mình nhìn qua nạn nhân trước khi Albert dẫn vào.

Họ lại gần lỗ nhìn, chợt thấy một cô gái trạc tuổi Tuppence, đầy đà, tóc nâu, có dáng mệt mỏi và cái nhìn kiêu kỳ.

- Áo quần rẻ tiền nhưng độc đáo - Tuppence nhận xét - Cho cô ta vào, Tommy.

Một phút sau cô khách bắt tay ngài Blunt lưng danh, trong khi Tuppence vẫn ngồi, mặt khiêm

nhường nhìn xuống cuốn sổ ghi.

- Thư ký riêng của tôi, cô Robinson - Blunt ra hiệu tay, giải thích - Cô có thể nói không phải giữ gìn trước sự có mặt của cô ấy.

Ông ngả vào ghế pho-tôi, mắt lim dim và nhận xét bằng một giọng thông thường:

- Mượn ô tô vào giờ này trong ngày làm cô thấy khó chịu thừa cô?

- Tôi đến bằng taxi.

- Thật ư?

Với một cái nhìn trách móc, Tommy nhìn chằm chằm chiếc vé xe buýt tổ cáo lộ ra từ chiếc găng tay của cô gái không quen. Cô gái mỉm cười và chìa đầu giấy màu xanh.

- Tôi nhặt được nó ở ngoài phố. Một chú bé hàng xóm sưu tập vé.

Tuppence kín đáo hắng giọng và chồng bà đưa mắt giận dữ nhìn cô gái:

- Nông nổi nào dẫn cô đến với chúng tôi - Đột nhiên ông hỏi - Cô có việc cần đến sự giúp đỡ của chúng tôi, thưa cô?...

- Thưa tôi là Kingston Bruce. Tôi ở với cha mẹ tôi tại Wimbledon. Tối qua có người để mất tại nhà chúng tôi một viên ngọc giá trị lớn. Ông St. Vincent có mặt ở đó đã giới thiệu về hãng của ngài trong bữa ăn tối. Mẹ tôi muốn ngài nhận giúp cho vụ này.

Cô ta nói ra với một giọng cáu kỉnh gần như là miễn cưỡng. Rõ ràng là cô không đồng tình với mẹ cô và đến đây trái với ý muốn của mình. Chột dạ, Blunt dò hỏi:

- Sao cô không gọi cảnh sát?

- Không. Có mà ngược nếu chúng tôi khám ra nó chỉ lẫn dưới một món đồ gỗ trong nhà.

- Vì có thể kết cục đơn giản như vậy thì sao?

Cô Kingston Bruce nhún vai.

- Nhiều khi người ta dặt nên nhiều câu chuyện vì những điều vô nghĩa.

Tommy lên tiếng rõ rệt và nói với giọng nhà nghề:

- Đương nhiên, lúc này tôi rất bận.

- Tôi hiểu.

Cô gái đứng lên, thở dài nhẹ nhõm không thoát được sự chú ý của Tuppence.

- Tôi nghĩ là tôi có thể thu xếp để ghé qua Wimbledon. Xin cô cho địa chỉ nhà.

- Nhà Lauriers, Đại lộ Edgeworth.

- Cô Robinson làm ơn ghi cho.

Cô khách lưỡng lự một lát trước khi kết thúc khá khô khan:

- Vậy tôi chờ ông đến thăm. Xin chào.

- Cô gái kỳ cục - Tom cần nhàn lúc cô ta đi khỏi - Khá khó hiểu.

- Em đồ chừng có khi chính cô ta ăn cắp viên ngọc... Nào, Tommy, xếp gọn sách lại và chúng ta đến nhà Kingston Bruce. Thực sự, anh sẽ đóng vai gì? Sherlock Holmes chứ?

- Anh cho là anh cần đến kinh nghiệm của vai này. Anh chẳng đã làm cho chiếc vé ô tô buýt lộ ra đấy ư.

- Hơn thế! Nếu là anh, em sẽ không quá công kích cô gái, cô tà mị mòng như hổ phách. Cũng đáng thương, cô gái tội nghiệp.

- Anh cho rằng em chỉ cần liếc qua đã biết rõ cô ta rồi phải không?

- Đó là điều, theo ý em, cần tìm được ở Lauriers - Tuppence giải thích, không để ý đến nhận xét khôi hài của chồng - Một nhà đầy những kẻ đua đòi ham muốn ngai lên xã hội thượng lưu; ông bố, nếu còn, hẳn nắm giữ một cấp bậc quân đội quan trọng. Cô con gái khuôn theo cách sống của họ hẳn không tránh được đau khổ.

Tommy liếc nhìn lần cuối vào dãy sách xếp cẩn thận và lên tiếng vẻ nghĩ ngợi:

- Anh nghĩ là hôm nay anh sẽ sắm vai Thorndyke.

- Vụ này hình như không phải đặt trong khung cảnh giám định pháp y?

- Có lẽ vậy. Nhưng thời gian sẽ kéo dài giúp anh sử dụng chiếc camera mới, có ống kính tuyệt diệu nhất, tưởng chừng xưa nay chưa từng có.

- Em biết loại thiết bị này. Khi anh hiệu chỉnh xong, chọn cửa điều ánh sáng cần thiết, tính thời gian lộ sáng và tìm giống khung thích hợp, đầu óc anh thấm mệt đến mức anh sẽ tiếc cái Kodak Brownie đơn giản.

- Chỉ có một tâm hồn không tham vọng mới bằng lòng một chiếc Brownie tầm thường.

- Này! Em đánh cuộc với anh rằng về phần em có thể đạt kết quả tốt hơn về phần anh.

Tommy không rõ sự thách thức ấy nên mới nhận xét:

- Anh cần có cái nạo píp. Không biết mua dụng cụ ấy ở đâu?

- Có sẵn chiếc mở nút chai đã được cấp bằng mà cô Araminta tặng chúng ta nhân dịp Noel...

- Một dụng cụ phá hủy tuyệt vời và một món quà không mong đợi phải không?

- Em sẽ đóng vai Polton. - Tuppence đột nhiên quyết định.

- Em ấy à? Em sẽ không có khả năng thực hiện cái kỳ tích nhỏ nhất của vai ấy?

- Bao giờ em cũng có thể xoa tay coi như thỏa mãn! Thế là quá đủ để bắt đầu. Em hy vọng rằng, về phần anh, anh sắp tiến hành lấy khuôn vết chân.

Thế là Tommy buộc phải lặng thinh. Sau khi đã thu lại chiếc mở nút chai của cô Araminta, họ ra xe và đi theo hướng Wimbledon.

"Lauriers" là một ngôi nhà lớn có kiến trúc phức tạp, mới sơn lại và bao quanh toàn là bồn hoa thẳng hàng những dãy tầm tắp loại cây mủ hạc sắc sỡ.

Một người đàn ông dong dỏng cao, ria mép mảnh bạc, và cường điệu ra dáng quân nhân mở cửa trước khi Tommy có thời gian bấm chuông.

- Tôi ngóng ông tới, - Con người trịnh trọng hào hoa phong nhã giải thích - thưa ông Blunt, nếu tôi không lầm? Tôi là đại tá Kingston Bruce. Xin mời ông quá bộ tới văn phòng của tôi.

Ông ta dẫn khách tới một gian phòng nhỏ ở phía sau ngôi nhà.

- Anh chàng St. Vincent nói với tôi về những điều kỳ diệu của quý hãng. Vả lại tôi đã lưu ý quảng cáo của các vị trên báo. Việc phục vụ trong 24 giờ mà ông cam kết... một ý tưởng đáng chú ý. Đó là điều tôi đang cần.

Tommy thăm nguyên rửa Tuppence, chàng đáp:

- Rất tốt, thưa ngài đại tá.

- Vụ này thuộc loại gây buồn phiền nhất, thưa ông Blunt, thuộc loại gây buồn phiền nhất.

- Ngài có thể trình bày vụ việc với tôi không? - Tommy hơi bực dọc, gạn hỏi.

- Tất nhiên rồi... chúng tôi cho một bà bạn thân rất già, Phu nhân Laura Barton con gái Bá tước quá cố Carrowway tạm trú mấy ngày. Mới rồi người em Bá tước đã đọc một diễn văn rất đáng chú ý tại Nghị viện Lords. Như tôi đã nói, Phu nhân Barton là một trong số những bạn già và thân mến của chúng tôi. Một cặp vợ chồng người Mỹ, ông bà Hamilton Betts, ghé qua Anh quốc, tỏ ý rất muốn làm quen với Phu nhân. "Không có gì dễ dàng hơn" tôi ngỏ ý với họ. "Phu nhân đang ở nhà chúng tôi. Ông bà có thể đi nghỉ cuối tuần này với chúng tôi không?". Hẳn ông thừa biết danh hiệu quý tộc dưới con mắt người Mỹ biểu hiện cái gì, thưa ông Blunt.

- Không phải chỉ có riêng họ.

- Than ôi, không sai tí nào, ông Blunt thân mến. Tôi không hề, không hề ghét bỏ kẻ học đòi làm sang nào. Vậy mà, như tôi nói, vợ chồng nhà Betts đến chơi cuối tuần. Tối qua, lúc đang chơi bài bridge, cái bấm hình quả tim dây chuyền của bà Hamilton đeo bị gãy. Bà ta để nó lên chiếc bàn nhỏ với ý định sửa lại khi trở về. Không may, bà quên khuấy. Tôi cần giải thích với ông, thưa ông Blunt, rằng chiếc dây chuyền bao gồm hai cái cánh bằng kim cương nhỏ xíu và giữa hai cánh là một hạt ngọc ở trung tâm. Dây chuyền đã tìm thấy sáng nay tại chỗ để ấy nhưng hạt ngọc, một đồ châu báu giá trị lớn đã không có cánh mà bay.

- Ai đã phát hiện ra chiếc dây chuyền?

- Chị hầu bàn kiểu cách Gladis Hill.

- Ngài có lý do nào nghi ngờ chị ta không?

- Chị ta giúp việc chúng tôi từ nhiều năm nay và chúng tôi luôn đánh giá là hoàn toàn trung thực. Nhưng mà dĩ nhiên, biết đâu đấy...

- Đúng. Ngài có thể liệt kê các nhân viên của ngài và những người có mặt trong bữa cơm tối qua?

- Có một chị nấu ăn mới ở đây từ hai tháng nay, nhưng tối qua mới có dịp tới gần phòng khách. Cũng là trường hợp đối với chị hầu bếp Alice Cumings, làm với chúng tôi đã lâu. Không quên người đầy tớ gái đi theo Phu nhân Laura: một cô gái người Pháp.

Đại tá đọc những tiếng cuối cùng với giọng cường điệu, nhưng người đối thoại với ông không có biểu hiện xúc động.

- Tốt. Và khách ăn?

- Ông bà Betts, chúng tôi, vợ tôi và con gái, Phu nhân Laura và anh chàng St. Vincent. Ông Rennie xuất hiện sau bữa ăn một lát.

- Ông Rennie là ai?

- Một kẻ đáng ngờ nhất. Kể ra thì bảnh trai đấy, nhất là có khiếu về những cuộc tranh luận tào lao. Nhưng đó là một con người, sợ gì tôi không nói, không đáng để tôi tin chút nào. Tóm lại, theo ý tôi, một kẻ khá nguy hiểm.

- Vậy thực sự, - Tommy cắt ngang - chính ngài nghi ngờ hẳn?

- Thưa ông Blunt, tôi tin chắc rằng một người đang bảo vệ những quan điểm mà hẳn khẳng định thì không thể có nguyên tắc được, còn gì dễ dàng cho hẳn hơn là thừa lúc cuộc chơi thu hút tất cả bọn chúng tôi để chiếm đoạt viên ngọc? Có rất nhiều dịp thuận lợi cho tên ăn cắp trong khi đang có cuộc chơi... một bên đối phương có chủ bài, giữa họ với nhau, và một cuộc tranh luận nặng nề khi bà vợ tôi phạm lỗi là không bảo vệ con người cùng bên của mình.

- Phản ứng của bà Betts thế nào khi thấy bị mất cắp?

- Bà ta muốn tôi gọi cảnh sát, đại tá đáp miễn cưỡng. Việc ấy đương nhiên, sau khi chúng tôi đã lục lọi cả gian phòng, phòng trường hợp viên ngọc lăn xuống dưới đồ đạc.

- Chính ngài là người ngăn cản bà Betts phó thác việc này cho cảnh sát có phải không?

- Tôi phản đối sự công khai khó chịu ấy, được vợ tôi và con gái đồng tình. Lúc ấy tôi sợ nhớ về lời bóng gió của St. Vincent về hăng của ông, đặc biệt nhất là việc phục vụ đặc biệt trong "24 giờ".

Tommy đồng ý, lòng nặng trĩu.

- Dù sao sự thất bại sẽ không có hậu quả nghiêm trọng. Nếu như chúng tôi phải nhờ cậy cảnh sát, bao giờ chúng tôi cũng vẫn có thể giải thích rằng vật quý bị thất lạc, chúng tôi đã tìm nó từ lâu. Xin báo với ông rằng không có ai có quyền rời ngôi nhà buổi sáng hôm ấy.

- Trừ con gái ngài. - Tuppence nói xen.

- Trừ con gái tôi, lập tức nó đề xuất phó thác việc này cho ông.

Tommy đứng dậy.

- Chúng tôi sẽ tác động hết sức mình để làm vừa lòng ngài, thưa đại tá. Tôi muốn thấy phòng khách và cái bàn chỗ để chiếc dây chuyền. Sau đó, tôi sẽ đặt vài câu hỏi với bà Betts. Rồi sau, tôi sẽ hỏi cung các gia nhân... hay đúng hơn là người phụ tá của tôi, cô Robinson sẽ đảm trách việc đó.

Đại tá Kingston Bruce đứng dậy và dẫn họ qua đại sảnh. Từ cửa hé mở phía họ đang đi tới, tiếng cô Kingston Bruce, mà họ biết rõ, vọng đến, rất giận dữ:

- Mẹ hoàn toàn biết rằng một hôm bà ta đến với một cái thìa trong ống tay áo.

Bà Kingston Bruce quay về phía con gái để kết thúc cuộc tranh cãi:

- Tao cho là tao biết người nào đã lấy. Chính cái anh chàng trẻ tuổi đáng ghê tởm kia. Anh ta sùng bái người Nga, người Đức và ghét người Anh... Mà có thể trong chờ hấn ta cái gì khác kia chứ?

- Anh ấy không bao giờ đụng đến nó - Cô con gái hãnh diện đáp - Tối qua con không ngừng để ý anh ta và nếu anh ta lấy viên ngọc thì hẳn là con thấy ngay!

Cô ta thách thức mọi người có mặt, mặt vênh lên.

Tommy đánh lạc hướng bằng cách xin được nói chuyện với bà Betts. Khi mọi người nhà Kingston Bruce rút lui để đi báo cho bà người Mỹ, chàng nói thầm.

- Anh còn do dự xem ai là người giấu chiếc thìa trong ống tay áo?

- Em cũng vậy. - Tuppence hạ thấp giọng, đáp.

Một người đàn bà đẩy đà, giọng nói tự tin, ào vào phòng. Chồng bà theo sau, tỏ vẻ nhẫn nhục.

- Có thật không, thưa ông Blunt, - Bà Betts mở đầu - rằng ông là một thám tử tư và rằng ông giải quyết mọi vấn đề trong một thời gian nháy mắt.

- "Sự mau lẹ" là biệt danh của tôi, thưa bà. Xin cho phép bà cho tôi hỏi vài câu.

Những sự kiện tiếp theo nối kết nhanh chóng. Tommy xem xét chiếc dây chuyền bị hỏng, chiếc bàn nơi để nó và ông Betts thoát khỏi cơn đờ đẫn và bắt đầu ám chỉ giá trị viên hồng ngọc bằng đô la.

Thám tử tập sự rất nhanh chóng tin rằng mình không đạt kết quả gì.

- Như vậy đủ rồi - Ông tuyên bố! - Cô Robinson, cô làm ơn đưa giùm tôi thiết bị đặc biệt.

Cô Robinson thi hành.

- Một phát minh cá nhân nho nhỏ. - Tommy giải thích với mọi người.

Các vị thấy đấy, bề ngoài không có gì khác với một máy ảnh thông thường.

Dưới con mắt kính nể của vợ chồng nhà Betts, ông chụp món đồ trang sức, chiếc bàn và phòng khách.

Đoạn, cô Robinson đi hỏi cung các gia nhân.

Trước những bộ mặt ánh lên sự nôn nóng của đại tá và của bà Betts, Tommy nghĩ là cung cấp vài lời giải thích sẽ hay hơn.

- Tình huống của vấn đề là thế này. Hoặc là viên ngọc còn trong nhà... hoặc nó đã không còn trong nhà nữa.

- Rất đúng - Đại tá đáp có thể vì nhiều thiện cảm hơn là tác dụng chứng minh của lời giải thích.

- Nếu nó không còn ở trong nhà nữa thì phải tìm thấy nó bất cứ ở đâu. Nhưng nếu nó ở trong nhà, hiện trường, tìm kiếm sẽ được thu hẹp...

- Và một cuộc lục soát cần tiến hành - Đại tá cắt lời - Tôi hiểu và tôi cho ông toàn quyền, thưa ông Blunt. Lục soát suốt từ trên xuống dưới.

- Ồ! Charles, - Bà Kingston Bruce rên rỉ cần nhắc - anh nghĩ là có hay không? Các gia nhân sẽ bất bình và chúng có thể bỏ việc.

- Chúng ta sẽ lục soát chỗ ở của chúng cuối cùng - Thám tử nhượng bộ - Kẻ cắp chắc sẽ giấu báu vật ở chỗ không có ai ngờ tới.

- Dường như tôi đã đọc thấy ở chỗ nào đó - Đại tá nhận xét.

- Có lẽ ngài nhớ lại sự kiện "Nhà vua tranh luận việc ấy với Bailey" tạo nên một tiền lệ.

- Ờ... phải, tuy nhiên vị cựu quân nhân tỏ ra không chắc chắn.

- Hãy lưu ý... chỗ giấu ít ai ngờ nhất là chỗ ở của bà Betts đấy.

- Chỗ ở của tôi ư? Sẽ thực là kỳ quặc đấy!

Không hề khách sáo, bà ta dẫn người đàn ông trẻ tuổi về phòng ba nơi Tommy một lần nữa được dùng thiết bị.

Nhanh chóng Tuppence gặp lại mọi người.

- Tôi hy vọng rằng ba không phản đối người nữ cộng sự của tôi xem qua tủ treo áo của bà, thưa bà Betts.

- Không sao hết. Ông còn cần tôi nữa không?

Tommy bảo đảm rằng không còn lý do nào để giữ bà lâu hơn nữa và bà ta rút lui.

- Tuy nhiên chúng ta có thể tiếp tục cuộc chơi, - Tommy tuyên bố - nhưng riêng anh cho rằng ta không có chút may mắn nào tóm được viên ngọc ấy. Trời chu đất diệt cái ý tưởng bảo đảm kết quả hoàn toàn trong 24 giờ của em, Tuppence.

- Anh ạ, đám gia nhân, em đoán chắc, không ai biết gì hết, nhưng em đã làm được cho cô giúp việc người Pháp nói ra. Hình như cách đây một năm phu nhân Laura đã ở đây, bà ta từ phòng trà nhà các bạn của Kingston Bruce trở về và một chiếc thìa nhỏ từ chiếc bao tay bằng lông của bà rơi ra. Nhưng không phải việc bắt trộm xảy ra chỉ có một lần. Từ đầu năm đến cuối năm, phu nhân Laura là khách mời. Anh cứ tưởng tượng rằng ba ta không có một xu dính túi, nhưng

danh hiệu của bà được niềm nở đón tiếp. Không biết có phải trùng hợp hay không... nhưng việc mất cắp xảy ra lúc bà ta có mặt trong năm gia đình khác nhau, mất từ những vật tầm thường đến các đồ trang sức đắt tiền.

- Chà chà! Em có biết phòng bà ta ở đâu không?

- Ngay trước mặt.

- Anh cho là chúng ta nên đảo mắt nhanh vào căn phòng đó.

Họ đẩy cánh cửa để hé và thấy một căn phòng rộng rãi, đồ đạc sơn trắng và trang trí bằng những tấm rèm hồng nhạt viền quanh cửa sổ rộng. Một cửa sau mở ra phòng tắm. Một thiếu nữ mảnh mai, tóc nâu trang phục kín đáo lộ ra. Khi nhìn thấy những vị khách không mời mà đến, cô ta kêu lên không thành tiếng.

- Đây là Elise, thừa ngài Blunt, - Tuppence nói trước - người ở gái của phu nhân Laura.

Tommy vào phòng tắm và khen những thiết bị xa hoa và siêu hiện đại. Để đánh tan thái độ ngờ vực của cô gái Pháp, ông nói với giọng vui vẻ hồn nhiên.

- Hẳn cô đang bận việc, cô Elise?

- Vâng thưa ông. Tôi đang cọ bồn tắm của phu nhân.

- Nào xin phiền cô dừng lại một lát để giúp tôi chụp ảnh. Tôi có một máy ảnh đặc biệt chụp tất cả các bộ phận.

Cánh cửa thông bỗng đóng sập lại sau lưng cô ta. Elise giật nảy mình.

- Ai đóng cửa đấy?

- Có lẽ là gió. - Tuppence gợi ý.

- Chúng ta quay sang căn phòng khác. - Tommy cần nhần.

Elise muốn mở ra cho họ nhưng nắm đấm cửa bị giữ, không quay được.

- Cái gì vậy? - Tommy gay gắt hỏi.

- Có thể có người khóa cửa từ bên ngoài.

Cô ta lấy chiếc khăn lót tay để vặn quả đấm. Lần này, quả đấm cửa quay và cửa mở ra không khó khăn gì.

- Đó, kỳ quặc chưa 2? Có lẽ nó bị chặn.

Phòng ngủ không người. Tommy thu lại đồ lễ lúng cụng của mình và hai người đàn bà trẻ làm việc dưới quyền ông. Nhưng thỉnh thoảng thám tử vẫn nhìn phía cửa thông:

- Mình băn khoăn có sao cửa ấy không muốn mở. - Ông lẩm bẩm.

Ông xem xét cánh cửa một cách tỉ mỉ, mở nó ra và đóng nó lại nhiều lần. Nắm đấm hoạt động tuyệt vời.

- Còn một kiểu ảnh nữa - Ông thở dài tuyên bố - Làm ơn vén giúp cánh rèm hồng cô Elise. Cảm ơn. Giữ lấy nó như thế.

Tiếng máy kêu "cạch" quen thuộc, Tommy cẩn thận đóng camera rồi gợi ý một lý do thoái thác nào đó để tổng khứ cô gái người Pháp đi và nắm lấy cánh tay Tuppence, nói thầm với vợ.

- Em này, anh có một ý kiến. Em có thể ở lại đây, lục soát khắp nơi... đủ để tranh thủ thời gian. Thử làm cuộc phỏng vấn phu nhân già nhưng đừng làm bà ta hoảng sợ. Nói với bà ta rằng em nghi cho cô hầu gái phục vụ phòng ăn. Nhưng dù có làm gì đi nữa, đừng để bà ta ra khỏi nhà.

Anh lấy xe đi và nhanh chóng quay về đây ngay.

- Đồng ý. Tuy vậy anh đừng có quá tin vào anh. Anh quên mất một chi tiết: cô con gái của gia đình. Có một việc về cô ta khiến em thắc mắc. Tính thời gian cô ta rời Lauriers đến gặp chúng ta mất những hai tiếng đồng hồ. Thật không thể tưởng tượng được! Vậy cô ta đi đâu suốt quãng thời gian đó?

- Thực sự phải có cái gì mập mờ bên trong - Tommy công nhận - Hãy lần dấu vết theo ý thích của em, nhưng chớ có cho phu nhân Laura rời khỏi nhà. Cái gì thế nhỉ?

Đôi tai thính của ông vừa chột thấy tiếng rì rầm bậc thềm, ông nhảy phắt ra cửa nhưng thấy hành lang vắng tanh.

o o o

Tuppence nhìn chiếc xe rời xa, đầu có rối tung, Tommy có vẻ tin chắc đến thế... về phần ông, bà do dự. Có một hoặc hai điều bà chưa thật hiểu rõ.

Từ cửa sổ chỗ góc ra lối vào, bà chột thấy một người đàn ông ra khỏi cửa xe, tiến về phía ngôi nhà. Lập tức chuông cửa ra vào vang lên.

Tuppence rời vị trí quan sát và chạy nhanh xuống cầu thang. Bà ra hiệu cho Gladis Hill vừa lái ra trong đại sảnh để tự bà mở cửa cho khách.

Đó là một người đàn ông trẻ tuổi, gầy, áo quần xộc xệch và cặp mắt màu nâu sẫm.

Sau khi ngần ngừ một chút, ông ta hỏi thăm:

- Cô Kingston Bruce có đây không ạ?

Bà nói thác đi

- Ông Rennie nếu tôi không nhầm? - Bà mỉm cười nói.

Ông ta liếc nhìn người đàn bà không quen.

- Đúng vậy.

- Mời ông vào đây.

Bà theo ông ta vào văn phòng trống không và đóng cửa lại.

Rennie quay lại đối diện với bà, cau mày:

- Tôi muốn gặp tiểu thư Kingston Bruce.

- Tôi không chắc có thể được hay không - Người nữ đối thoại của ông ta đáp không luống cuống.

- Nhưng bà là ai - Ông ta hỏi với vẻ cứng cỏi.

- Nhân viên hăng thám tử quốc tế Blunt.

Người đàn ông trẻ rùng mình.

- Xin mời ông ngồi xuống, ông Rennie. Để mở đầu, chúng tôi được thông báo về cuộc đến thăm mà cô Kingston Bruce đã hẹn ông, sáng nay.

Đó là một giả thuyết táo bạo nhưng nó đạt kết quả. Đoán thấy anh chàng rùng rờ, Tuppence thất buộc ngay:

- Tìm viên ngọc là điều quan trọng hơn cả, thưa ông Rennie. Không ai trong nhà này lại không muốn... đưa ra công khai. Chúng ta có thể tiến tới dàn xếp với nhau được không?

Ông ta nhìn bà chòng chọc.

- Tôi không rõ là cô đã biết những gì... Hãy để tôi suy nghĩ một lát.

Ông ta lấy hai bàn tay che mặt rồi đặt một câu hỏi lạ thường nhất:

- Xin cho tôi biết có đúng là anh chàng St. Vincent cần lấy vợ không ạ?

- Chắc vậy. Tôi biết người vợ chưa cưới của anh ta.

Rennie bỗng nói một giọng kín đáo.

- Thời gian gần đây khá gay go. Họ không ngừng dằn vò Beatrice từ sáng đến tối. Nhất thiết họ muốn bán bà cho gã. Tất cả là vì một hôm gã có triển vọng được thừa hưởng một chứng thư. Nếu tôi là chủ nhân...

- Hãy gác chính trị về một bên - Tuppence ngắt lời ngay - Ông có thể giải thích với tôi vì sao ông cho rằng cô Kingston Bruce là người đánh cắp viên ngọc?

- Tôi... tôi không bao giờ nghĩ thế.

- Có chứ... - Đối phương bình tĩnh khẳng định - Tôi đã chợt thấy ông chờ cho các thám tử đi khỏi và khi hiện trường được giải phóng, ông đến để xin nói chuyện với cô gái. Như vậy là rõ. Nếu chính ông là kẻ ăn cắp, ông sẽ không có vẻ bồn chồn như vậy.

- Tôi thấy thái độ của cô ta thật là kỳ... Sáng nay cô ta đến gặp để báo cho tôi biết chuyện mất cắp, giải thích rằng cô đến nhờ hăng thám tử tư. Dường như cô ấy muốn thổ lộ với tôi điều gì đó mà không nói ra được.

- Điều quan hệ đến tôi, chỉ có viên ngọc khiến tôi quan tâm. Tốt hơn cả là ông đi mà giải thích với cô Kingston Bruce.

Đúng lúc ấy, đại tá Kingston Bruce vào trong phòng:

- Bữa ăn đã dọn, thưa cô Robinson. Xin mời cô cùng chúng tôi. Ông...

Ông ta ngừng lời để trừng mắt nhìn vị khách.

- Rõ ràng là, - Vị khách nhận xét - ông không có ý định mời tôi? Tôi đã hiểu và xin đi đây.

- Lát nữa quay lại. - Tuppence nhắc ông ta lúc ông đi qua gần bà.

Người đàn bà trẻ theo chủ nhà, ông ta tiếp tục đung dầy bộ ria càu nhàu về sự xấc xược đáng hổ thẹn của một vài tên. Họ vào một phòng ăn đồ sộ ở đó cả nhà đã quây quần. Chỉ có một người là Tuppence không biết.

- Thưa phu nhân Laura, đây là cô Robinson người sẵn sàng có thiện ý giúp chúng ta.

Bà phu nhân già nghiêng đầu và bắt đầu nhờ chiếc kính cầm tay để nhìn chòng chọc vào mặt người phụ nữ mới đến. Đó là một bà lớn mảnh khảnh với nụ cười buồn rầu, giọng nói nhẹ nhàng và cặp mắt sắc sảo. Tuppence quay cái nhìn dò xét về phía bà ta và cặp mắt phu nhân Laura hạ xuống.

Sau bữa ăn bà quý tộc tham gia nồng nhiệt cuộc trao đổi, có phần lạc điệu, về những tiến triển của vụ án. Tuppence khéo léo hướng sự ám chỉ nghiêng về Gladis Hill, nhưng bà bắt đầu không chú ý tới phu nhân Laura nữa. Đối với bà, phu nhân có thể cùng lắm là nặng mảy cái thìa nhỏ, nhưng chắc chắn không phải viên hồng ngọc.

Ngay sau đó, bà lại bắt đầu vào việc. Thời gian trôi đi không có tin gì của Tommy và điều quan trọng hơn nữa dưới con mắt bà, không có chút tin gì về ông Rennie.

Vừa ra khỏi căn phòng, bất ngờ bà chạm trán Beatrice Kingston Bruce đang đi về phía cầu

thang, trang phục tươi tắn để ra ngoài.

- Tôi e rằng cô không được ra khỏi nhà trong lúc này. - Tuppence nhận xét.

Cô gái nhìn bà khinh khỉnh.

- Tôi có ra khỏi nhà hay không chẳng có liên quan gì đến bà.

- Nhưng việc có báo cảnh sát hay không lại thuộc phạm vi quyền hạn của tôi.

Nghe xong cô gái tái mặt.

- Không. Không nên... tôi sẽ không ra ngoài... nhưng xin đừng dả động đến chuyện đó.

Cô ta túm lấy chị thư ký với thái độ van xin.

- Cô Kingston Bruce thân mến - Tuppence tuyên bố, bình thản - Đối với tôi, sự việc đã sáng tỏ ngay từ lúc khởi đầu. Tôi...

Lúc đang tranh luận hăng hái, Tuppence không nghe thấy tiếng chuông reo ô cửa vào và bà ngạc nhiên phát hiện Tommy vừa chạy lên cầu thang giữa lúc trong đại sảnh, một người đàn ông khá vạm vỡ, đôi vai đồ sộ, lễ phép ngả chiếc mũ quả dưa.

- Thanh tra Marriot của Sở Cảnh sát. - Ông ta mỉm cười giới thiệu.

Thốt kêu một tiếng, Beatrice Kingston Bruce buộc phải rời nắm tay chặt của Tuppence và ào xuống cầu thang, vào lúc cửa lại mở trước mặt ông Rennie.

- Anh vừa làm hỏng tất cả. - Tuppence điên tiết thốt lên.

- Hả? - Tommy làu bàu nói lúc bước qua.

Ông xô vào căn phòng phụ nhân Laura, rồi vào phòng tắm và trở ra với một miếng xà phòng lớn.

Viên thanh tra leo cầu thang gặp ông, giải thích:

- Cô ta sẵn sàng chịu để áp giải đi. Không phải là thử thách lần đầu mà là con bạc gan lì, cô ta biết thú nhận việc bại lộ. Và viên ngọc?

- Anh cho là em sẽ tìm thấy nó ở trong cái này. - Tommy trả lời và đưa cho bà hiện vật thu được.

Một tia thỏa mãn làm sinh động ánh nhìn của viên thanh tra.:

- Mảnh khoe cũ mà vẫn thành công. Cắt một miếng xà phòng làm hai, khoét một cái hốc để nhét đồ nữ trang và nhúng vào nước nóng để gắn miếng xà phòng lại. Công việc thực sự tốt thừa ông.

Tommy hài lòng nhận lời khen và trở lại tầng dưới cùng với Tuppence. Ở đó họ được đại tá tiếp. Ông ta nồng nhiệt bắt tay Tommy.

- Thừa ông thân mến, không biết cảm ơn ông thế nào cho đủ. Phu nhân Laura cũng thiết tha bày tỏ lòng biết ơn của bà với ông.

- Tôi rất sung sướng đã mang lại sự hài lòng cho các vị, thám tử giản dị đáp. Nhưng tôi e rằng không thể ở lại đây lâu hơn nữa. Một cuộc hẹn khẩn cấp nhất đang chờ tôi. Một nhân vật trong Nội các...

Ông sai bước ra và nhảy lên vô-lăng xe. Tuppence ngồi cạnh ông.

- Này Tommy, - Bà kêu lên - kết cục họ không bắt giữ phu nhân Laura à?

- Đúng vậy! Anh đã chẳng thông báo với em là gì! Họ không bắt giữ phu nhân Laura, mà Elise.

- Em thấy đấy, - Ông nói thêm lúc vợ tỏ ra bằng lòng - bản thân anh cũng luôn thử mở cánh cửa lúc anh rửa tay. Không mở được. Và chiều hôm ấy, anh tự hỏi Elise đã làm gì với xà phòng mà tay cô ta nhầy trơn thế. Em có nhớ rằng sau đó cô ta dùng chiếc khăn tay để lau những vết bám ở quả đấm cửa? Bỗng trong đầu anh vụt nhận ra một kẻ cắp chuyên nghiệp nảy ra ý kiến khá tài tình là xin hầu cho một phu nhân vốn bị nghi ngờ có tính táy máy và hơn nữa là người luôn đóng vai khách mời trong nhiều nhà danh tiếng. Vậy là anh thu xếp để chụp Elise cùng một góc phòng chủ nhân của cô ta, và phi ngay đến ông già cự phách Sở Cảnh sát. Rửa nhanh âm bản... ảnh. Elise là người quen cũ của ông mà ít lâu nay ông không gặp.

- Giữa lúc em cho rằng, - Tuppence vừa thoát ra khỏi cơn bàng hoàng nói thành lời - hai đứa ngu ngốc trẻ tuổi ấy nghi kỵ lẫn nhau! Nhưng vì sao anh không cho em biết ý định của anh trước khi đi.

- Cô bạn uyên bác của anh quên rằng Thorndyke không bao giờ nói trước khi kết thúc. Mặt khác, em và bạn gái Jeanette Smith của em đã sai khiến anh lần mới rồi, phải không nào? Giờ đây, chúng ta xong nợ!

1 Con chó của Baskervilles, tiểu thuyết nổi tiếng của Conan Doyle.

2 Câu này dùng tiếng Pháp trong nguyên bản tiếng Anh: Voilà qui est curieux?

Chương 4

Cuộc phiêu lưu của con quái vật nước ngoài

- Một ngày chán ngắt. - Tommy cầu nhàu vừa ngáp trọ quai hàm.

- Gần đến giờ dùng trà rồi. - Tuppence nói xen, đến lượt bà cũng ngáp.

Công việc ít thuận lợi đối với Hãng thám tử quốc tế. Bức thư của người lái buôn giảm bông ngóng đã lâu mà không tới và các cuộc điều tra nghiêm túc không tiến triển nhanh.

Albert, nhân viên chân chạy, bước vào đặt lên bàn một gói niêm phong.

- Bí mật của gói hàng niêm phong - Tommy lên tiếng, giọng cường điệu - Bên trong có những viên ngọc truyền thuyết của một nữ đại công tước Nga hay không? Hay là một khối thuốc nổ để lật nhào những "thám tử lừng danh của Blunt"?

- Sự thực, - Tuppence nhận xét khi xé bao bì - đó là món quà cưới em tặng cho Francis Haviland. Rất lịch sự, anh thấy không?

Tom cầm lấy chiếc hộp mỏng bằng bạc đựng thuốc lá bà đưa cho chồng, nhận thấy dòng chữ tự tay bà khắc "Tặng Francis. Tuppence", mở nắp ra, đẩy nắp lại và hất hàm tỏ ý đánh giá:

- Em quảng tiền qua cửa sổ, em thân yêu. Tháng tới sinh nhật anh, anh thích tặng phẩm như thế này, nhưng bằng vàng. Em nghĩ thế nào mà nữ làm hỏng một thứ kỳ quan như thế này đối với cái anh chàng Francis Haviland đã và sẽ là một người ngu đần vào loại nhất mà tạo hóa đã vĩnh viễn sinh ra.

- Anh quên là em đã làm tài xế cho lão ta suốt thời chiến, lúc ấy lão là đại tướng. Chà, đó là thời các cụ ngày xưa!

- Đúng thế - Tommy nhượng bộ! - Anh hồi tưởng lại bao nhiêu người đẹp đã từng vây lấy anh trong bệnh viện. Nhưng không vì thế mà anh tặng cho mỗi người một món quà cưới. Anh không tin rằng cô dâu sẽ đánh giá cao lắm món quà biếu của em, Tuppence.

- Nó xinh xắn và mang theo người tiện lợi, anh thấy không? - Tuppence nói, tảng lờ nhận xét của chồng.

Tommy nhét hộp thuốc lá vào túi mình.

- Tuyệt - Chàng khảng định - Kìa Albert mang đến chuyển thư cuối cùng trong ngày. Rất có thể, nữ công tước De Perthshire nhờ ta tìm con chó quý Bắc Kinh của bà ta.

Họ cùng nhau chọn thư. Bỗng Tommy buột một tiếng rít kéo dài và vung lên một bì thư.

- Chiếc phong bì xanh với một con tem Nga. Em có nhớ những gì sắp đã nói về việc này không?

- Một sự kiện giật gân đây! - Tuppence kêu - Anh bóc nhanh lên xem có phải nội dung phù hợp với dự kiến không nào. Em cho là nó có liên quan đến một người lái buôn giảm bông? Chờ em một chút, Tommy, chúng mình không có sữa pha trà: Người bán sữa quên dành cho ta. Em sẽ cho Albert đi mua.

Lát sau trở lại, bà ta đã sai Albert chạy đi và thấy Tommy cầm bức thư trong tay.

- Đúng như chúng mình đoán, Tuppence, đúng từng lời với những gì sắp đã báo trước với chúng ta.

Đến lượt Tuppence đọc.

Câu kết kéo dài theo thể văn giả tạo và hình như được gửi đến từ một người tên là Gregor Feodorsky nào đó, ông ta nóng lòng chờ nhận được tin của bà vợ. Hãng thám tử quốc tế yêu

cầu dùng để ý đến phí tổn trong nỗ lực tìm kiếm bà ta. Cá nhân ông Feodorsky không thể rời khỏi nước ông lúc này, do một cuộc khủng hoảng trong việc bán heo.

- Em còn do dự không biết những điều đó thực sự có ý nghĩa hay không? -Tuppence nhận xét với vẻ ngẫm nghĩ trong khi trải lá thư ra trước mặt mình.

- Một mật mã nào đó, anh đoán vậy. Nhưng đó không phải là việc của ta. Chúng ta chỉ cần hạn chế ở chỗ chuyển nó cho sếp càng nhanh càng tốt. Trước hết, cần bóc tem để xác minh xem có đúng số 16 viết ở dưới hay không.

- Đồng ý. Nhưng em tưởng tượng...

Bà ngưng bật và Tommy ngạc nhiên về sự đột nhiên ngừng lại ấy, ngẩng đầu để phát hiện cái bóng to bè của một người đàn ông không quen làm nhên lối vào gian phòng.

Vị khách không mời có dáng vẻ oai vệ, đôi vai đồ sộ và một khuôn mặt tròn xoe kết thúc bằng một quai hàm khỏe. Ông ta quăng bốn mươi lăm tuổi.

- Xin ngài thứ lỗi cho tôi - Vừa tiến lên, mũ cầm tay, ông ta bắt đầu nói - Thấy bàn đón tiếp bỏ trống và chiếc cửa này mở, tôi đã tự tiện vào làm phiền ngài. Có đúng là tôi đến Hãng thám tử quốc tế của ông Blunt không ạ?

- Đúng rồi.

- Và hẳn ngài là ông Blunt. Ông Theosdore Blunt phải không ạ?

- Đúng vậy. Ông muốn hỏi ý kiến tôi? Đây là cô thư ký của tôi, cô Robinson.

Tuppence duyên dáng nghiêng đầu nhưng bà tiếp tục quan sát người lạ qua hàng mi hạ xuống. Bà không biết ông ta đã đứng ngoài cửa bao lâu và có thể đã nhìn thấy và nghe thấy những gì. Cũng không lọt khỏi mắt bà khi ông ta nói chuyện với Tommy mà mắt vẫn nhìn chiếc phong bì xanh bà cầm trong tay.

Tiếng Tommy đưa phát bà về với hiện tại.

- Cô Robinson, xin cô ghi cho. Giờ đây, thưa ông, xin ông vui lòng trình bày với tôi lý do ông tới đây.

Tuppence vợ lấy cuốn sổ và chiếc bút chì và người đàn ông to lớn bắt đầu với một giọng cọc lốc:

- Tên tôi là Bower. Bác sĩ Charles Bower. Tôi sống ở Hampstead nơi tôi mở phòng khám bệnh. Tôi đến ngài, thưa ông Blunt vì nhiều sự kiện khá kỳ lạ xảy ra mới đây.

- Tôi nghe ông đây, thưa ông Bower.

- Hai lần suốt cả tuần qua tôi được gọi điện mời đi khẩn cấp... nhưng đến nơi lại không phải. Lần đầu tiên tôi nghĩ rằng người ta muốn trêu tôi, nhưng lần thứ hai, lúc trở về, tôi nhận thấy một số giấy tờ cá nhân của tôi đã bị lục và để lại lộn xộn. Nghĩ kỹ lại thì vẫn thấy giống như lần đầu. Tôi soát lại tất cả các ngăn kéo thật tỉ mỉ và khẳng định rằng cả phòng làm việc của tôi đã bị lục soát hoàn toàn và vội vã.

Ông Bower ngừng lời và chòng chọc nhìn người đối diện bằng con mắt dò xét.

- Và sao nữa, thưa ông Bower? - Thám tử mỉm cười nói.

- Ông nghĩ xem như thế là cái gì?

- Thực ra trước hết tôi muốn biết các sự kiện đã. Ông cất giữ những gì trong phòng làm việc của ông?

- Các giấy tờ cá nhân.

- Vâng, còn gì nữa, gồm những gì? Chúng có ý nghĩa gì dưới con mắt đơn giản của tên ăn trộm... hoặc của mọi người khác?

- Tôi không cho rằng, đối với một kẻ gian thông thường, chúng có thể có chút giá trị gì, nhưng những ghi chép của tôi về mấy chất alcoloide chưa ai biết tới, có thể có liên quan đến người nào cần bổ sung những kiến thức kỹ thuật phù hợp. Tôi nghiên cứu những alcaloides này từ nhiều năm nay. Đó là những thuốc độc chết người và hầu như không thể phát hiện, nó gây nên những phản ứng không ai biết.

- Vậy bí mật của chúng có giá trị thương mại hay không?

- Đối với những người không chút e ngại gì thì có.

- Và ông ngờ cho... ai?

Viên thầy thuốc nhún đôi vai vạm vỡ.

- Nhìn bề ngoài, không có cửa nào bị phá. Vậy vấn đề là có người nào đó sống chung trong nhà. Tuy nhiên tôi không thể tin...

Ông ta bỗng ngừng lại để nói tiếp với một giọng nghiêm trọng:

- Thưa ông Blunt, tôi phải hoàn toàn phó thác việc này cho ông. Tôi không dám báo cảnh sát. Trong số ba gia nhân của tôi, hầu như tôi hoàn toàn tin tưởng. Chúng phục vụ tôi từ lâu với lòng trung thành. Tuy vậy, người ta có bao giờ ngờ được. Và tôi có hai người cháu, Bertram và Henry. Henry là một chàng trai tốt... một chàng trai rất tốt. Nó không gây cho tôi chút lo lắng nào bao giờ. Bertram, ôi chao, tính cách hoàn toàn ngược lại: chống đối, tiêu hoang và tính lười biếng thì hết chỗ nói.

- Nếu tôi hiểu đúng thì ông nghi cho cậu cháu Bertram của ông đã dính líu vào vụ này? Về phía tôi, tôi không nghĩ vậy. Rất có thể là Henry, chàng trai quá tốt mà tôi nghi vấn.

- Nhưng vì sao ạ?

- Vẫn theo cái thói thông thường là như vậy. Theo kinh nghiệm của tôi, thưa ông thân mến, những kẻ mập mờ bao giờ cũng vô tội và ngược lại. Thực ra, tôi ngày càng nghiêng về buộc cho anh chàng Henry tốt bụng.

- Xin ngài thứ lỗi, - Tuppence can thiệp bằng một tiếng nói khác - nếu tôi không lầm - ngài bác sĩ Bower có thói quen giữ những ghi chép về... ờ... về những alcoloide chưa ai biết tới, trong phòng làm việc của mình cùng với những giấy tờ khác?

- Trong cùng phòng làm việc, thưa cô, nhưng giấu trong một ngăn kéo mật chỉ có mình tôi mới biết chúng ở đấy. Đó là lý do đến bây giờ vẫn không tìm thấy chúng.

- Vậy chúng tôi có thể giúp ích gì cho ông trong vụ này, thưa ông Bower? - Tommy hỏi - Ông có đoán là sẽ xảy ra một cuộc lục soát thứ ba nữa không?

- Thưa ông Blunt, tôi hoàn toàn có lý do để tin như vậy. Buổi chiều cùng ngày, tôi nhận được một bức điện của một khách hàng của tôi mà tôi đã gửi đi Bournemouth cách đây vài tuần. Theo bức điện, người ấy đang trong tình trạng nguy kịch và mời tôi khẩn cấp tới thăm. Bị nghi ngờ bởi những sự kiện đã nói với ông, tôi đã đánh điện đi Bournemouth trả sẵn tiền điện trả lời. Tôi được biết rằng bệnh nhân của tôi hoàn toàn khỏe mạnh, không hề muốn tôi đến gặp. Lúc đó tôi có ý nghĩ: Nếu tôi làm như rơi vào bẫy và giả vờ như đi Bournemouth thì chắc chắn bắt được quả tang hắn hoặc bọn kẻ trộm tại cuộc. Họ sẽ chờ, đinh ninh rằng, mọi người đã ngủ để khởi sự. Tôi gợi ý rằng ông có mặt ở trước nhà tôi lúc 22 giờ đêm nay để chúng ta cùng hành sự.

- Nghĩa là bắt kẻ cắp lúc tay đang thò vào túi - Tommy kết luận lúc cầm chiếc rọc giấy gỗ xuống bàn - Kế hoạch của ông tôi thấy là tốt. Không có sự hờ hênh nào. Nào, địa chỉ của ông là...

- Nhà Mélézes, Hangman's Lane... một chỗ khá vắng, tôi ngại là như vậy. Nhưng chúng tôi lưu ý liên lạc Hampstead Heath với ông.

- Tuyệt vời.

Ông khách đứng dậy.

- Tôi chờ ông trước Mélézes... coi như 22 giờ 55.

- 22 giờ 55, đồng ý. Chào ông, BS Bower.

Tommy đứng dậy, bấm chuông trên bàn và Albert xuất hiện để tiễn khách. Người thầy thuốc bước đi rõ ràng là cà nhắc mà không hề ảnh hưởng gì đến dáng đi nặng nề của ông ta.

- Một đối thủ khó tính, Tommy lẩm bẩm. Này, Tuppence, cô bạn thân yêu của anh, em nghĩ gì về chuyện này?

- Em sắp sửa nói với anh hai tiếng: Clubfoot!

- Sao kia?

- Em nói Clubfoot. Việc nghiên cứu các tác giả cổ điển của em không phải là vô ích, Tommy, vụ này là một cú được dựng lên. Alcaloide không ai biết... và rồi sao nữa? Em chưa nghe thấy câu chuyện tương tự thế nào bao giờ!

- Thú thực rằng anh không thấy ông bác sĩ có sức thuyết phục.

- Anh có để ý mắt ông ta nhìn chòng chọc bức thư? Em tin chắc là ông ta thuộc về một băng cướp. Hẳn là chúng phát hiện rằng anh không phải là Blunt và giờ đây chúng chỉ rình để lột da chúng ta.

- Trong trường hợp này, - Tommy tuyên bố trong khi mở tủ và ngắm nghía những hàng sách của mình bằng con mắt trù mẩn - chúng ta dễ dàng lựa chọn vài diễn của chúng mình. Chúng ta là anh em nhà Okewood. Và anh sẽ là Desmond, ông nói thêm với giọng khẳng định.

Tuppence nhún vai.

- Tùy ý em. Anh rất thích như Francis vì anh ta thông minh hơn hẳn trong hai người. Desmond luôn gặp rắc rối lúng túng và Francis nổi lên vào lúc quyết định, giả trang người làm vườn hoặc một người nào đó để cứu vãn tình thế.

- A! Nhưng anh sẽ là một siêu - Desmond. Khi anh đi tới trước nhà Mélézes...

Tuppence ngắt lời ông không câu nệ.

- Dù sao anh cũng không đến Hampstead đêm nay chứ?

- Sao lại không.

- Để rơi vào một cái bẫy mà chúng ta đã khám phá!

- Để rơi vào một cái bẫy không còn là bẫy vì chúng ta biết nó là cái bẫy. Điều tệ nhị! Anh có cảm tưởng rằng ông bác sĩ tốt bụng ấy sắp có một ngạc nhiên nho nhỏ.

- Em không thích những cái ấy. Anh có nhớ sự cố gì khi Desmond không tuân theo lệnh của sếp và hành động một mình? Quân lệnh của chúng ta rõ ràng: chúng ta cần chuyển thư từ và phân tích mọi sự kiện khả nghi.

- Em phạm sai lầm nhẹ đấy. Chúng ta cần tường thuật cuộc đến thăm của người nào nếu con số 16 trước mặt chúng ta. Mà anh biết không phải trường hợp này.

- Biện bạch sai rồi!

- Thôi miễn bàn. Anh có ý định hành động một mình. Cô bạn thân yêu Tuppence của anh ơi, không có gì đáng tiếc sẽ đến với anh đâu. Anh sẽ tới hiện trường, trang bị từ đầu tới chân. Điều quan trọng là anh dựa vào thể thủ của anh và chúng không hề hay biết. Sếp sẽ khen việc làm và sáng kiến của anh.

- Tuy nhiên em không thích như thế. Người đàn ông ấy khỏe như một con đười ươi.

- Để yên tâm, em thân mến, anh cứ nghĩ đến khẩu tự động của anh và cái miệng xinh xắn màu xanh của nó.

Albert vọt vào gian phòng và khép cửa lại, tiến lên, một chiếc phong bì trong tay.

- Một quý ông muốn gặp ông. Khi tôi trở ông ta như mọi khi bằng cách khẳng định rằng ông đang bận làm việc với Sở Cảnh sát, ông ta nói với tôi rằng ông ta biết rồi. Ông ta khẳng định là mới từ chỗ Sở Cảnh Sát tới. Và ông ta viết cái gì lên tấm cạc nhét vào chiếc phong bì này.

Tommy liếc nhìn tấm danh thiếp và một nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt ông.

- Con người hào hoa phong nhã đùa cợt bằng cách nói lên sự thật đấy Albert ạ - Cho ông ta vào.

Ông đưa tấm thiếp cho Tuppence. Ngay ở chỗ tên Thanh tra Dymchurch, có nguệch ngoạc bút chì "một người bạn của Marriot".

Lát sau người của Sở vào phòng giấy. Nhỏ nhắn, lùn, mắt soi mói, ông ta giống thanh tra Marriot.

- Xin chào! Marriot phải đi xứ Galles phía Nam, nhưng trước khi đi, ông ta dặn tôi để ý tới hai bạn và về vụ ấy, nói chung.

-Ồ! Chớ có ngại, thưa ông - Ông ta nói thêm ngay lúc Tommy hình như sắp hỏi - chúng tôi hoàn toàn biết rõ tình hình. Không thuộc phạm vi của chúng tôi và chúng tôi không muốn chơi trò tiếm vị, nhưng có kẻ mới nhận ra tất cả ở đây đều không khớp với hiện tượng bề ngoài. Chiều nay ông có cuộc viếng thăm của một quý ông. Tôi không biết ông ta tự giới thiệu tên là gì và tôi không rõ căn cước thực của ông ta, nhưng tôi nắm được một số chi tiết về ông này. Dù sao cũng có thể tìm hiểu thêm về ông ấy. Có lẽ tôi đã phỏng đoán đúng rằng ông ta đã ấn định một cái hẹn đêm nay ở một địa điểm nào đó phải không?

- Đúng vậy.

- Đúng như tôi nghĩ. Tại 16 Đại lộ Westerham, công viên Finsbury?

- Không phải. Chỗ đó, ông nhầm đấy - Tommy mỉm cười cải chính - Đó là nhà Mélézes ở Hampstead.

Dymchurch hình như hoàn toàn bị lạc hướng:

- Tôi không hiểu - Ông ta lăm bắm - Hẳn là thuộc về một băng khác. Ông nói là Mélézes ở Hampstead ư?

- Phải. Tôi cần tới đó lúc 23h.

- Xin đừng tới đó, thưa ông.

- Đấy! - Tuppence kêu lên.

Tommy đỏ mặt.

- Nếu ông nghĩ, thưa ông thanh tra, ông phát khùng.

Nhưng ông thanh tra giơ tay lên dàn hòa.

- Tôi sắp bộc lộ với ông là tôi nghĩ gì, thưa ông Blunt. Địa điểm mà ông phải tìm đến đêm nay lúc 23 giờ chính tại đây, trong văn phòng này.

- Gì vậy? - Cả hai vợ chồng cùng kêu lên.

- Ngay tại đây. Vì sao tôi biết điều đó không quan trọng. Đôi khi có hãng này lẫn sang hãng khác, cũng như ngày hôm nay ông đã nhận được một trong những "bức thư màu xanh" nổi tiếng. Ông già "Machin" muốn thế. Vậy là hẳn kéo ông đến Hampstead để bảo đảm hiện trường tự do và trong khi ông đứng chờ lâu ở Hampstead hẳn sẽ lục soát văn phòng của ông một cách hoàn toàn êm ả.

- Nhưng ai cho phép hẳn tin rằng bức thư sẽ tìm thấy ở đây? Hẳn phải nghĩ rằng tôi giữ trong người hoặc là tôi đã mang nó đi theo chứ!

- Xin ông thứ lỗi, thưa ông. Đó mới là điều hẳn không biết. Hẳn là hẳn đã nhận ra rằng ông không phải là Blunt nhưng vì sao hẳn đoán được là ông không phải chỉ là một quý ông vô hại đã mua lại hãng? Trong trường hợp ấy, bức thư đã nói cùng như bất cứ bức thư nào khác sẽ phải xếp vào một hồ sơ.

- Mà đúng vậy! - Tuppence thốt lên.

- Và ông rất muốn như thế, cũng là điều mà chúng ta sắp làm hẳn tin như thế. Như vậy chúng ta có thể bắt quả tang, tại đây, đêm nay.

- Vậy đó là kế hoạch của ông?

- Vâng. Vận may ấy chỉ tới một lần trong cuộc đời. Nào, bây giờ là 18 giờ. Thông thường ông rời văn phòng lúc mấy giờ, thưa ông?

- Lúc 18 giờ, đúng.

- Ông phải hành động như bình thường. Thực ra chúng tôi sẽ bắt chợt quay lại sau đó một chút, dù chúng có thể đến trước lúc 23 giờ. Tuy nhiên chúng ta không coi là rủi ro nếu chúng không đến. Xin lỗi ông, tôi đảo mắt xung quanh để phát hiện có thể có tên nào rình mò.

Dymchurch đi ra và Tommy bắt đầu cuộc tranh luận sôi nổi với Tuppence. Việc này kéo dài một lát và đến lúc cuộc tranh luận hăng lên, Tuppence đột nhiên chịu thua.

- Đồng ý. Em bỏ cuộc. Em sẽ lảng lẽ về nhà và không động đây, hết như một cô bé ngoan, trong khi anh tóm bắt bọn lừa đảo và chạm cốc với các thám tử. Nhưng anh không mất gì trong khi đợi chờ. Em sẽ đền đáp lại anh bằng cách không tham gia khiêu vũ.

Đúng lúc ấy Dymchurch quay về.

- Tôi thấy hiện trường có vẻ tự do nhưng tốt hơn vẫn là xử sự một cách tự nhiên. Chúng sẽ không canh gác tại chỗ, một khi ông đã rời khỏi đây.

Tuppence gọi Albert và ra lệnh đóng cửa. Rồi cả bốn người ra gara ở không xa chỗ Tommy để xe. Tuppence và Albert ngồi cạnh bà. Hai người đàn ông ngồi ghế sau.

Chẳng bao lâu, họ bị dừng vì nghẽn đường. Cô lái xe nhìn qua vai mình và gật đầu ra hiệu. Tommy và viên thám tử xuống xe và biến vào phố Oxford. Tuppence rồ ga.

- Khôn hơn là chờ một chút trước khi lộn lại, - Dymchurch lưu ý Tommy - vì họ rảo bước trên phố Haleham. Ông có chìa khóa chứ?

Tommy gật đầu khẳng định.

- Bây giờ dùng bữa nhẹ ông thấy thế nào? Còn sớm những có một quán ăn ngay trước mặt. Chúng ta sẽ ngồi gần cửa sổ để có thể quan sát lối vào văn phòng của ông.

Họ ăn ngon miệng và vẫn để mắt ra ngoài đường. Tommy phát hiện thấy viên thanh tra là

một người bạn đường đáng mến. Ông ta đã trải qua phần lớn cuộc đời để bắt bọn gián điệp quốc tế và ông kể, về đề tài này, những câu chuyện làm cho chính thính giả của ông phải sùng sốt.

Lúc 20 giờ Dymchurch ra hiệu lên đường.

- Đã vào đêm. Bây giờ chúng mình phải vào trong ngôi nhà không cho ai để ý đến ta.

Họ đi qua mặt đường, lướt nhìn kỹ xung quanh và lao vào lối đi. Đoạn họ leo cầu thang và Tommy tra chìa vào ổ khóa. Trong khi thao tác, chàng tưởng như nghe thấy Dymchurch huýt sáo sau lưng chàng.

- Vì sao ông lại huýt sáo thế?

- Không phải tôi, viên cảnh sát bị bắt chợt trả lời. Tôi lại nghĩ là ông?

- Có lẽ, có người nào đó...

Ông bị khựng lại bởi nắm tay mạnh vỗ lấy ông từ phía sau và trước khi có thời giờ kêu lên, người ta đã bịt miệng ông và trên mũi một tấm bông tẩm thuốc mê. Tommy can đảm chống chọi nhưng vô ích. Đầu ông bắt đầu ngoẹo đi và đất đảo dưới chân. Ông hôn mê...

Tommy tỉnh lại, bị đau nhưng hoàn toàn hồi phục mọi chức năng. Tác dụng của thuốc gây mê chỉ thoáng qua, tuy đủ thời gian để những kẻ tấn công nhét giẻ vào miệng để ông không kêu được.

Tommy thấy mình nằm sõng soài trong một góc của chính phòng giấy của mình. Hai người đàn ông hối hả quanh bàn làm việc của ông và những ngăn tủ hộc tường, họ vừa xáo lộn lung tung các thứ bên trong vừa chửi rủa thô tục.

- Tôi muốn bị treo cổ mất thôi, thưa ông chủ, - Tên to con ném ra một giọng khô khốc - nếu chúng ta phá căn nhà tồi tàn này mà chẳng thu được cái gì.

- Đúng ra thì nó phải ở chỗ nào đó - Người kia đáp giọng cà khịa - vì không tìm thấy trên người hắn, bởi dĩ nhiên nó phải ở đây.

Vừa nói hắn vừa quay lại nhìn Tommy, ông kinh ngạc nhận ra viên thanh tra Dymchurch. Sự ngạc nhiên của ông làm tên bịp bợm thích thú.

- Anh bạn chúng ta đã tỉnh lại à? Và bạn lại hơi sùng sốt với những điều tôi nhận xét à? Tuy nhiên, thật quá đơn giản! Chúng tôi đoán thấy có chuyện gì ám muội ở "Hãng thám tử quốc tế". Tôi đề xuất thẩm tra. Nếu ông Blunt mới là một gián điệp, hắn sẽ cảnh giác. Tôi cử ông bạn già Carl Bauer của tôi làm trinh sát. Carl được lệnh xuất hiện với vẻ khả nghi bằng cách kể lại một câu chuyện kỳ quặc. Đoạn ông ta biến đi và tôi vào cuộc. Sự ám chỉ đến thanh tra Marriot nhằm làm ông tin tôi. Đoạn kết thì đơn giản.

Hắn ta cười thích thú.

Tommy hùng hục muốn biểu lộ ý kiến của mình nhưng cái giẻ trong miệng không cho ông nói. Ông những muốn dùng tay và chân nhưng các địch thủ của ông đã nhét kỹ và ông bị trói chặt.

Sự thay đổi đột ngột của người đàn ông đang cúi xuống ông, làm cho ông hoảng sợ. Đóng vai là một thanh tra của Sở Cảnh Sát hắn gây được lòng tin và có thể được coi như người dân Anh điển hình. Nhưng giờ đây không có ai thể ngờ rằng mặc dù sự làm chủ Anh ngữ của hắn, người ta vẫn nhận thấy hắn là một người nước ngoài.

- Coggins, anh bạn tốt của tôi - Tên giả danh thanh tra ra lệnh cho tên tháp tùng rút chiếc chùy ra và đứng gần tù nhân - Tao sẽ tháo giẻ nhét miệng ra cho hắn. Này ông Blunt, ông hãy tin rằng có mà điên thì ông mới kêu cứu. Vả lại tôi tin chắc là ông đã chịu khuất phục. Mặc dầu tuổi còn trẻ, ông là một chàng trai khá thông minh.

Bằng một động tác nhanh gọn, hất tháo giẻ và lùi lại.

Tommy khởi động quai hàm đau đớn, đảo lưỡi trong miệng, nuốt nước miếng... và nín lặng.

- Tôi khen sự hiểu biết của ông - Dymchurch nhận xét - Dĩ nhiên là ông nhận rõ tầm quan trọng của tình thế? Thực sự ông không có gì nói à?

- Cái tôi phải nói cứ phải chờ đấy đã - Tommy cắn nhai - Và điều ấy sẽ không đi đầu mà mất.

- Thật không? Ông thử hình dung ngược lại, cái mà tôi phải nói sẽ không thể chờ đợi, thưa ông Blunt, bức thư ấy ở đâu?

- Ông thân mến, tôi không biết gì về nó hết - Tommy dịu giọng đáp - Tôi không có nó, dĩ nhiên cái ông biết chẳng khác gì tôi. Nếu tôi là ông có lẽ tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm. Đó là niềm vui đối với tôi được ngắm ông chơi trò ú tim cùng với anh bạn Coggis của ông.

Nét mặt người nước ngoài sa sầm lại.

- Ông nói năng tự do quá trớn đó, thưa ông Blunt. Ông có thấy chiếc hộp vuông vắn nhỏ kia không? Đó là đồ lễ lủng củng của Coggins. Bên trong có acid sulfuric đậm đặc... đúng là, acid và sắt, có thể nung trắng trên ngọn lửa...

Tommy lắc đầu buồn bã.

- Một sự chẩn đoán lầm - Ông than vãn - Tuppence và tôi đã đánh giá sai cuộc phiêu lưu này. Bà ấy không xứng là Clubfoot mà chỉ là Bulldog Drummond và ông là Cardl Peterson không ai bắt chước được.

- Ông nói cái gì mà ghê gớm thế? - Hẳn ta cầu nhàu.

- A! - Tommy thở dài - Tôi thấy ông không làm quen với các tác giả kinh điển của tiểu thuyết trinh thám. Thật là tai hại!

- Đồ ngốc! Hãy trả lời có hay không về cái chúng tôi yêu cầu ở ông, hay là tôi phải bảo Coggins mang dụng cụ ra?

- Xin ông đừng nôn nóng như thế. Tôi sẵn sàng làm những gì ông muốn, nhưng ông cần giải thích là ông muốn cái gì? Ông không tin rằng dù sao tôi cũng muốn được bị đánh vấy như một con cá hoặc bị nướng trên than hồng ư? Tôi khiếp sợ sự chịu đựng.

Dymchurch khinh bỉ nhìn ông.

- Trời ơi! Những người Anh này thật nhát gan!

Đúng hơn là ông nên biết họ đầy lương tri, không gì hơn. Hãy để chất acid yên đấy và ta bắt tay vào việc.

- Tôi muốn có bức thư.

- Xin nhắc lại là tôi không có thư.

- Chúng tôi biết nó... chúng tôi cũng biết ai giữ nó. Cô gái.

- Có thể ông nói đúng. Bà ấy có thể nhét vào xắc của mình khi ông bạn nổi khố Carl của ông làm chúng tôi khiếp sợ.

- Vậy là ông không chối! Vậy là ông biết điều. Rất tốt. Ông sẽ phải viết cho cô Tuppence ấy như ông vẫn gọi cô ta, yêu cầu cô mang lá thư tới đây, tức khắc.

- Tôi không thể làm thế... - Tommy lên tiếng.

Người kia ngắt lời ông, giận dữ.

- À! Không thể làm ư? Sẽ biết tay chúng tao! Coggins!

- Hãy khoan! Ông không để cho tôi nói hết câu. Tôi định nói rằng tôi không thể viết nếu ông không cởi trói tay cho tôi. Chán chưa! Tôi có phải thuộc loại kỳ dị có thể viết một lời truyền đạt bằng cái mũi hoặc bằng khuỷu tay của chúng đâu!

- Ông sẵn sàng chịu nghe lời chứ?

- Đương nhiên! Tôi đã chẳng khẳng định với ông là gì? Tôi sẽ làm theo ý ông. Để đổi lại, ông sẽ không làm chút gì có hại cho Tuppence chứ? Đó là một cô gái thật dễ ư.

- Chúng tôi chỉ cần bức thư. - Dymchurch khẳng định với một giọng buồn thông.

Theo hiệu lệnh, Coggins cởi trói cho ông và Tommy làm vài động tác cho hết tê tay.

- A! Khá hơn rồi - Ông vui vẻ lên tiếng - Coggin thân mến, cậu có thể đưa chiếc bút máy của tôi. Hẳn nó ở trên bàn cùng với những thứ lấy từ túi tôi ra.

Miễn cưỡng, cậu ta mang cây bút và tờ giấy cho ông.

- Hãy đề chừng những gì ông viết đây - Dymchurch cảnh báo - Chúng tôi để cho ông viết tùy ý, nhưng nhớ rằng thất bại nghĩa là... cái chết... và nó sẽ đến từ từ.

- Vậy tôi sẽ cố gắng hết sức mình.

Ông ngẫm nghĩ một lát đoạn bắt đầu nguệch ngoạc vài chữ.

- Em nghĩ gì về chuyện này? Chàng tự tra vấn. Bức thông đạt chấm dứt.

"Tuppence thân yêu,

Em có thể đến văn phòng ngay với bức thư màu xanh không? Chúng ta cần giải mã nó ngay lập tức. Gấp. Francis".

- Francis? - Viên giả thanh tra nhướn lông mày - Có phải lúc nãy cô ấy gọi ông tên này không?

- Vì ông không có mặt tại lễ rửa tội của tôi, nên ông làm sao mà biết được tên tục của tôi. Nhưng tôi nghĩ rằng chiếc hộp thuốc lá mà ông khai từ trong túi tôi sẽ là cái có về sự thực.

Người đàn ông cầm lấy vật trên bàn, đọc dòng chữ khắc tay của Tuppence và mỉm cười.

- Tôi hài lòng nhận thấy ông xử sự khôn ngoan. Coggins, đưa bức thông đạt này cho Vassilli đang đứng sau cánh cửa, bảo anh ta mang nó đi ngay.

20 phút sau trôi qua chậm chạp và 10 phút tiếp theo còn chậm hơn. Dymchurch đi đi lại lại. Mặt hắn sa sầm rất nhanh.

Hắn đột nhiên quay về Tommy, vẻ hăm dọa.

- Nếu ông phạm tội điên cuồng lừa dối chúng tôi...

- Nếu chúng ta có cổ bài trong tay, chúng ta có thể chơi picke để giết thời gian -Đương sự nói chậm rãi từng lời - Đàn bà bao giờ cũng bắt phải chờ. Tôi hy vọng rằng ông sẽ không xử ác với cô bé Tuppence khi bà tới?

- Ồ, không! Chúng tôi sẽ dàn xếp để ông cùng đi với...

- Đồ tồi! - Tommy gầm lên.

Mọi hoạt động đột nhiên xảy ra trong phòng tiếp khách. Một cái đầu mà Tommy còn chưa biết là ai nhô lên và người đàn ông tuôn ra vài từ tiếng Nga.

- Tốt! - Dymchurch đáp - Cô ta tới... và đi một mình.

Một nỗi kinh hoàng nhẹ làm xúc động đến tắc thở người tù. Lát sau đó, Tuppence lên tiếng:

-Ồ! Đây rồi thưa ông thanh tra. Tôi mang theo lá thư. Francis đâu rồi?

Dứt lời, bà tiến vào gian phòng. Vassilli chồm lên bà và lấy tay bịt miệng bà lại. Dymchurch giật lấy cái xác từ tay bà để cuống cuống dốc ngược các thứ bên trong. Bỗng hắt ta reo lên mừng rỡ và múa chiếc phong bì màu xanh dán tem Nga. Coggins phát ra tiếng khàn khàn thích thú.

Và đúng giữa lúc chiến thắng đó, cửa bên kia thông sang bàn giấy của Tuppence khẽ mở ra, thanh tra Marriot và hai người của ông bước vào, tay cầm súng, Marriot quát:

- Giơ tay lên!

Không dùng vũ lực. Bọn cướp sợ hãi, không chống cự chút nào. Súng tự động của Dymchurch ở trên bàn và bọn tháp tùng không có vũ khí.

- Một mẻ lưới tuyệt vời - Thanh tra bình luận trong khi bấm chiếc còng cuối cùng -Và với thời gian, tôi hy vọng rằng việc đánh lưới sẽ còn có hiệu quả hơn nữa.

Điên lên vì giận dữ, Dymchurch nhìn xoáy vào Tuppence làm bà đờ người ra.

- Con ranh - Hắt gằm lên - Chính mày đã dẫn chúng nó đến!

Người đàn bà trẻ cười rộ.

- Không phải là công việc của tôi. Thú thật là tôi đã nghi ngờ khi ông bị ám ảnh về con số 16 chiều này. Chỉ có bức thông đạt của Tommy đã khiến tôi quyết định hành động. Lập tức tôi gọi điện cho thanh tra Marriot, sau đó gặp Albert, anh ta giữ giùm chìa khóa văn phòng. Tôi đến đầu tiên với chiếc phong bì xanh. Còn bức thư... tôi đã nhờ chuyển đi theo lệnh, ngay khi tôi để ông, cả hai người trong phố Oxford.

Duy chỉ một tiếng thu hút sự chú ý của tên giả thanh tra, làm hắt hoài nghi thốt lên:

- Tommy là ai?

Chàng vừa được coi trời, lại gần đồng đội.

Diễn xuất giỏi, bạn Francis, ông xác nhận trong khi nắm lấy bàn tay Tuppence trong tay mình. Đoạn, quay lại người nước ngoài: Như tôi đã nói, bạn thân mến, ông thực sự đọc những tác gia kinh điển.

Chương 5

Đưa vua vào thế bí

Vào một buổi quá trưa ẩm ướt, bà Tuppence vừa lướt qua tờ Daily Leader vội bỏ báo xuống về nghỉ ngơi.

- Anh biết em nghĩ gì không, Tommy.
- Không thể đoán được. - Ông chồng làu bàu.

Em cũng một lúc nghĩ đến quá nhiều điều!

- Em cho rằng đã đến lúc chúng mình trở lại khiêu vũ.

Tommy vội chớp lấy tờ báo.

- Lời quảng cáo của em đạt lắm. - Ông nghiêng đầu nhận xét - "Những thám tử nổi tiếng của Blunt". Tuppence, em có hình dung rằng một mình em, em đại diện cho "những thám tử nổi tiếng của Blunt" không? Vinh quang đến với em, như Humpty Dumpty 1 nói.

- Em vừa nói với anh về cuộc khiêu vũ.

- Anh nhận xét thấy có điều lạ trong tờ báo. Thử xem bản thân em có phát hiện ra không. Cầm lấy ba số "Daily Leader" này và em thử nói chúng có gì khác nhau không nào?

Tuppence tò mò so sánh các đầu đề. Cuối cùng bà tuyên bố với đôi chút coi thường:

- Em nghĩ điều đó khá đơn giản. Một tờ là của hôm nay, tờ thứ hai hôm qua và tờ thứ ba hôm kia.

- Cực giỏi, Watson thân mến của anh. Nhưng vấn đề không ở chỗ đó. Hãy quan sát các đầu đề kỹ hơn và so sánh chúng cẩn thận. Em có nhận xét thấy sự khác biệt nào không?

- Không, em chắc là không có gì khác.

Tommy thở dài và hai bàn tay nắm lấy nhau theo kiểu rất đặc biệt - của Sherlock Holmes.

- Có lẽ là em đọc báo nhiều, nếu không nói là nhiều hơn anh. Nhưng anh nhận xét và em thì không. Nếu em để ý nhìn đầu đề tờ Daily Leader hôm nay một lần nữa, em sẽ thấy ở giữa nét của chữ D cũng như chữ L có một chấm trắng. Nhưng trong tờ báo hôm qua lại các thấy các chấm ấy không phải trong từ Daily mà cả hai chấm ở chữ L từ Leader. Chuyển qua tờ ngày hôm kia. Nhìn này... Hai chấm trong chữ D của Daily. Vậy các dấu hiệu ấy mỗi ngày in một khác.

- Tại sao?

- Đó là bí mật nhà báo.

- Tức là anh không biết gì mà cũng chẳng đoán được điều gì.

- Anh chỉ nhận thấy rằng báo nào cũng làm như vậy.

- Anh láu cá thật! Nhất là khi muốn làm lệch hướng cuộc đàm thoại? Hãy trở lại điều lúc nãy em nói với anh.

- Được.

- The Three Arts Ball 2

Tommy phản đối:

- Đừng, Tuppence. Anh xin em. Anh không còn trẻ nữa để khiêu vũ.

- Khi em còn là một cô gái trong trắng, - Người bạn đời của Tommy thì thầm - người ta dạy rằng những người đàn ông... và đặc biệt hơn những người đàn ông có vợ thích uống rượu, khiêu vũ và đi ngủ muộn. Chỉ có một người đàn bà đẹp và khôn ngoan đặc biệt có thể giữ họ ở nhà. Lại tan thêm một ảo tưởng! Tất cả những người đàn bà quen biết của em mơ việc đi chơi, đi nhảy và than phiền rằng các ông chồng họ thích đi giày păng tốp và vào giường lúc chín rưỡi tối. Vậy mà anh nhảy đến là giỏi, Tommy thân yêu.

- Nịnh vừa vừa thôi, Tuppence ạ.

- Thật ra không phải duy nhất vì thú nhảy mà em muốn đến cuộc khiêu vũ đó. Cách báo tin này làm em chột dạ phải suy nghĩ.

Nàng cầm lại tờ báo và đọc:

"I should go three hearts, 12 tricks. Ace of Spades Necessary to finesse the King" 3.

- Một cách khá đắt học chơi bài bridge, Tommy nói.

- Đừng có mà ngốc. Điều đó không liên quan gì đến bridge. Có việc là hôm qua em ăn sáng với một cô bạn ở Ace of Spades. Đó là một quán nhỏ đáng chú ý ở Chelsea và bạn em cho em biết là những người của Nhà hát đến đó vào buổi tối để thưởng thức một đĩa bacon and eggs 4 và Welsh Rabbits 5 tất cả các cái đó tạo ra vẻ rất phóng đãng. Có những lô giấu kín khắp quanh phòng và theo ý anh hẳn đó là một nơi không đứng đắn.

- Và anh nghĩ rằng...

- "Three hearts" được dùng thay cho Three Arts Ball, tối mai, 12 tricks là nửa đêm và The Ace of Spades là Ace of Spades.

- Thế anh làm gì với thế bí của Vua.

- Quả vậy, là điều anh nghĩ rằng chúng ta có thể cùng nhau khám phá chúng?

- Anh sẽ không ngạc nhiên là em đã đoán đúng - Tommy thừa nhận - Nhưng anh không thấy thật rõ tại sao em cứ muốn can thiệp vào công việc tình cảm của người khác.

- Em là không can thiệp. Em chỉ đề nghị một thí nghiệm thú vị về mặt trinh thám. Chúng ta cần có sự tập dượt.

- Công việc lúc này hẳn không làm chúng ta quá lo lắng - Tommy nhượng bộ - Nhưng mục đích thực sự của em là đi đến Three Arts Ball và nhảy. Có thể nói rằng ý nghĩ của em có sự liên tục!

Tuppence phá ra cười trâng tráo.

- Hãy là người chơi đẹp, anh yêu quý. Anh hãy quên tuổi 32 và sợi lông xám ở lông mày trái của anh đi.

- Anh luôn yếu đuối với đàn bà! Liệu anh có trở thành trò cười bằng cách mặc áo quần giả trang hay không?

- Tất nhiên. Song anh có thể tin cậy ở em trong vấn đề này. Em có một ý tuyệt vời.

Tối hôm sau về tới nhà ông thấy Tuppence ló ra khỏi phòng và lao về phía ông, báo tin.

- Nó đã đến.

- Ai kia.

- Bộ quần áo. Anh đến mà xem.

Tommy nghe lời. Trên giường có một bộ comple đồng phục của đội viên cứu hỏa bổ sung thêm chiếc mũ cát sáng loáng.

- Lạy Chúa! Phải chăng tôi được tuyển vào đội cứu hỏa của Wembley mà không hay.

- Anh chưa hiểu. Anh hãy vắt óc ra mà suy nghĩ đi, anh bạn. Hãy chói sáng, anh Watson! Hãy là con bò tốt đã vào trường đấu hơn mười phút.

- Gờm... Anh đã bắt đầu hiểu. Tất cả chỉ là che giấu một lý do bí mật. Em sẽ mặc gì, Tuppence?

- Một trong những bộ áo quần cũ của anh, mũ Hoa Kỳ và cặp kính sừng.

- Sự mô tả khá thô thiển nhưng anh nắm được ông Carty 6 giấu tên. Và anh là Riordan [6].

- Đúng. Em nghĩ rằng chúng ta phải thực hành những phương pháp Hoa Kỳ cũng như những phương pháp Anh Cát Lợi. Dù chỉ một lần, em sẽ đóng vai chính và anh là trợ lý khiêm nhường của em.

Tommy nhắc nhở vợ:

- Đừng quên rằng bao giờ cũng vậy, một nhận xét ngây thơ của Dancy bình dị đã đặt ông Barty vào hướng tìm tòi đúng.

Nhưng Tuppence chỉ cười. Bà đang trong tâm trạng vui vẻ.

Buổi dạ hội là một trong những buổi thành công nhất. Cờ tọa, âm nhạc, y phục hư ảo, tất cả góp phần làm vui thích đôi vợ chồng trẻ. Tommy quên vai người chồng mà người ta đã bắt ra khỏi nhà một cách miễn cưỡng và đang buồn chán.

Lúc kém mười phút đầy mười hai giờ đêm, họ đi ô tô đến Ace of Spades mang tiếng xấu. Như Tuppence miêu tả, đó là một cái hang dưới đất, trông thảm hại và vẻ ngoài rất kỳ quặc. Các cặp giả trang lúc nhúc ở đó, balo đóng kín xếp thành hàng đối diện với các bức tường và cặp Beresford chiếm một lô qua cửa hé mở có thể quan sát những gì xảy ra trong phòng.

- Em tự hỏi những ai là người làm chúng ta quan tâm. - Tuppence nhận xét - Anh nghĩ về cái cô ở đằng kia mặc áo quần bồ câu màu tím đỏ, có chàng Méphistophélès áo quần màu đỏ đi kèm.

- Anh thích ông Quan xảo quyết và cái bà đang cố để được xem là một chiếc tàu bọc sắt... Theo anh là một chiếc du thuyền để rong chơi thì đúng hơn.

- Ông ta mới hóm hỉnh làm sao! Lão đã uống ra trò! Bà nào đang đi đến, trang phục thành con Đầm Cờ. Bộ quần áo thật tinh xảo.

Bà ta đi vào lô cạnh lô của họ, có người hộ tống đi theo, "Người mặc bộ quần áo bằng giấy báo" của "Alice ở xứ sở thần tiên". Cả hai người đều trang phục kiểu con sói cổ điển, khá thông dụng ở Ace of Spades.

- Em đoán chắc rằng chúng ta rơi vào một bầu không khí đầy khả ố, - Tuppence phát biểu, mắt nhìn long lanh - những điều tai tiếng đang được chuẩn bị ngầm khắp quanh ta.

Một tiếng la, rõ ràng là tiếng kêu phản đối cất lên ở lô bên cạnh, được một tiếng cười đàn ông ầm ĩ át đi. Mọi người cười và hát. Giọng cao của các bà tương phản với giọng những người đàn ông hộ tống họ.

- Hãy nhìn cái cô chặn cừu ấy - Tommy thét lên - Cái cô đi theo anh chàng người Pháp ấy. Có thể đó là người đi bè đôi với chúng ta chẳng?

- Ai mà chẳng được. Em không có ý định tự làm khổ mình về chuyện đó. Chủ yếu là chúng ta được vui đùa.

- Anh có thể nhớn nhợ trong bộ quần áo khác - Tommy làu bàu - Em không hình dung được anh mặc bộ này nóng như thế nào đâu.

- Can đảm lên. Anh đầy quyền rũ.

- Cám ơn. Anh sẽ không nói về em như thế. Em là đứa bé tinh nghịch có thể coi là kỳ cục nhất.

- Bạn ơi, em mong anh bạn giữ lịch sự cho một tí. Hello! Ngài mặc giấy báo rời bỏ người bạn tình. Anh cho là ông ta có thể đi tới đâu?

- Tới quán rượu để thúc nhanh đồ nhậu, anh cho là như vậy. Nếu là anh, anh sẽ làm như thế.

Sau vài phút, Tuppence nhận xét:

- Công việc đó tốn thì giờ của anh ta. Tommy, anh có cho em là một đứa cực kỳ ngu ngốc không, nếu...

Bỗng bà giật nảy mình:

- Anh cứ coi em là con ngốc đi nhưng em sang lô bên cạnh đây.

- Xem nào, Tuppence. Em không thể...

- Em có cảm tưởng điều gì đó không ổn đang xảy ra, chắc chắn như thế. Đừng cố giữ em lại.

Bà đi ra rất nhanh và ông chỉ đi theo. Các cửa lô bên đều đóng. Tuppence mở ra và đứng sững trên thềm.

Người đàn bà mặc thành con Đầm Cơ ngồi trong một góc, dựa sát vào tường trong một tư thế không được tự nhiên lắm. Cặp mắt, sau chiếc mặt nạ, nhìn chằm chằm vào những người mới đến, nhưng bà ta không động đậy. Phía bên trái cái áo dài đỏ và trắng của bà dường như hình vẽ đã trôi đi. Có quá nhiều màu đỏ.

Tuppence vừa kêu rú lên vừa dướn cổ ra phía trước. Cùng lúc đó, Tommy thoáng thấy như bà vừa phát hiện: chiếc cán chạm trổ của một thanh đoản kiếm cắm trung vào dưới tim.

Tuppence quỳ xuống cạnh người đàn bà.

- Mau lên, Tommy, bà ta còn thở. Anh tìm ông giám đốc yêu cầu gọi ngay cấp cứu.

- Đồng ý. Em chú ý đừng sờ vào cán thanh đoản kiếm.

- Tất nhiên rồi. Nhanh lên anh ơi!

Beresford vội vã đi ra và khép cửa lại.

Tuppence vòng tay ôm vai người không quen; người này phác một cử chỉ yếu ớt và bà hiểu rằng bà ta muốn gỡ bỏ cái mặt nạ. Bà thận trọng gỡ ra và chợt thấy một gương mặt tươi như một nụ hồng, với đôi mắt to nhìn đăm đăm, trong đó người ta đọc thấy sự kinh hoàng, nỗi đau đớn và một thứ hoài nghi ngơ ngác.

Tuppence dịu dàng nói:

- Bạn ơi, bạn nói được không? Bạn có thể nói với tôi ai làm điều này không?

Bà cảm thấy cặp mắt người bị thương chăm chú nhìn bà. Bà ta thở dài. Đó là cái thở dài run rẩy của một trái tim sắp kết thúc nhịp đập. Tuy nhiên, người sắp chết vẫn chăm chú nhìn bà.

Cặp môi hé mở.

Bà ta thì thầm khó nhọc.

- Chính là Bingo.

Rồi bàn tay bà ta buông xuống như muốn ôm sát lấy vai người ngồi cạnh.

Tommy trở lại kèm theo hai người. Người cao lớn hơn, vẻ khắc khổ, tiến lên; rõ ràng là một

thầy thuốc.

Tuppence buông thân hình nặng nề của bà ta ra.

- Tôi e rằng bà ta đã chết. - Bà nói với một giọng không tự tin lắm.

Bác sĩ tiến hành khám nhanh rồi đứng lên:

- Hết rồi. Tốt hơn là chúng ta cứ để nguyên hiện trạng tới lúc cảnh sát đến. Sự việc xảy ra như thế nào?

Tuppence ngập ngừng kể lại, tuy nhiên bỏ qua không nói lý do thúc đẩy bà đi vào lò.

- Một việc lạ lùng - Người thầy thuốc nhận xét - Bà không nghe thấy gì ư?

- Tôi có nghe thấy như bà ta kêu lên thành tiếng, nhưng cùng lúc ấy người đàn ông cười phá. Tất nhiên, tôi đã không nghĩ đến...

- Tất nhiên - Người thầy thuốc tán thành với thái độ động viên - Và bà nói rằng người đàn ông mang mặt nạ? Bà có nhận ra ông ta không?

- Tôi không nhận rõ.

- Thế còn Tommy, ông có nhận ra ông ta không?

- Không, tuy nhiên chúng tôi biết bộ đồ giả trang của ông ấy.

- Việc đầu tiên phải làm là nhận dạng người đàn bà khốn khổ này - Người thầy thuốc nhận xét thêm - Sau đó, tôi cho rằng thế nào cảnh sát cũng sẽ khám phá ra sự thật khá nhanh. Đây không phải là một việc khó giải quyết. A! Họ đến kìa...

b. Người đàn ông mặc báo

(The gentleman dressed in newspaper)

Đã hơn 3 giờ sáng, mệt nhoài và buồn bã, hai vợ chồng nhà Beresford về đến căn hộ của mình. Tuppence trần trọc mãi mới ngủ được. Bà không ngừng thấy lại khuôn mặt tươi rói với đôi mắt mở to vì hoảng sợ.

Bình minh lợt qua khe cửa và cuối cùng, bà chìm vào một giấc ngủ nặng nề không có giấc mơ. Lúc bà thức dậy, trời đã sán trưng và Tommy cúi xuống giường, nhẹ nhàng lay vợ.

- Dậy thôi, bà ơi. Thanh tra Marriot và một người thám tử đã ở đây và muốn gặp em.

- Mấy giờ rồi?

- Gần mười một giờ. Anh sẽ bảo Alice mang trà vào cho em.

- Cám ơn. Anh hãy nói với thanh tra em sẵn sàng có mặt trong mười phút.

Mười lăm phút sau, Tuppence ulla vào phòng khách. Làm ra trịnh trọng và nghiêm trang, Marriot đứng dậy để chào bà.

- Xin chào bà Beresford. Cho phép tôi giới thiệu với bà, Ngài Arthur Merivale.

Người đàn bà trẻ bắt tay người đàn ông cao và mảnh khảnh có cặp mắt nhón nhác và hai bên tóc mai điểm bạc.

Thanh tra giải thích:

- Ấy là về sự cố bi thảm xảy ra đêm hôm qua. Mong bà nói lại cho Ngài Arthur nghe những từ mà người đàn bà đã thốt ra trước lúc qua đời. Ngài Arthur rất khó tin.

Đương sự phản đối:

- Tôi không thể tin rằng Bingo Hale có lúc nào muốn đụng đến dù chỉ là một sợi tóc của Vere.

Marriot giải thích:

- Chúng tôi đã nhanh chóng làm sáng tỏ được một số điểm. Trước tiên, chúng tôi đã nhận dạng được nạn nhân, bà Merivale. Sau đó, chúng tôi liên hệ với ngài Arthur, có mặt tại đây; ngài ấy nhận ra vợ mình và hoàn toàn suy sụp. Chúng tôi đã hỏi ngài ấy có quen ai tên là Bingo hay không.

- Thừa bà Beresford, bà cần biết rằng, - Merivale nói tiếp - đại úy Hale tất cả chúng bạn đều có quen gọi là Bingo, là người bạn đường thân nhất của tôi. Ông ấy hầu như sống với chúng tôi. Hơn nữa ông đang ở nhà tôi khi người ta đến bắt ông sáng nay. Tôi không thể không nghĩ rằng bà đã làm... Không phải tên ông ta mà vợ tôi đã thêu thào nói lúc ấy.

- Không thể làm chút nào.

Tuppence nhẹ nhàng phản đối. Bà ta đã nói: "Chính Bingo đã làm việc này...".

- Thấy chưa! - Marriot thốt lên.

Con người bất hạnh để mình rơi xuống một chiếc ghế bành và vừa úp mặt vào hai bàn tay vừa rên rỉ:

- Thật không sao tin nổi! Hẳn ông ta phải có cái cớ gì chứ. Ôi! Tôi biết... tất cả các vị đều nghĩ rằng Hale là tình nhân của vợ tôi, điều mà tôi không thừa nhận, nhưng dù có thật thế đi chăng nữa, tại sao ông ta lại muốn giết vợ tôi?

Viên thanh tra ho một tiếng rồi nói:

- Giả thuyết tôi sắp đưa ra trình bay không dễ chịu lắm. Xin ông vui lòng bỏ qua cho tôi. Gần đây, đại úy Hale rất để ý đến một cô người phải đề phòng. Đó là sự giải thích câu: "Mỹ trẻ được hưởng một tài sản đáng kể". Nếu bà Merivale nghi ngờ cuộc đàn dấm này, hẳn bà ta muốn ngăn cản nó...

- Đó là một điều sỉ nhục, thưa ông thanh tra!

Merivale giận dữ đứng lên, nhưng ông cảnh sát ra hiệu ngăn ông ta lại.

- Xin ngài thứ lỗi. Ngài có tâm sự với tôi rằng đại úy và ngài có ý định dự buổi dạ hội nào đó và biết rằng vợ ngài đến thăm bạn bè, ngài không hề nghi ngờ bà ấy cũng có mặt tại buổi dạ hội có phải không?

- Tuyệt đối không.

- Bà Beresford, xin bà đưa chúng tôi xem lời báo tin mà bà đã nói với tôi.

Tuppence đưa cho họ tờ báo và Marriot nói tiếp:

- Rất rõ ràng. Lời báo tin này được đại úy đăng báo để lôi kéo sự chú ý của vợ ngài. Về phía ngài, hôm qua ngài mới quyết định sẽ tham dự cuộc khiêu vũ đó, khiến người đàn bà trẻ cần thiết để đưa Vua (K) vào thế bí". Ngài đã thuê áo quần ngài mặc ở một công tay nhà hát trong lúc đại úy có thời giờ thuê làm bộ y phục đàn ông bằng các tờ báo. Ngài có biết rằng chúng tôi đã tìm được cái gì nắm chặt trong lòng tay người quá cố không thưa ngài Arthur? Một mẫu báo. Nhân viên của tôi đã nhận được lệnh thu hồi bộ áo quần của ngài đại úy tại nhà ông ta mang về Sở. Nếu chúng tôi nhận ra là ở bộ quần áo ấy thiếu một mảnh và nếu mảnh ấy khớp với mảnh tìm thấy thì quả là vụ án sẽ kết thúc.

- Các ông sẽ không tìm ra gì về những thứ ấy cả. Tôi biết Bingo Hale.

Cả hai người rút lui sau khi xin lỗi Tuppence, vì đã quấy rầy bà.

Vào lúc đã muộn đôi vợ chồng trẻ nhà Beresford rất ngạc nhiên lại tiếp ông thanh tra Marriot

đến thăm một lần nữa:

- Tôi nghĩ rằng "những thám tử xuất sắc của Blunt" thích biết những phát triển cuối cùng của công việc. - Ông mỉm cười nói.

- Tất nhiên - Tommy tán thành - Ông có uống chút gì không?

Ông đưa cốc cho người cảnh sát đang báo tin một cách ngắn gọn:

- Một công việc rất đơn giản, vắn tắt như sau: đoán kiếm thuộc về nạn nhân. Người ta mong thấy kết luận là vụ tự tử, nhưng nhờ ông bà làm chứng kịp thời, kế hoạch của kẻ sát nhân đã thất bại. Chúng tôi đã nắm được nhiều trao đổi thư từ. Rõ ràng là bà Merivale và Hale có quan hệ tình ái đã từ lâu. Ngài Arthur không biết gì hết. Để hoàn thành toàn bộ, chúng tôi vừa tìm ra mắt xích cuối cùng.

- Cái gì cuối cùng? - Tuppence vội vã ngắt lời.

- Mắt cuối cùng của sợi dây xích. Mẫu báo "Daily Leader" tìm thấy trong tay người quá cố khớp hoàn toàn với một lỗ thủng trong bộ áo quần Hale mặc. Vàng... chuyện này thật đơn giản... Tôi có đem đến cho ông bà bản sao của mẫu tang vật, có lẽ khi quan sát bà sẽ rất thích thú. Thật hiếm tìm thấy một vụ dễ đến thế.

- Tommy, - Tuppence đột ngột tuyên bố lúc chồng bà trở lại sau khi tiễn viên thanh tra - theo ý anh tại sao thanh tra cứ không ngừng nhắc lại rằng việc này hoàn toàn đơn giản?

- Anh không biết. Anh cho rằng đó chỉ là sự thỏa mãn cá nhân.

- Không hề! Ông ấy cứ tìm cách khiêu khích chúng ta đấy. Cứ lấy ví dụ những anh hàng thịt. Họ biết mọi chuyện về thịt phải không?

- Anh nghĩ thế, nhưng... để làm cái quái gì mới được chứ...?

- Cũng như người bán rau am hiểu về rau, người bán cá am hiểu về cá. Các thám tử, thám tử chuyên nghiệp, tất nhiên, họ phải hiểu về tội phạm. Họ do thám một người tình nghi và đánh hơi kẻ giết người. Kinh nghiệm của Marriot nhắc cho anh rằng đại úy Hale không phải là tội phạm mặc dầu mọi điều đổ lên đầu ông ta. Không còn cách nào khác, viên thanh tra quấy rầy chúng ta, hy vọng chống lại một hy vọng, rằng một chi tiết bị quên lãng trở lại trong trí chúng ta, một chi tiết chúng ta có thể ghi nhận đêm vừa rồi, chi tiết đó cho phép ông lao theo một hướng tìm tòi khác. Tommy, tại sao rốt cuộc đây không phải vấn đề của một vụ tự tử?

- Em hãy nhớ lại những lời người đàn bà ấy nói trước lúc chết.

- Em biết... nhưng anh thử cân nhắc cái sự vật dưới một góc độ khác. Bingo là nguyên nhân của mọi chuyện... hay đúng hơn, cách cư xử của Bingo. Bà ấy thất vọng và tự tử. Không phải là không thể được.

- Đồng ý! Nhưng điều đó không giải thích được mảnh báo bà ta cầm trong tay.

- Chúng ta hãy xem các bản in Marriot để lại. Em quên không hỏi ông ta về Hale tuyên bố những gì để tự bảo vệ.

- Anh vừa hỏi ông lúc anh đi tiễn chân ông ta. Hale khẳng định không nói với bà Merivale lời nào suốt buổi tối hôm ấy. Ông ấy bảo rằng ai đó đã tuồn vào tay ông ta một mảnh giấy trong đó viết: "Đừng có nói với em tối nay, Arthur nghi ngờ đấy". Tuy nhiên ông ấy không xuất trình mảnh giấy đó, khiến điều ông ấy nói không tin được. Dẫu sao em và anh biết rằng ông ấy có mặt cùng bà ta vì chúng ta đã nhìn thấy.

Tuppence gật đầu và ngắm nghía hai bản in. Một bản in một đoạn báo có khắc chữ DAILY LE... và bản kia là trang nhất tờ báo với mảnh rách ở đầu lề. Dĩ nhiên là hai bản tiếp giáp với nhau hoàn toàn khớp.

- Những dấu ở phía bên cạnh là dấu gì? - Tommy hỏi.

- Những lỗ kim châm. Đó là chỗ người ta may.

- Anh nghĩ có lẽ phải chú ý một hệ thống các dấu chấm khác - Ông run lên - vì chúng ta đang nghiên cứu các dấu chấm và tìm cách đoán ý nghĩa của lời báo tin này...

Ngạc nhiên về sự im lặng của vợ, Tommy quay về phía bà ngạc nhiên thấy bà nhìn không chớp mắt và nét mặt của bà.

- Tuppence... - Ông lay cánh tay vợ - Có chuyện gì vậy? Em sắp bị một cơn kịch phát hay sao?

Không động đậy. Tuppence nói ra bằng một giọng xa xăm:

- Denis Riordan.

- Thế nào! Denis Riordan nào vậy?

- Đúng như anh đã nói, Tommy ạ: một nhận xét đơn giản và tất cả đều khớp nối lại với nhau. Anh tìm cho em tất cả các số "Daily Leader" của tuần này.

- Anh đã vất óc ra và nhờ có em cuối cùng anh đã nảy ra một ý. Bản in của Marriot chỉ cho chúng ta đầu đề của tờ báo ngày thứ ba và anh nhớ rằng tờ báo ngày thứ ba mang hai chấm ở chữ L của Leader. Tờ này có một chấm khác trong chữ L. Lấy tờ báo ra đây, chúng ta cùng kiểm tra.

Họ vội vàng bắt tay vào việc và nhận ra rằng Tuppence có lý:

- Anh thấy không! Mảnh này vậy là không được bút ra từ số báo ngày thứ ba.

- Nhưng, Tuppence chúng ta không thể khẳng định được. Có thể đây là một lần in khác.

- Có thể quả vậy. Nhưng nếu em có lý, kết luận là rõ ràng, phải không nào? Hãy điện thoại cho ngài Arthur. Mời ngài đến ngay đây vì em có một tin quan trọng chuyển cho ngài ấy. Sau đó anh hãy liên lạc với Marriot. Nếu ông ta không ở Sở thì phải gặp ông ta ở đâu.

Nửa giờ sau Ngài Arthur đến rất tò mò. Tuppence tiến lên đón ông ta.

- Xin thứ lỗi cho chúng tôi đã đường đột mời ngài nhưng chúng tôi vừa khám phá ra một sự việc mà ngài phải biết ngay không trì hoãn. Chúng tôi biết rất rõ là ngài muốn biện minh cho bạn ngài.

Ngài Arthur gật đầu buồn bã:

- Vâng, nhưng than ôi, tôi đành chịu... cho dù điều đó đang đè nặng lên tâm hồn tôi.

- Ngài sẽ nói gì nếu chúng tôi tiết lộ với ngài rằng do sự tình cờ mà chúng tôi có chứng cứ về sự vô tội của ông ta!

- Tôi sẽ rất hoan hỉ, thưa bà Beresford!

- Giả định rằng tôi gặp một cô gái lúc nửa đêm hôm qua đã khiêu vũ với đại úy Hale... Trong lúc mà cũng giờ ấy, ông ta bị buộc tội đang ở kề bên vợ ngài...

- Ghê gớm! Tôi biết rằng cảnh sát có thể phạm sai lầm. Vậy là cô Vere khốn khổ tự sát ư?

- Chắc là không phải. Ngài quên người kia rồi sao.

- Người kia nào?

- Người mà chồng tôi và tôi thấy rời lô ấy. Thực ra, thưa ngài Arthur, phải có một người khác mặc giầy báo, có mặt ở cuộc khiêu vũ. Mà này, ngài mặc quần áo gì?

- Tôi ấy à? Tôi giả trang làm một tên đao phủ thế kỷ XVII.

- Đúng bộ áo quần bị áp đặt!

- Bị áp đặt? Thừa bà Beresford? Bà muốn qua đó nói gì?

- Bị áp đặt cho vãi mà ngài dành cho ngài. Ngài Arthur, ngài muốn biết tôi nghĩ gì không? Bộ quần áo bằng giấy dễ dàng được khoác ra ngoài bộ áo quần đao phủ. Trước đó, người ta đã luôn một mẩu giấy vào tay Hale, yêu cầu ông ấy dừng đến gần một bà nào đó. Nhưng bà ta không biết gì về mẩu giấy ấy. Vào giờ quy định bà ta đi đến "Ace of Spades", gặp ở đó người giả trang vào trong một lỗ. Ở đó, tôi tưởng tượng ông ấy ôm hôn bà, cái hôn của Judas, có thể nói như thế, và cùng lúc hạ sát bà ta bằng thanh đoản kiếm. Nạn nhân kêu lên một tiếng bé mà người đàn ông lấp đi bằng một tiếng cười vang. Sau đó, kẻ sát nhân chạy trốn, bỏ lại người sắp chết khiếp sợ, vì tin chắc rằng kẻ hạ sát mình là tình nhân của mình. Rủi thay, nạn nhân đã bút một mảnh của bộ quần áo bằng giấy. Kẻ sát nhân biết điều đó vì đây là người rất để ý đến các chi tiết. Hẳn ta hiểu rằng - để cho sự phạm tội của Hale không có gì đáng hồ nghi - mảnh giấy bút từ bộ quần áo của chính bản thân hẳn phải là từ bộ áo quần của đại úy. Kế hoạch khó thực hiện được... nếu cả hai người không ở cùng nhà phải không? Nếu ở chung một nhà, kẻ sát nhân sẽ có đủ thì giờ cần thiết để làm thủng một lỗ ở bộ quần áo của kẻ thù ông ta, đốt bộ áo quần của chính mình và chuẩn bị đóng vai người tình chung thủy. Ngài nghĩ sao, ngài Arthur?

Merivale nghiêng mình duyên dáng.

- Thừa bà, bà có trí tưởng tượng sắc sảo của người đọc quá nhiều tiểu thuyết.

- Ông nghĩ thế ư! - Tommy xen vào.

Ngài Arthur nhìn ông mỉm cười, trước khi hỏi thêm.

- Và một ông chồng dễ dàng để người ta thuyết phục. Tôi ngỡ bà tìm được những người khách cả tin để tin vào quyển tiểu thuyết của bà. - Ngài Arthur cười vang và Tuppence nghiêm sắc mặt.

- Tôi nhận ra tiếng cười ấy giữa ngàn tiếng cười. Tôi đã nghe nó ở "Ace of Spades". Cho phép tôi nói thêm rằng ngài hơi nhầm về tên chúng tôi. Đúng là chúng tôi tên là Beresford, nhưng chưa phải là tất cả.

Nàng đưa cho ông ta một danh thiếp. Ông ta đọc to và giật nảy mình:

- Hăng quốc tế nghiên cứu... Vậy ra là điều ấy! Bây giờ tôi hiểu tại sao Marriot dẫn tôi đến đây. Một cái bẫy hả?

Ông ta đến gần cửa sổ và lơ dềnh xem xét:

- Ông bà có một quang cảnh nhìn ra thành phố Luân Đôn.

- Thanh tra Marriot! - Tommy la lên.

Viên thanh tra lao ra từ phòng bên cạnh, trong khi một cái mỉm cười giễu cợt hiện ra trên môi ngài Arthur.

- Tôi đã ngờ. Nhưng lần này thừa ngài thanh tra, ngài không nắm được tôi đâu. Tôi thích thoát bằng lối đi xe riêng của tôi.

Và đặt hai tay lên bậc cửa sổ, Arthur nhảy vào khoảng không.

Tuppence kêu một tiếng thất thanh, vừa bịt tai lại để không nghe thấy tiếng từ bên dưới đưa lên. Marriot thốt tiếng chửi thề.

- Lẽ ra chúng ta đã phải nghĩ đến cái cửa sổ. Mặc dù theo ý em, sẽ khó buộc tội ông ta với một chứng cứ quá mỏng manh như thế. Em phải xuống và anh hãy lo mọi chuyện.

- Con quý khốn khổ, - Tommy lẩm bẩm - giá như hẳn ta yêu vợ hẳn.

Marriot cười khẩy:

- Nếu như hẳn ta yêu vợ hẳn ư? Hẳn sẽ không biết quay về phía nào để kiếm ra tiền. Bà Marivale có sẵn một tài sản cá nhân đáng kể mà ông ta là người thừa kế. Nếu bà ta từ bỏ hẳn để đi trốn với đại úy Hale, thì hẳn không lĩnh được một xu.

- Thật thế ư?

- Đúng mà. Từ đầu, tôi ngờ rằng Merivale là đồ vô lại và Hale không có gì đáng quở trách. Chúng tôi biết khá rõ những người ở Vardt... nhưng điều thật bức mình khi các chứng cứ không thể chối cãi được. Nếu tôi là ông, ông Beresford, tôi sẽ tặng cho bà nhà một cốc sâm banh. Các sự cố đã làm bà nhà xao động.

Tuppence nói không thành tiếng trong khi cánh cửa khép lại, viên thanh tra đã điềm tĩnh ra về:

- Những người bán trái cây, những người hàng thịt, những người hàng cá, những nhà thám tử. Em có lý phải không? Ông thanh tra biết rõ.

Tommy hồi hải lại gần tủ đựng thức ăn rồi đến bên vợ với một cốc to.

- Hãy uống đi em.

- Gì thế này? Cognac?

- Không, một cốc rượu cốc-tai đậm đà.

Đúng, Marriot có lý trên suốt cả quy trình... tình huống đã hiện ra như vậy. Một thế bí táo bạo để thắng người đẹp.

Tuppence tán thành gật đầu.

- Nhưng ông ta lằm và đã thử lật ngược thế bí.

- Như vậy, - Tommy kết luận - Vua có thể thực hiện một cuộc thoát ra.

1 Tên của quả trứng trong "Thơ ca nhi đồng" Humpty Dumpty sat on a wall: quả trứng Humpty Dumpty ngồi trên tường (Chú thích của bản dịch tiếng Pháp).

2 Gợi đến Chelsea Arts Ball (khiêu vũ nghệ thuật của Chelsea) đã bị bác bỏ khoảng năm 1953.

3 Tôi sẽ đi 3 cơ 12 nước bài. Át pich. Cần thiết để đưa Vua (K) vào thế bí. Tiếng Anh trong bản dịch tiếng Pháp vì lý do hiệu quả ngữ âm liên quan đến cuộc khiêu vũ của ba nghệ thuật (Chú thích của bản tiếng Pháp).

4 Trứng rán với mì.

5 Món pho mát rưới rượu đặt lên trên lát bánh mì.

6 Âm chỉ những nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám (Chú thích của bản tiếng Pháp).

Chương 6

Người đàn bà mất tích

Chuông đặt trên bàn giấy của ông Blunt giả danh reo lên, Tommy và Tuppence lao về vị trí quan sát của mỗi người, từ đó thông ra phòng đón tiếp là vương quốc của anh chàng chạy hàng.

- Tôi vào xem cho chắc thừa ông, - Albert nói - nhưng tôi sợ rằng ngài Blunt lúc này quá bận. Đúng là đang liên lạc với Sở Cảnh Sát.

- Tôi đợi - Người khách trả lời - Tôi không sẵn danh thiếp ở đây, nhưng tên tôi là Gabriel Stavansson.

Một người đàn ông đẹp lộng lẫy cao hơn một mét tám, mặt rám nắng và đôi mắt xanh với cái nhìn sắc sảo, tương phản với nước da rám nắng.

Tommy quyết định. Ông chụp mũ lên đầu, mang găng tay và mở cửa ra vào. Ông dừng lại một lát ở thềm, vẻ ngạc nhiên.

- Vị khách đang đợi ông tiếp, thưa ông. - Albert báo tin.

Một nét trái ý làm tối khuôn mặt của Tommy một lát. Ông lấy đồng hồ ra.

- Người ta đợi tôi ở nhà Công tước lúc mười một giờ mười lăm - Ông vội dương mắt nhìn người khách - Tôi có thể tiếp ông vài phút, nếu ông thật lòng muốn vào đây.

Họ đi vào phòng làm việc của ông, ở đó Tuppence, bút chì và sổ tay cầm sẵn, đang chờ.

- Thư ký riêng của tôi, cô Robinson. Bây giờ, thưa ông, xin ông trình bày với tôi việc của ông. Ngoài việc ông tới đây bằng taxi và vừa mới đi du lịch ở Bắc cực hay Nam cực về. Tôi không biết gì về ông cả.

Người đối diện ngấm ông, vẻ sững sờ.

- Tuyệt vời! Tôi hình dung các thám tử chỉ chơi những thứ trò ấy trong các tiểu thuyết. Người giúp việc của ông thậm chí không cho ông biết tên tôi!

Tommy thở dài không tán thành.

- Tất cả những cái này rất dễ dàng. Nhưng tia mặt trời lúc nửa đêm có một tác dụng đặc biệt đến nước da. Tôi sắp viết ngay một chuyên luận về đề tài này. Nhưng tất cả những cái ấy ở ngoài những gì chúng ta quan tâm lúc này. Điều gì đưa ông tới đây?

- Để bắt đầu, tên tôi là Gabriel Stavansson.

- A, hẳn thế, nhà thám hiểm. Ông ở Bắc cực về, phải không?

- Tôi rời thuyền về Anh quốc đã ba ngày. Một người bạn đi tuần tra miền biển Bắc đã đưa tôi về trên chiếc Yacht của ông ta. Bình thường lẽ ra phải hai tuần nữa tôi mới về. Tôi cần nói để ông rõ là trước khi tiến hành cuộc thám hiểm cách đây hai năm, tôi có niềm hạnh phúc lớn lao được hứa hôn với bà Maurice Leigh Gordon...

Tom ngắt lời.

- Bà Maurice Leigh Gordon hồi con gái tên là...

- Hermione Crane đáng kính, thứ nữ của Hầu tước Lanchester. - Tuppence buột mồm nói một mạch.

Tommy đưa mắt khâm phục nhìn vợ và nhà thám hiểm gật đầu tán thành.

- Đúng. Như tôi đã nói Hermione Crane và tôi, chúng tôi đính hôn. Tất nhiên tôi đề nghị từ chối cuộc thám hiểm dài ngày này, nhưng vợ chưa cưới của tôi chống lại. Chúa phù hộ cho cô ấy! Cô là người vợ lý tưởng đối với một nhà thám hiểm. Vậy thì ý muốn đầu tiên của tôi lúc trở về là gặp lại Hermione. Từ Southampton tôi đã gửi cho nàng một bức điện và tôi vội vàng đến Luân Đôn bằng chuyến tàu hỏa đầu tiên. Tôi đến phố Bond, nhà cô nàng, bà Susan Clonray, nơi nàng ở lúc này và thất vọng biết bao, tôi được biết rằng Hermy đang đi thăm nhà các bạn ở Northumberland. Bà Susan tỏ ra khá rộng lượng đối với cô cháu vì dẫu sao hai tuần nữa người ta mới đợi tôi kia mà. Bà cho tôi biết Hermione Crane sẽ trở về trong vài ba ngày, nhưng đến khi tôi hỏi địa chỉ của các bạn nàng, bà già ấp úng... cô cháu bà phải thăm nhiều gia đình - hình như thế - và bà không còn nhớ rõ thứ tự những cuộc viếng thăm của nàng. Thừa ông Blunt, tôi phải thú nhận rằng bà Susan và tôi, chúng tôi chưa bao giờ hoàn toàn hiểu nhau. Bà là một người trong những cụ già càu càu to béo, hai cằm... và tôi ghét những cụ già lại to béo đó. Tôi biết rằng chứng sợ đó đã thành tật, nhưng tôi không làm gì được và không bao giờ có thể thông cảm với một người đàn bà dị dạng.

- Thời thượng đang cùng ý kiến với ông, thưa ông Stavansson, - Tommy nói cụt ngủn - và mỗi chúng ta đều có dị ứng của mình.

- Phải nhận thấy rằng bà Susan không phải là một người đàn bà kém hấp dẫn nhưng tôi không bao giờ thân được với bà. Hơn nữa, tôi luôn có cảm tưởng rằng bà ta không tán thành cuộc hứa hôn của chúng tôi và nếu có thể, bà can ngăn Hermy kết hôn với tôi. Để trở lại câu chuyện của tôi, tôi là loài ương ngạnh hành động theo cách của mình. Tôi không rời khỏi nơi đó trước khi hỏi được bà ta tên và địa chỉ những người mà Hermy định đến thăm. Sau đó tôi đáp tàu nhanh đi theo hướng Bắc.

- Theo chỗ tôi nhận thấy, ông là một con người hành động, thưa ông Stavansson. - Tommy mỉm cười nhận xét.

- Nhưng ở đây, tôi bị một đòn choáng váng. Không một ai trong số những người ấy thấy Hermy và chỉ có một người là đợi cô ta đến thăm. Người này đã nhận được một bức điện hủy cuộc thăm vào phút cuối cùng. Tin đó làm bà ta rất buồn phiền, tôi phải thừa nhận như thế. Bà thú nhận không biết cháu bà ở đâu nhưng phản đối việc tôi nhờ tới cảnh sát. Bà lưu ý tôi rằng Hermy không còn là một cô bé ngây thơ mà là một phụ nữ độc lập có thể quyết định tiến hành một cuộc du lịch trong vài ngày.

Tôi cũng nghĩ rằng Hermy rất có thể cho là không bắt buộc phải báo tất cả mọi hành vi với cô mình, song tôi lo lắng. Tôi cảm nhận một án tượng kỳ lạ, nó xâm chiếm ta khi có việc gì đó không trôi chảy. Tôi cá cược từ vừa lúc người ta đưa đến cho bà Susan một bức điện, mà bà trao cho tôi sau khi đọc "Thay đổi kế hoạch của cháu. Đi Monte Carlo một tuần, Hermy".

Tommy chìa tay:

- Ông có bức điện mang theo đây chứ?

- Không, nhưng nó được gửi đi từ Maldon ở Surrey. Tôi để ý điều đó vì trong lúc này đó là điều làm tôi phải suy nghĩ. Hermy đến Maldon làm gì? Theo chỗ tôi biết cô ta không có bạn bè ở đó.

- Vì sao ông không phóng đến Monte Carlo như cách ông đã đáp tàu nhanh đến phương Bắc?

- Tôi đã nghĩ đến điều đó, nhưng tôi đã từ bỏ ý định đó. Ông thấy không, ông Blunt, việc bà Susan hoàn toàn yên tâm với bức điện ấy khiến tôi phải suy nghĩ. Tại sao Hermy đánh điện mà không viết thư. Một vài dòng tự tay cô ấy viết sẽ làm tôi hết sợ, trong lúc bất cứ ai có thể ký một bức điện đứng tên bà. Càng nghĩ điều đó càng giày vò tôi. Cuối cùng, tôi đi đến Maldon. Hôm qua, vào buổi quá trưa. Vùng ấy khá quan trọng và có mạng lưới giao thông tốt. Thoạt tiên tôi đến hai khách sạn để hỏi tìm. Cả hai nơi ấy tôi đều không thấy dấu vết người hứa hôn của tôi đi qua. Trên tàu hỏa trở về Luân Đôn tôi đã đọc được quảng cáo của ngài và tôi quyết định đến hỏi ý kiến ngài. Nếu Hermy quả đã đến Monte Carlo, tôi không muốn báo cảnh sát

theo dõi bà và gây tai tiếng. Về phần tôi, tôi không có ý định lên thuyền đi một cuộc thám hiểm mới có lẽ tỏ ra vô ích. Tôi ở lại Luân Đôn trong trường hợp mà... trong trường hợp mà nếu như có một thủ đoạn bất chính nào đó chống lại tôi.

Tommy gật đầu với vẻ ngẫm nghĩ.

- Đúng ra ông nghi ngờ điều gì?

- Tôi không biết nhưng tôi có cảm giác là điều gì đó không ổn đã xảy ra.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, ông ta lấy ở túi ra một hộp nhỏ. Ông mở hộp và đưa cho Tommy.

- Đây là Hermione. Tôi để lại cho ông.

Trong ảnh là một người phụ nữ cao lớn nhưng mảnh dẻ, đã qua thời kỳ đầu của tuổi thanh xuân nhưng có một nụ cười quyến rũ và cặp mắt đẹp mê hồn.

- Ông Stavansson, chắc ông đã nói hết với chúng tôi không quên điều gì chứ?

- Không, không còn điều nào.

- Không còn điều nào, dù nó có vẻ vô nghĩa đến đâu chứ.

- Tôi nghĩ là không.

Tommy thở dài:

- Công việc chỉ càng vì thế mà nặng nề hơn. Chắc ông đã ghi nhận rằng, thưa ông Stavansson, thường một chi tiết nhỏ nhất đưa những người thám tử tìm ra dấu vết của một hành vi tội phạm. Tôi phải thừa nhận rằng vụ này có một tính chất khá đặc biệt. Tôi đã giải quyết nó một phần nhưng thời gian sẽ chứng tỏ xem tôi có nhìn đúng không.

Ông nhấn chiếc vĩ cầm kéo lướt trên các phím dây. Tuppence nghiêng rặng và cả nhà thám hiểm cũng xanh mặt.

Người chơi đàn đặt đàn xuống.

- Một vài hợp âm của Mosgovskensky - Ông thì thầm - Hãy để địa chỉ lại cho tôi và tôi sẽ báo ông rõ kết quả điều tra.

Khi người khách đã rút lui, Tuppence chộp lấy cây vĩ cầm, ném nó vào tủ và vặn chìa khóa ổ lại.

- Nếu anh muốn đóng vai những Sherlock Holmes, - Bà nhận xét - thì em cung cấp cho anh một ống tiêm bé xíu xinh xinh và một chai mang nhãn "Cocain", nhưng vì lòng yêu Chúa, hãy để cái vĩ cầm yên! Nếu nhà thám hiểm đầy quyến rũ đó không ngây thơ như một đứa trẻ, ông ta sẽ đoán ra thủ đoạn của anh. Anh quyết tâm làm việc theo phương pháp của Sherlock Holmes ư?

- Anh mừng rằng những phương pháp đó cho đến nay có kết quả. Những suy diễn là tốt phải không? Anh nói liệu là ông ta đi taxi, nhưng dấu sao đó là phương tiện độc nhất dẫn đến chỗ chúng ta.

- May là em vừa đọc điều ghi chú ám chỉ lễ hứa hôn của ông ấy trong báo "Daily Leader" sáng nay.

- Đúng, điều đó đã gây ấn tượng rất tốt. Rõ ràng là vụ này thuộc phạm vi của Sherlock Holmes. Anh không quên rằng vụ này tương tự với chuyện biến mất của bà Frances Carfax.

- Anh trông chờ tìm thấy cơ thể của bà Leigh Cordon trong một chiếc quan tài ư?

- Một cách logic, đúng là như vậy. Nhưng bản thân em nghĩ gì về vụ này?

- Quả vậy, cách giải thích đơn giản nhất hình như là vì một lý do nào đó, Hermy, như ông ta

gọi, sợ gặp chồng chưa cưới của mình, và bà Susan có tham dự vào. Để nói ra, bà ta chạm phải một trở ngại bất ngờ và đáng sợ.

- Anh cũng có nghĩ đến điều đó nhưng hẳn là chúng ta phải tin chắc trước khi gọi ra cho một người như Stavonsson một giả thuyết như thế. Em nghĩ sao về việc đi một vòng ở Maldon, cô bạn? Chúng ta có thể đem theo bộ đồ đánh gôn của chúng ta đi theo chứ?

Tuppence đồng ý. Ở nhà để cho Albert coi sóc.

Mặc dầu Maldon là một khu phong cảnh nhà ở sang trọng, nhưng chỉ có một khu dân cư. Tommy và Tuppence tìm hỏi khắp nơi không có kết quả. Trên đường về, một ý thần tình lóe lên trong óc Tuppence.

- Tommy, tại sao bức điện ghi Maldon, Surrey?

- Tại vì Maldon ở trong quận Surrey, gốc ạ!

- Anh gốc thì có!... Không phải em muốn nói như vậy: Nếu anh nhận một bức điện, chẳng hạn từ Hastings hay Torquay, nó không mang tên quận. Nhưng đối với Richmond, người ta nêu tên quận Surrey, là bởi vì có hai Richmond.

Tommy đi chậm lại.

- Tuppence... ý kiến của em không đến nỗi tồi. Chúng ta sẽ hỏi chỉ dẫn ở trạm bưu điện sau.

Họ dừng lại trước một ngôi nhà nhỏ ở ngôi làng đầu tiên họ gặp và vài phút đủ để họ phát hiện ra đúng là có hai Maldon, một ở Surrey và một ở Sussex. Cái sau chỉ là một xóm nhỏ nhưng có một trạm điện thoại.

- Chính là cái ấy. Tuppence thét lên, rất bị kích động. Biết rằng Maldon nằm trong Surrey, Stavonsson không chú ý nhiều đến cái quận bắt đầu bằng chữ S.

- Ngày mai chúng ta sẽ đi xem qua Maldon, Sussex.

Maldon thuộc quận Sussex thật khác xa với địa phương đồng âm. Cách nhà ga bốn dặm, nó thu gọn lại chỉ còn hai cái quán, hai cửa hàng bé tí, một trạm điện thoại - mà cô phát thư kiêm luôn việc bán kẹo và bưu thiếp - tất cả được khuôn vào giữa sáu bảy túp lều tranh, Tuppence phụ trách các cửa hiệu còn Tommy hỏi tin tức trong một cửa hàng "Cock and Sparrow" 1. Họ gặp lại nhau sau nửa giờ.

- Thế sao?

- Bia khá ngon, nhưng không có thông tin gì.

- Hãy thử tới cửa hàng "King's Head" 2.

Ông quay lại trạm bưu điện. Cô đưa thư không thật vui tính nhưng ông nghe ai đó báo cho cô ta từ phía sau quán rằng bữa ăn trưa đã sẵn sàng.

Bà trở lại cửa hàng và bắt đầu xem các bưu thiếp. Một cô gái nước da sáng xuất hiện, vừa đi vừa nhai.

- Tôi thích những cái này. - Tuppence nói - Xin phiền cô chờ cho một lát trong khi tôi liếc qua những cái khác.

Bà lướt qua một chồng các bưu thiếp, vừa xem vừa nhận xét:

- Tôi thật sự thất vọng rằng cô không thể chỉ cho tôi một địa chỉ của em gái tôi. Cô ấy lưu trú ở vùng này và rủi ro thay tôi đã để lạc mất lá thư. Em tôi tên là Leigh Gordon.

- Tôi chưa hề thấy cái tên ấy. Chúng tôi nhận được không nhiều thư từ và chắc tôi đã chú ý tên ấy nếu bà ta có thư gửi tới địa chỉ nhà Grange, gần đây.

- Grange là cái gì thế? Ai là chủ nhân?

- Bác sĩ Horrison. Bây giờ đó là một thứ nhà nghỉ. Theo như bề ngoài, bác sĩ điều trị chủ yếu các bệnh về thần kinh. Nhiều bà đến đây để theo một quy trình nghỉ ngơi. Quả thật đây là một nơi nghỉ ngơi lý tưởng.

Tuppence chọn nhanh một số bưu thiếp và trả tiền.

- Đúng là ô tô của bác sĩ đến. - Cô gái kêu lên.

Bà đến gần cửa sổ, nhìn thấy một chiếc xe hòm nhỏ, có một người tóc nâu ngồi sau tay lái, trên mặt có những nét cau có. Chiếc xe chạy ra xa vừa lúc Tuppence nhận ra Tommy đi tới.

- Tommy, em nghĩ đã nắm đầu mỗi đúng. Nhà nghỉ của bác sĩ Horrison.

- Anh đã nghe nói đến ông ta ở "Đầu Vua" và có cùng một cảm tưởng như em. Nhưng nếu là Leigh Gordon bị một bệnh trầm uất thần kinh thì người cô và các bạn của bà đã phải biết chứ?

- Đúng, em nghĩ đến một giả thuyết khác. Anh thấy người đàn ông vừa đi qua không?

- Một súc sinh đáng để sợ?

- Bác sĩ chúng ta đang nói tới đấy.

Tommy huýt lên một tiếng sáo.

- Ông ta không có vẻ dễ gần. Em nghĩ gì thế, Tuppence? Ta đi qua nhà Grange nổi tiếng ấy xem sao!

Cuối cùng họ phát hiện ra cơ ngơi ấy, một ngôi nhà xây lớn đầy góc ngách và những nơi kín đáo có những thảm có trống bao bọc và ở hậu cảnh, một dòng suối chảy xiết.

- Một nơi không vui lắm - Tommy nhận xét - Nó làm anh nổi da gà. Anh có cảm giác rằng sự việc trở nên rắc rối hơn chúng ta tưởng.

- Ô! Anh đừng lo trước quá đáng! Hãy hy vọng rằng chúng ta có thể can thiệp đúng lúc, vì em tin rằng người đàn bà ấy đang bị nguy hiểm thật sự.

- Đừng chạy theo trí tưởng tượng, em thân yêu!

- Em không thể ngăn mình được. Em không tin ông ấy chút nào. Chúng ta sắp quyết định gì đây? Anh có cho rằng một mình em đến gõ cửa và thẳng thừng hỏi thăm bà Leigh có phải là một ý kiến tốt không. Em tò mò muốn nghe họ trả lời em ra sao. Dù sao, trong vụ này chẳng có gì ám muội đâu.

Tuppence thực hiện kế hoạch của mình. Bà bấm chuông và một người đầy tớ nét mặt thản nhiên hầu như ngay lúc ấy ra mở cửa.

Qua câu hỏi của bà, Tuppence nhận thấy mí mắt người đàn ông khẽ chớp. Không vì thế mà câu trả lời của ông ta không kém phần rõ ràng.

- Thưa bà, không có ai mang tên ấy.

- Tuy nhiên tôi đúng là đang ở Grange, do bác sĩ Horrison điều khiển!

- Vâng, thưa bà, nhưng không có khách trọ nào của chúng tôi mang tên Leigh Gordon.

Thất vọng, Tuppence rút lui, trở lại với Tommy đang đợi ở chốn song sắt chính và kể cho anh nghe điều không may của mình. Ông kết luận:

- Dù sao có lẽ người đàn ông ấy nói đúng. Chúng ta không biết.

- Không, em chắc là ông ấy nói dối.

- Chúng ta hãy đợi ông bác sĩ quay về và anh sẽ ra mắt ông ta với tư cách nhà báo muốn thảo luận với ông phương pháp chữa bệnh bằng nghỉ ngơi.

Nửa giờ sau, chiếc xe con hiện ra và Tommy đợi vài phút trước khi đến lượt mình tới ra mắt trước cổng nhà. Nhưng cả ông nữa cũng tay không trở về.

- Ông bác sĩ quá bận không thể quấy rầy. Dù sao, ông không tiếp nhà báo bao giờ. Tuppence, em nói đúng, có cái gì ám muội trong chuyện này! Cơ ngơi này cách mọi đường giao thông hàng ngàn dặm và bất cứ ai cũng có thể chuẩn bị ngấm một âm mưu mà không bị nghi ngờ chút nào.

- Anh lại đây! - Tuppence ra lệnh bằng một giọng quyết đoán.

- Em sắp làm gì vậy?

- Trèo tường và xem thử em có thể xâm nhập vào nhà mà không bị phát hiện không.

- Đồng ý! Anh đi theo em.

Cái vườn để hoang phế có vô số chỗ nấp và đôi vợ chồng đi ra phía sau nhà không trở ngại gì. Họ đứng trước một bồn đất rộng với cá bậc sắp đổ nát và những cửa sổ sát đất dẫn vào bên trong ngôi nhà. Họ không dám đi liều vào khoảng trống và các cửa sổ mà họ đứng dưới đó lại quá cao có thể đánh liều đưa mắt nhìn vào các gian nhà. Mưu toan dự tính trước của họ không có kết quả, bỗng Tuppence níu lấy tay chồng. Từ cửa sổ hé mở, mé trên chỗ họ đứng, một tiếng nói cất lên:

- Vào đi, vào đi và đóng cửa lại. Có phải anh nói là một người đàn bà đã đến cách đây một giờ và xin thăm bà Leigh Gordon?

- Vâng, thưa ông!

Tuppence nhận ra tiếng nói vô cảm của người đầy tớ.

- Dĩ nhiên là anh nói với bà ta rằng bà ấy không có ở đây.

- Đương nhiên, thưa ông.

- Và tiếp theo lại là một nhà báo! - Tiếng nói bức tức của người kia vang lên. Ông ta đến gần cửa sổ, nâng cái khung di động ở cửa sổ lên và vợ chồng Beresford đứng rình được màn cảnh lá che khuất nhận ra người ấy là bác sĩ Horriston.

- Chính người đàn bà làm tôi băn khoăn nhất. Bà ấy như thế nào?

- Trẻ đẹp, ăn mặc hợp thời trang, thưa ông.

Tommy lấy cùi tay hích vợ.

- Đúng là điều tôi lo sợ - Tiếng bác sĩ thốt lên - Hẳn là một cô bạn của bà Leigh Gordon. Vụ việc phức tạp lên. Tôi phải tìm cách đối phó...

Ông ta chưa nói hết câu. Tommy và Tuppence nghe thấy tiếng cửa đóng lại và không thấy gì nữa.

Im lặng, Tommy ra lệnh và điều khiển cuộc rút lui. Khi họ trở về chỗ bót rậm rạp khá xa ngôi nhà để không ai nghe thấy họ, ông lên tiếng.

- Tuppence, sự việc trở thành nghiêm trọng. Họ đang suy ngẫm một đòn nặng nề. Anh nghĩ rằng chúng ta phải trở về Luân Đôn không trì hoãn và báo cho Stavansson.

Ông hết sức ngạc nhiên thấy Tuppence lắc đầu.

- Phải ở lại tại chỗ. Anh không nghe ông ta nói là phải tìm cách đối phó hay sao? Điều đó có

thể xảy đến bất cứ điều gì.

- Điều tệ nhất là chúng ta không đủ thông tin để báo cho cảnh sát.

- Nghe em, Tommy, tại sao anh không điện thoại cho Stavansson từ trong làng? Em sẽ đứng đây chờ anh.

- Phải chăng có lẽ đây quả là kế hoạch tốt nhất. Nhưng hãy nói... Tuppence...

- Thế nào?

- Cẩn thận... hả?

- Hẳn thế, nôm! Nhanh lên nào!

Hai giờ sau Tommy trở lại và thấy Tuppence đang đợi cạnh chấn song sắt.

- Thế nào?

- Anh không thể gặp Stavonsson. Anh đã thử tìm bà Susan, mà cả bà ta nữa cũng vắng nhà. Cuối cùng anh nghĩ đến lão Brady mà anh đã nhờ kiểm tra tên Horrison trong bản chỉ dẫn y tế.

- Ông ta phát hiện được gì?

- Ông biết tên. Horrison vào một thời kỳ nào đó là một thầy thuốc nghiêm túc, cho đến ngày ông ta có một việc mờ ám. Hiện nay Brady coi ông ta là một lang băm thiếu hẳn sự chu đáo. Bây giờ chúng ta làm gì?

- Ở lại đây. Em tiên cảm thấy họ có ý hành động tối nay. Sự thực, một người làm vườn đã cắt dây leo thường xuyên quanh nhà và em thấy chỗ anh ta xếp cái thang.

- Hoan hô! Vậy tối nay...

- Ngay chập tối.

- Chúng ta sẽ thấy...?

- Điều chúng ta sẽ thấy...

Tommy thay phiên cho Tuppence để bà vào làng ăn lấy lại sức.

Khi bà trở lại, họ ở nguyên chỗ cũ cho đến chín giờ tối và quyết định đi vào hành động. Họ có thể đi lang thang quanh nhà không lo sợ, bỗng nhiên Tuppence nắm lấy tay chồng và đứng im không động đậy.

- Nghe kìa.

Một lần nữa họ nghe có tiếng đàn bà rên khe khẽ. Tuppence đưa một ngón tay chỉ theo hướng một cửa sổ ở tầng một.

Tiếng rên rĩ càng tăng lên và hai người quyết định đưa kế hoạch của họ và hoạt động không trì hoãn.

Tuppence hướng dẫn chồng đến góc chỗ người làm vườn để cái thang và họ khiêng đến dưới khuôn cửa sổ vắng ra những tiếng rên. Họ để ý rằng đó là lối ra duy nhất mà các cửa chớp không bị đóng lại.

- Em leo lên đây - Tuppence nhắc... - Anh ở đây để giữ thang và canh chừng. Nếu có ai xuất hiện, em không thể tự vệ một mình.

Điềm tĩnh, bà leo các nấc thang và thận trọng nhìn vào gian nhà. Bà ngồi xổm xuống một lúc rồi lại ngẩng đầu lên.

Một lát sau, bà lại xuống cạnh chồng và rành rọt giải thích:

- Đúng bà ta. Bà ta nằm dài trên một cái giường, bà rên và giãy giụa... Một cô y tá đi vào, tiêm cho bà một mũi và bỏ bà nằm đó.

- Bà ta tỉnh chứ?

- Chắc vậy. Hơn nữa em có cảm tưởng rằng bà ta bị buộc vào giường. Em lại leo lên để cố đột nhập vào phòng.

- Ờ... Ờ... Tuppence!

- Nếu thấy nguy hiểm, em gọi anh. Hẹn gặp lại.

Cắt đứt mọi thảo luận, bà leo nhanh lên và Tommy nhìn thấy bà nâng cái khung trượt ở cửa sổ rồi biến vào gian phòng ngay phía trên.

Thời gian trôi qua chậm chậm và Tommy cảm thấy nỗi lo âu lớn dần trong lòng. Thoạt đầu, ông không nghe thấy gì. Hai người phụ nữ chắc đang thì thầm trò chuyện, nếu như bà bị cầm tù còn nói được. Một tiếng thì thầm không rõ ràng văng đến tai và ông cảm thấy yên tâm hơn. Nhưng đột ngột lại im lặng, làm ông đầy lo lắng.

Có chuyện gì đang xảy ra trên ấy?

- Lên đây!

- Tuppence, em đến đây bằng cách nào?

- Bằng cửa ra vào. Chúng ta đi đi thôi!

- Thế nào? Nhưng bà Leigh Gordon?

- Bà ta tự làm cho gầy đi!

Trước giọng hài hước, Tommy quan sát vợ.

- Em muốn nói gì?

- Chứ còn gì nữa. Bà tự làm cho gầy đi... một cách kín đáo. Anh không nghe ông Stavansson nhận xét rằng ông ghét những người đàn bà to béo ư? Này nhé, trong hai năm ông đi vắng, Hermy của ông đã to béo ra. Được tin ý trung nhân đột ngột trở về, bà điên lên và lao đến đây để nhận sự điều trị của bác sĩ Horriston, bao gồm những cuộc tiêm chích, mà người thầy thuốc của chúng ta bảo họ giữ bí mật và bắt trả một giá cắt cổ. Em chắc rằng ông ta là một lang băm nhưng trong khi chờ đợi, ông đạt thành công phi thường. Bà Susan tất nhiên biết hết mọi chuyện và đã thề không hé một lời với bất cứ ai. Còn chúng ta, chúng ta đã xử sự hết như những người hoàn toàn ngu ngốc!

Tommy thở vào rất sâu.

- Watson ơi, - Ông tuyên bố vẻ trịnh trọng - anh tưởng là có một buổi hòa nhạc rất hay ở phòng hòa nhạc Hoàng hậu, ngày mai. Chúng ta có thì giờ rộng rãi để chuẩn bị dự. Và em vui lòng giúp anh đừng xếp vù này vào hồ sơ của em.

1 "Gà trống và chim sẻ".

2 "Đầu vua".

Chương 7

Trò chơi bí mật bắt đối thủ

Đồng ý, Tommy tán thành vừa đặt máy xuống giá và quay về phía Tuppence, Sếp hình như sợ cho chúng ta. Đường như cái băng mà chúng ta chú ý đã phát hiện ra rằng anh không phải là Therdore Blunt thật và không lúc này thì lúc khác, chúng ta phải chờ đợi một đòn nặng nề. Sếp gia ân cho anh quay về nhà và nằm yên không động đậy. Rõ ràng là tổ ong. Chúng ta rơi vào tổ ong vò vẽ chẳng phải chuyện chơi.

- Tất cả những điều dằn dò đó trong phạm vi có liên quan đến em, đều nực cười. Ai canh chừng cho anh nếu không ở đó. Vả lại em thích những cảm giác mạnh. Các vụ việc gần đây không quá vui vẻ như ta tưởng.

- Không thể có những vụ giết người và những vụ trộm mỗi ngày. Hãy biết điều. Tuppence ạ. Hơn nữa anh nghĩ rằng khi nào chúng ta rảnh rỗi, mỗi ngày chúng ta phải hoàn thành vài ba bài tập nào đó ở nhà.

- Chẳng hạn nằm ngửa và làm những động tác đập chân trên không ư?

- Đừng cắt nghĩa mọi điều theo nghĩa đen. Khi anh nói đến bài tập, anh muốn nói đến những bài tập về nghệ thuật trình sát, làm sống lại các nhân vật của những tác giả danh tiếng. Chẳng hạn...

Ông lấy từ ngăn kéo một dải bịt mắt rộng màu xanh lá cây đậm, buộc cẩn thận vào mắt mình. Rồi rút ở túi ra một chiếc đồng hồ.

- Anh đã đánh vỡ mặt kính sáng nay. Điều đó tạo điều kiện thuận lợi vì những ngón tay nhạy cảm của anh đụng nhẹ vào mặt đồng hồ một cách nhẹ nhàng...

- Cẩn thận suýt nữa thì anh làm bật chiếc kim ngân.

- Đưa tay em cho anh - Ông cầm lấy cổ tay vợ, dùng ngón tay bắt mạch... A! Nhịp đập im lìm. Người đàn bà này không bị đau tim.

- Có phải anh thử bắt chước Thornley Colton phải không?

- Đúng. Anh là thám tử và em là Chose, cô thư ký có nước da nâu, má như quả táo api...

Tuppence nói tiếp:

- Em chỉ là gói... nhỏ đồ tã lót xưa kia nhặt được bên bờ sông.

- Và Albert là biệt hiệu của chàng Tôm gầy 1.

- Chúng ta phải dạy cậu ta nói "Đồ chết giẫm!". Có điều là giọng cậu ta không the thé mà khàn khàn kinh khủng...

- Gần cửa, dựa vào tường, em có thấy chiếc gậy rỗng, nó thông tin cho bàn tay nhạy cảm của anh khối chuyện - Ông đứng dậy và vấp phải một cái ghế - Mẹ kiếp! Anh quên rằng cái ghế này ở đây.

- Sự khiếm thị hẳn là khủng khiếp.

- Thực quả anh ái ngại nhất là cho những kẻ khốn khổ bị mù trong chiến tranh. Hình như cảnh sống trong tăm tối giúp con người ta phát triển một số giác quan nào đó. Chính là điều anh muốn thử nghiệm. Sẽ thực sự được an ủi khi làm quen với việc giúp ích người khác trong bóng tối. Bây giờ, Tuppence, nói anh nghe có bao nhiêu bước đến cái gậy kia?

Tuppence trả lời nghiêm chỉnh:

- Ba bước trước mặt anh, năm bước sang ngang bên trái.

Tommy e dè tiến lên và vợ ông hét lên ngăn lại khi nàng thấy bước thứ tư qua trái sẽ đưa ông vấp phải tường.

- Họ không nói nhưng em không thể hình dung phán đoán khoảng cách khó đến mức nào đâu.

- Thật thú vị. Em gọi Albert lên. Anh sẽ lần lượt sẽ trao bắt tay từng người để xem bản thân anh có nhận ra một sự khác biệt nào không.

- Đồng ý. Nhưng trước hết Albert phải rửa tay. Bàn tay cậu ta chắc phải rất dính với những chiếc kẹo nhờn nhợt chua ghê tởm mà cậu chàng mút suốt ngày.

Albert được thông báo trò chơi cậu ta rất khoái trí. Tommy sau khi thể hiện xong mỉm cười thỏa mãn:

- Mạch đập im lìm không biết nói dối. Người thứ nhất là Albert và người thứ hai là em, Tuppence.

- Sai! - Vợ ông kêu lên - Mạch đập im lìm, đúng thế! Anh cảm nhận chiếc nhẫn cưới của em và em chuyển nó sang ngón tay của Albert!

Một số thử nghiệm khác cũng không đạt kết quả.

- Nhưng, - Tommy kết luận - những lần đầu làm sao tránh được sai sót. Anh có một ý kiến. Đã đến giờ ăn trưa. Hay là chúng ta đến quán Blitz, Tuppence? Ông khiếm thị và người thấp tùn. Nơi ấy tạo cho anh những dịp tốt để tiến bộ.

- Nhưng có chuyện rầy rà xảy ra thì sao, Tommy.

- Không, anh sẽ xử sự rất kín đáo. Anh cam đoan với em cuối bữa ăn, anh sẽ làm em ngạc nhiên.

Mọi chống đối đều bị gạt đi như vậy. Và mười lăm phút sau, đôi vợ chồng trẻ ngồi thoải mái cạnh chiếc bàn tại góc Phòng Vàng quán Blitz.

Tommy nhẹ lướt ngón tay trên bảng thực đơn.

- Cơm rang tôm hùm thập cẩm 2 và gà rán. - Ông thì thầm.

Tuppence chọn món ăn của mình và người phục vụ rời khỏi bàn.

- Cho tới lúc này, mọi việc đều tốt. - Tommy thở dài - Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang một công việc táo bạo hơn. Cô gái mặc váy ngắn vừa mới đến có cặp ống chân mới đẹp làm sao!

- Anh làm sao đoán được!

- Những ống chân đẹp ẩn xuống đất một chấn động nào đó mà cái gây rối của anh bắt được. Hoặc để được trung thực hơn trong quán ăn lớn, hầu như luôn luôn có một cô gái cặp giò đẹp đứng ở cửa ra vào, đưa mắt tìm bạn bè và vì váy ngắn đang thời thượng, chắc chắn cô ta có lợi thế.

Họ im lặng ngồi ăn, lát sau, Tommy lại nói:

- Người đàn ông ngồi cách chúng ta hai bàn theo ý anh là một người sành ăn rất giàu. Ông ta người Do Thái phải không?

- Không xoàng chút nào. Lần này, em chả theo anh đâu.

- Anh không tiết lộ với em chiến thuật của anh qua từng việc một, điều đó phá hỏng sự biểu diễn của anh. Ông đầu bếp dọn sâm banh cách chỗ chúng ta hai bàn ở bên phải. Một người đàn bà lực lưỡng, mặc đồ đen, sắp đi qua trước mặt chúng ta.

- Tommy... sao anh có thể...

- A ha! Em bắt đầu hình dung được quyền lực của anh! Một cô gái mặc đồ màu hạt dẻ sắp đi qua trước mặt chúng ta.

- Sai rồi! Đó là một người trai trẻ mặc bộ đồ xám.

Tommy có vẻ chưng hửng.

Vào lúc đó, hai người đàn ông ngồi ở một bàn cách họ không xa mấy và đã chú ý quán sát họ một lúc, đứng lên và tiến về phía họ.

Người cao tuổi hơn trong hai người, một người cao lớn, ăn mặc hợp thời trang đeo kính một mắt và có chòm ria nhỏ đốm bạc, tuyên bố:

- Xin lỗi: người ta chỉ ông cho chúng tôi như là ông Theodore Blunt. Xin phép hỏi ông có đúng thế không ạ?

Tommy do dự, tự cảm thấy mình ở thế bất lợi. Cuối cùng ông gật đầu.

- Đúng, tôi là Blunt.

- Một sự may mắn không ngờ tới! Đúng là tôi định đến gặp ông tại văn phòng. Tôi có những điều phiền muộn nặng nề... Nhưng xin lỗi ông, ông bị tai nạn ở cặp mắt?

- Ngài thân mến, - Tommy buồn bã nói - tôi bị mù, hoàn toàn mù.

- Thế nào?

- Ngài ngạc nhiên? Nhưng hẳn ngài đã nghe nói đến những nhà thám tử mù?

- Chỉ trong những tiểu thuyết mà thôi. Hơn nữa, tôi không bao giờ nghe nói ông bị đau khổ vì khuyết tật ấy.

- Nhiều người không biết. Hôm nay tôi mang một mặt nạ để bảo vệ các con người chống lại ánh sáng nhân tạo. Ngài thấy đấy con mắt tôi không thể giám sát sự phán đoán của tôi. Thôi nói về những điều khốn khổ của tôi như vậy là đủ. Ngài muốn chúng ta đi ngay đến phòng làm việc của tôi hay thích trình bày công việc của ngài tại đây hơn? Đề nghị cuối cùng này có lẽ là tốt nhất.

Một cậu bé phục vụ lấy thêm hai chiếc ghế tựa và hai người không quen ngồi vào. Người chưa nói gì nhỏ con, thấp lùn và tóc rất nâu.

- Vấn đề là có một vụ rất tế nhị. - Người cao tuổi hơn lại nói, giọng hạ xuống. Ông ta đưa mắt ngờ vực nhìn Tuppence và ngài Blunt dường như đoán được sự do dự của ông ta.

- Cho phép tôi giới thiệu với các ngài thư ký riêng của tôi, cô Ganges. Cô ta được tìm thấy trên bờ Ấn Độ Dương... trong một gói các tã lót. Một chuyện rất buồn. Cô Ganges là đôi mắt của tôi, cô đi theo tôi khắp nơi.

Người đàn ông không quen nhã nhặn chào người đàn bà trẻ.

- Vậy tôi có thể nói tự do. Con gái tôi, mười sáu tuổi, vừa bị bắt đi. Tôi mới phát hiện ra điều đó cách đây nửa giờ. Nhưng hoàn cảnh nó bị bắt cóc khiến tôi không dám báo với cảnh sát. Tôi điện thoại đến bàn giấy ông và người ta cho tôi biết ông đi ăn trưa và chỉ trở về lúc hai giờ ba mươi. Thế là tôi đến đây với ông bạn tôi, đại úy Harker...

Người vừa được nhắc tới đưa cổ về phía trước và phát âm vài từ không hiểu nổi.

- Dịp này hiếm có, - Ông ta nói tiếp - chúng ta ăn trưa ở cùng một cửa hàng. Bây giờ, điều quan trọng là không để phí một phút. Hãy vui lòng đi cùng về nhà tôi, ngay lập tức.

Tommy gọi ý:

- Tôi có thể gặp ông trong nửa tiếng nữa vì trước đó tôi phải về qua phòng làm việc của tôi.

Đại úy Harker lúc này đang quay lại đưa mắt nhìn Tuppence, có thể hơi ngạc nhiên về cái mỉm cười lướt nhẹ trên môi người đàn bà trẻ.

- Không thể được. Không thể để mất thì giờ của chúng ta. - Ông ta rút danh thiếp ở túi ra đưa cho Tommy - Danh thiếp tôi đây.

Tommy lấy các ngón tay chạm vào tấm danh thiếp.

- Các ngón tay tôi không đủ nhạy.

Ông đưa cho Tuppence. Bà đọc.

- Công tước Blairgowrie.

Bà đưa mắt lên chú ý nhìn khách hàng. Công tước Blairgowrie là một nhân vật khá nổi tiếng, đã lấy con gái một lái buôn lợn ở Chicago. Cô vợ trẻ hơn ông nhiều, tính khí lại đồng đánh, hình như khó lòng hòa hợp. Đã bắt đầu có tiếng xì xào lan ra về mối bất hòa của họ.

- Ông đến ngay chứ, ông Blunt? - Công tước tỏ vẻ sốt ruột.

Tommy phải nhượng bộ.

- Cô Ganges và tôi sẽ đi theo các ngài - Ông bình tĩnh nói - nhưng trước đó tôi muốn uống một tách cà phê đen. Tôi bị chứng đau đầu kinh khủng và chỉ có cà phê là làm dịu được thôi.

Ông gọi một người hầu bàn, đặt hàng và quay về phía vợ:

- Cô Ganges, ngày mai tôi ăn trưa ở đây cùng giám đốc cơ quan An ninh Pháp. Mong cô ghi chép thực đơn cho đầu bếp và yêu cầu ông ta dành cái bàn thường lệ. Tôi giúp cảnh sát Pháp trong một vụ quan trọng - Le Fee 3, ông ngừng lại một lúc trước khi tiếp tục - rất là quan trọng. Cô sẵn sàng chưa, cô Ganges?

- Tất nhiên rồi, thưa ông. - Tuppence nói, tay cầm bút chì.

- Chúng ta sẽ bắt đầu bằng món salat tôm. Và tiếp theo... này, để tiếp theo 4... phải, trứng rán Blitz và có lẽ một cặp thịt bò thăn nấu kiểu ngoại nhập.

Ông suy nghĩ và thì thầm với một giọng xin lỗi.

- Xin lỗi cô, tôi mong thế. Này! Và một món rán phòng đầy kinh ngạc. Món này kết thúc thắng lợi bữa ăn. Một người cực kỳ thú vị, giới chức người Pháp ấy. Chắc ông quen ông ấy?

Công tước trả lời là không trong khi Tuppence đứng lên để đặt thực đơn cho người đầu bếp. Người ta đưa cà phê đến. Bà trở về ngồi vào chỗ cũ. Tommy uống từng hớp nhỏ đoạn rời ghế.

- Cô Ganges, cái can của tôi? Cảm ơn. Nhờ cô định hướng.

Một lần nữa, Tuppence cảm thấy lo âu kinh khủng trong khi bà thông báo:

- Một bước sang phải, mười tám bước thẳng về phía trước. Đến bước thứ năm, có anh chàng hầu bàn ở bên trái ngài.

Đúng đưa chiếc gậy một cách thư thái. Tommy đi về phía lối ra. Tuppence theo gót ông để sẵn sàng hướng dẫn. Mọi việc diễn ra tốt lành cho đến lúc họ đi tới cửa ra vào bỗng có người nhô ra. Trước khi người đàn bà trẻ kịp báo tin cho người mù, ông đụng phải người ấy. Tiếp theo là giải thích và những lời xin lỗi.

Đọc theo lẽ đường, một chiếc Austin sang trọng đang chờ họ. Công tước tự mình giúp người mù ngồi vào xe.

- Ông có xe riêng phải không, Harker? - Công tước ngoái qua vai nói.

- Vâng, ngay ở góc phố. - Đại úy Harker đáp.

- Để cô Ganges đi với ông, được chứ ông Harker.

Nói thế rồi công tước nhảy vào ngồi sau tay lái cạnh Tommy và chiếc xe lăn đi không tiếng động.

- Một vụ rất tế nhị - Ông giải thích - Tôi có thể trình bày với ông mọi chi tiết trong thời gian đi đường.

Người ngồi cạnh ông ta có một cử động với dải băng che mắt...

- Bây giờ tôi có thể gỡ cái này ra không còn ở dưới ánh đèn mạnh của cửa hàng nữa.

Nhưng cánh tay ông bị hạ xuống một cách tàn bạo trong khi một vật cứng chèn lấy hai bên sườn ông.

- Không, ngài Blunt thân mến - Tiếng của công tước dứt khoát, giọng bỗng thay đổi hẳn - Ngài đừng lo lắng gì hết. Ngài sẽ ngồi yên không động đậy. Hiểu không? Tôi không định dùng đến súng lục. Ngài thấy không, thì ra tôi hoàn toàn không phải là công tước de Blairgowrie. Tôi mượn tên ông ấy vào dịp này, biết rằng ông không từ chối đi theo một khách hàng giàu sang đến thế. Tôi là một cái gì bình thường hơn nhiều... một người buôn bán giảm bông bình dị đang đi tìm vợ mình - Ông ta thấy chàng giật nảy mình. - Chi tiết mách bảo ngài điều gì chẳng? - Ông ta cười - ngài thân mến, ngài cực kỳ bất cẩn. Tôi sợ... tôi rất sợ rằng các hoạt động của ngài sẽ bị hạn chế trong tương lai.

Ông ta phát âm những từ cuối này với một vẻ châm biếm độc địa. Tommy không thềm trả lời. Nhanh chóng, chiếc xe chậm lại rồi dừng hẳn.

- Khoan đã - Người dẫn độ án một chiếc khăn tay vào miệng Tommy và buộc chặt một băng ngang lên trên - Chẳng qua là để đề phòng ngài điên rồ mà kêu cứu.

Cửa xe mở và người lái xe đang đợi giúp chủ dắt người tù lên mấy bậc. Một cửa ra vào đóng lại sau lưng họ và mùi hương phương đông làm cho người mới đến sững sốt. Chân ông lún sâu vào một thảm vải dày, rồi người ta đưa ông lên vài bậc khác vào một gian mà ông đoán là ở gian sau. Người ta còng tay ông sau đó người lái xe đi ra và ông công tước giả tháo giẻ ở miệng Tommy.

- Bây giờ ông có thể tự do nói. Ông có gì để nói không, ông bạn trẻ.

Tommy khạc đờm trong họng và đảo quai hàm dưới đau nhói.

- Tôi hy vọng ông không đánh mất cái can rỗng của tôi - Ông ước hỏi - Tôi đã đặt làm nó đặc biệt và tôi tiêu tốn cho nó cả một tài sản.

- Ông cả gan đấy!... Trừ phi ông hoàn toàn ngốc. Ông không hiểu rằng tôi đang cầm tù ông hay sao... rằng ông hoàn toàn ở trong tay tôi và không ai có chút cơ may nào gặp lại ông.

- Ông không tránh được màn kịch này à? Phải chăng tôi cần kêu lên "Đồ khốn khiếp, tôi vẫn có thể làm cho ông thất bại đó". Cái màn diễn này đã quá lỗi thời rồi.

- Và cô bé? Ông không xúc động khi nghĩ đến cô ta sao?

- Suốt thời gian bị bắt buộc giữ im lặng, tôi đã đi đến kết luận không thể tránh được rằng ông Harker bép xép tham gia vào âm mưu và cô thư ký bất hạnh của tôi sắp tham gia ngay vào cuộc nói chuyện vui vẻ này.

- Ông có lý một phần. Bà Beresford - ông thấy không, - cho tôi biết tình hình khá đầy đủ về ông. Bà Beresford sẽ không bị dẫn đến đây. Đó là một sự đề phòng nho nhỏ của tôi vì rất có thể là các bạn bè cấp cao của ông chăm sóc đến ông. Nếu thế, họ sẽ không thể nào cùng một lúc đuổi theo hai chiếc xe và tôi luôn cầm giữ một trong hai người. Giờ đây tôi đợi...

Vào lúc đó, cửa mở và người lái xe báo tin:

- Ngài không bị theo dõi, thưa ngài. Đường vắng tanh.

- Tuyệt. Anh có thể lui, Gregory.

Cửa đóng lại.

- Cho đến nay, mọi việc đều tốt đẹp. Và bây giờ, chúng tôi làm gì ông đây, thưa ông Beresford Blunt?

- Tôi mong ông tháo cái băng bịt mắt khốn khiếp cho tôi.

- Tôi không thể chấp nhận lời yêu cầu của ông. Để vậy, ông sẽ không nhìn thấy gì mặc dầu bình thường ông không hề mù hơn tôi. Vả lại, điều đó không phục vụ cho dự án nhỏ của tôi vì tôi có một dự án. Ông ham thích những sự cố giết gân, phải không, thưa ông Blunt? Trò chơi hôm nay ông sắp đặt cùng vợ ông đã chứng tỏ điều đó. Đến lượt tôi, tôi bày trò chơi nhỏ... một thứ gì khá tinh xảo, ông sẽ thừa nhận sau khi tôi giải thích cho ông: nền trên đó chúng ta đứng là bằng kim loại và mặt trên của nó rải đầy những viên li ti. Tôi chạm vào một nút... như thế này. Người ta nghe thấy một tiếng cạch và... dòng điện đi qua chúng. Đặt chân lên trên một trong những dây dẫn ấy có nghĩa là... cái chết! Ông hiểu chưa? Nếu ông có thể nhìn thấy... mà ông không thể nhìn thấy đâu. Ông ở trong bóng tối hoàn toàn và đó là trò chơi bịt mắt với thần chết. Nếu ông đi được đến cửa ra vào an toàn... ông được tự do. Nhưng tất nhiên là trước đó ông đã bước trên một sợi dây điện cao áp. Điều đó rất thú vị cho tôi.

Ông ta tháo dây trói cho Tommy và đưa chiếc gậy với một điệu chào hài hước.

- Hãy xem thám tử mù có giải quyết được điều bí ẩn này không. Tôi giám sát ông, súng lục cầm tay, sẵn sàng can thiệp nếu ông phác một cử chỉ nhỏ nhất lên phía cái băng bịt mắt. Ông hiểu chứ?

- Tôi hiểu - Tommy, mặt tái mét nhưng không mất tinh thần - Tôi cho rằng mình không có một chút may mắn nào.

- Ôi! Lại còn may với mắn...

- Đầu óc kỳ cục của ông thật là ngoắt ngoéo. Vậy mà ông quên mất một điều. À này, tôi có thể châm một điếu thuốc không nhỉ? Trái tim khốn khổ của tôi đang hoảng hốt.

- Được. Nhưng chớ có đùa đấy! Nhớ rằng khẩu súng lục của tôi đang chĩa về phía ông.

- Tôi không phải là một con chó làm xiếc. - Ông lấy túi đựng thuốc lá ra và sờ túi kiểm bao diêm - Ông đừng ngại, ông thừa biết tôi không có vũ khí. Dù sao, như tôi đã nói, ông quên mất một điều.

- Điều gì vậy?

Tommy đưa một que diêm lên sẵn sàng đánh.

- Tôi mù còn ông sáng. Vậy lợi thế thuộc về ông. Nhưng, chúng ta hãy giả định rằng cả hai chúng ta đều không nhìn thấy gì, lúc đó thì ông làm gì còn lợi thế?

Công tước giả cười chế nhạo.

- Ông hy vọng kéo cái chuyển mạch ư? Không thể được.

- Tôi đồng ý với ông. Vậy tôi không thể dìu ông vào bóng tối. Nhưng các thái cực gặp nhau, ông hiểu chứ? Ông sẽ nghĩ gì nếu tôi cho ông ánh sáng?

Vừa nói ông vừa đưa que diêm đến gần một đồ vật cầm trong tay mà ông quăng lên bàn.

Bị lóa một lúc bởi cường độ ngọn lửa trắng, người đàn ông nheo mắt lại và lùi lại phía sau tay

vẫn run run cầm vũ khí.

Ông ta lại mở mắt ra khi tiếp xúc với một vật nhọn đâm vào giữa ngực.

- Buông ngay súng ra, - Tommy ra lệnh - nhanh lên! Tôi đồng ý với ông rằng một chiếc gậy rồng ít ích lợi, nhưng đi đó là một chiếc gậy - gương thì đó là việc khác, ông không thấy sao? Buông súng lục này ra!

Bị cái mũi nhọn dài mài sắc đe dọa, người đàn ông buộc phải vâng lời. Nhưng đột ngột ông ta cười gằn và nhảy phốc ra đằng sau.

- Tôi luôn có lợi thế hơn ông! Tôi nhìn thấy còn ông không!

- Ông nhầm rồi, ông bạn thân mến. Tôi có ý định cung cấp cho Tuppence một băng bột mắt như thế này. Lúc đầu, có thể phạm một vài sai lầm nhưng về sau người ta tỏ ra là một người quan sát thần tình vì dám chắc rằng đã phát triển xúc giác, khứu giác và thính giác. Ông không biết là tôi rất có thể đi từ cửa hiệu ra và tránh được mọi trở ngại hay sao? Nhưng trực giác đã nói với tôi phải dè chừng ông vì tôi nghi ngờ ông không chơi ngay thẳng. Không bao giờ ông để tôi sống thoát. Hãy coi chừng...

Khuôn mặt bị co giật vì giận dữ, người đàn ông lao về phía trước. Trong cơn giận dữ, ông ta quên không biết đặt chân vào đâu.

Một làn chớp xanh nổ lộp độp. Tên cướp lão đảo và đổ xuống thành một khối, trong lúc một mùi thịt cháy hòa với mùi ô-zôn tràn ngập khắp phòng.

Tom chấm khô trán. Định hướng một cách cẩn trọng, anh đi về phía bức tường và kéo chiếc chuyển mạch ngắt điện.

Ra đường phố an toàn, ông nhìn lên ngôi nhà và chột rùng mình, ông ghi số nhà. Rồi ông vội vàng đi về phía cabin điện thoại gần nhất.

Ông lo lắng nghe tiếng chuông reo và một tiếng nói rất quen thuộc trả lời chàng.

- Tuppence, ờn Chúa ban phúc lành.

- Vâng, không có gì xảy ra cho em. Em đã nhớ mệnh lệnh của anh: Cậu bé giúp việc, món tôm, có mặt ở Blitz và đi theo hai người lạ. Albert đến đúng lúc khi người ta đưa chúng ta đi trên hai chiếc xe khác nhau, cậu ta đã đi theo em bằng taxi, phát hiện ra nơi em bị nhốt và gọi cảnh sát.

- Albert là một chàng trai tốt, rất quả cảm. Hẳn là cậu ta đã chọn em để đi theo, chính em. Dẫu sao anh vẫn lo lắng. Anh có một đồng chuyện kể cho em nghe. Anh về ngay không ghé vào đâu và điều đầu tiên anh làm là gửi một tấm séc khổng lồ cho nhà thờ Thánh Dunstan. Bị mù thật là khủng khiếp.

1 Trong nguyên bản dùng chữ Shrimp nghĩa là con tôm, nghĩa bóng là gầy gò.

2 Trong nguyên bản: Pilaff de homard nghĩa là Cơm rang tôm hùm thập cẩm.

3 Trong nguyên bản: La Fee nghĩa đen nghĩa là tiền thù lao. Ấm chỉ Albert, cậu bé giúp việc.

4 Pour suivre phát âm liền còn có nghĩa là theo dõi.

Chương 8

Người đàn ông trong sương mù

Cuộc sống không làm hài lòng Tommy. Những "thám tử nổi tiếng của Blunt" vừa chịu một thất bại ảnh hưởng đến tinh thần nhiều hơn là đến thu nhập của họ. Được gọi đến Adlington Hale để làm sáng tỏ bí ẩn về sự biến mất của một chuỗi ngọc đeo cổ, họ vừa thất bại trong một cuộc điều tra. Trong khi Tommy - cải trang thành linh mục Cơ Đốc giáo - hăng hái lao theo vết một nữ bá tước nạn nhân của quỷ dữ trở đồ đen và Tuppence tìm cách chiếm lĩnh đứa cháu của gia đình trên sân gôn, viên thanh tra cảnh sát địa phương đã phớt tỉnh bắt người theo hầu thứ hai, can tội tái phạm nên chưa khảo mà hắn đã xưng. Để làm tin, hai nhân vật của chúng ta khôn khéo thoát khỏi cảnh khó khăn trong danh dự còn có thể cứu vãn được.

Lúc này, Tommy và Tuppence cố quên thất vọng của họ bằng cách uống nhiều cốc-tai ở khách sạn Adlington. Tommy vẫn mặc y phục cổ đạo, nhận xét:

- Một câu chuyện ít xứng với cha Brown 1, vậy mà anh mang chiếc ô của đức cha bề trên.
- Theo như cha Brown, những sự cố kỳ lạ chỉ xảy ra khi mọi việc diễn biến hết sức bình thường.
- Khốn thay, bây giờ chúng ta phải trở về Luân Đôn. Cứ hy vọng rằng có chuyện là xảy ra trên đường ra ga.

Ông đưa cốc lên, rượu trong cốc chảy đầy bàn trong lúc một bàn tay nặng nề giáng xuống vai ông và một giọng nói tử tế vang lên:

- Hóa ra là ông bạn Tommy và bà Tommy! Các bạn ở đâu ra thế này? Đã nhiều năm tôi không biết gì về các bạn.
- Chà! Chính là Bulger.

Tommy uống chỗ rượu còn lại trong ly rồi quay về phía ông bạn quấy rầy, một người to lớn và khỏe mạnh, vai rộng: chừng ba mươi tuổi với một khuôn mặt tròn và tươi tỉnh, mặc đồ gôn.

- Này! Ông bạn Tommy, bạn đã trở thành linh mục từ bao giờ thế? Ai ngờ được bạn lại khoác áo linh mục như thế này?

Tuppence phá lên cười trước vẻ bối rối của chồng. Bỗng chốc, cả hai người nhận ra sự có mặt của một người đàn bà đi theo Mervyn Estcourt, tên thật của Bulger. Một người đàn bà cao lớn nhưng mảnh dẻ, tóc vàng, mắt to và xanh, đẹp một cách gần như không thực. Cô ta mặc một áo dài lông chồn đen làm tăng vẻ đẹp và tai đeo những viên ngọc to. Một nụ cười đầy tự tin của cô chứng tỏ mình là người duy nhất đáng được cả nước Anh và có lẽ cả thế giới chiêm ngưỡng. Cô không có ý khoe khoang, mà chỉ tin chắc rằng điều đó là như thế.

Tommy và Tuppence nhận ra cô ta ngay vì đã thấy cô ba lần trong vở "Bí mật của con tim" và cũng thấy bấy nhiêu lần trong vở "Cột lửa" đạt thành công lớn, cũng như trong nhiều vở sân khấu khác. Quả thật ở nước Anh không có diễn viên nào phát huy ảnh hưởng đến công chúng bằng cô Gilda Glen. Người ta xì xào rằng, chắc chắn cô là người đàn bà đẹp nhất nước Anh và cũng là người gốc nhất.

- Cho phép tôi giới thiệu với ông bà cô Gilda Glen, một trong những bạn cũ của tôi, Estcourt, với vẻ muốn xin lỗi về việc đã quên - dù chỉ trong một giây - một con người như thế.

Người nữ diễn viên nhìn Tommy chằm chằm không giấu nổi vẻ tò mò, và cuối cùng hỏi chàng:

- Ông có thực là linh mục không? Một linh mục Cơ Đốc giáo La Mã? Tôi nghĩ rằng họ buộc phải sống độc thân...

Escourt cười phá lên:

- Giỏi! Tommy ông là một người láu cá. Thưa bà Tommy, tôi rất hài lòng rằng ông ta không từ bỏ bà, lẫn những thú vui khác của cuộc đời.

Gilda Glen không chú ý đến Estcourt. Cô tiếp tục chăm chú nhìn Tommy với vẻ lúng túng. Tommy giải thích:

- Ít người trong chúng tôi thực sự như vẻ bề ngoài của họ. Suy cho cùng, nghề của tôi không khác nghề một linh mục bao nhiêu, và mặc dầu tôi không ban sự xá tội, nhưng vẫn nghe những lời thú tội. Tồi...

- Đừng nghe ông ấy. Ông ấy điều khiển cô đấy.

Gilda nhấn mạnh:

- Nếu ông không phải là cố đạo, không rõ tại sao ông lại ăn mặc như thế? Trừ phi...

- Tôi không phải là một tội phạm chạy trốn pháp luật, nếu đó là điều cô nói bóng gió mà chính là điều trái ngược.

- Ôi!

Nữ diễn viên cau mày và tiếp tục dăm dăm ngăm nhìn Tommy. Ông hỏi:

- Ông biết tàu trở về Luân Đôn chứ, ông Bluger? Nhà ga cách đây bao xa?

- Đi bộ mất mười phút, nhưng không gì mà ông phải vội vã vì chuyến tàu sắp đến vào lúc 6 giờ 35 mà bây giờ mới 5 giờ 40.

- Nhà ga ở phía nào thế?

- Ra khỏi khách sạn, rẽ trái và sau đó... hãy gượng! Đường ngắn nhất còn có thể đi theo đại lộ Morgan.

Cô Glen giấy nẩy lên:

- Đại lộ Morgan có một phía dọc theo nghĩa trang và người ta khẳng định rằng một cảnh sát bất đắc kỳ tử từ mồ anh ta đứng lên để mãi mãi lại đi tuần tra dọc con đường ấy. Một cảnh sát ma! Ông nghĩ thế nào? Tuy nhiên, một số đông người thề là đã gặp Cảnh sát - ma.

Cô Glen thở dài:

- Khủng khiếp làm sao! Nhưng điều đó không thật. Làm gì có ma!

Cô đứng yên để quán mình trong tấm áo lông thú, tỏ ra yếu chịu rét, rồi thì thầm:

- Tạm biệt...

Cô ta không hề nhìn Tuppencc mà tiếp tục làm như không quen biết, nhưng vẫn ngoái qua vai mình một ánh mắt tò mò về phía Tommy. Vừa lúc ra đến cửa, cô vấp phải một người đàn ông vạm vỡ, tóc hoa râm, mắt sừng húp đỏ lựng, người này thét lên một tiếng sừng sốt. Cầm cánh tay người nữ diễn viên, ông ta vừa làm om sòm vừa dẫn cô đi.

- Một cô người đẹp hả? - Estcourt nhận xét - Nhưng có bộ não vừa bằng con thỏ! Người ta đồn rằng cô sắp cưới công tước Leconbury ấy đấy.

Tuppencc nêu ý kiến của mình:

- Công tước ấy không có lẽ là loại người mà người ta thích lấy làm chồng.

Estcourt nhún đôi vai nặng nề.

- Tôi thấy rằng chức tước còn có ma lực ám ảnh một số đàn bà và hãy tin tôi, Leconbury không phải là một thương nghị sĩ không có tiền! Gilda sẽ sống với ngài ấy một cuộc sống vàng son. Không ai biết nguồn gốc cô ta, tôi cho rằng không cách chỗ nhờ nhờ là bao. Dù sao, có cái gì hết sức bí ẩn trong sự có mặt của cô ta ở đây. Cô ta không trọ ở khách sạn và khi tôi gắng hỏi thì bị cô ta cà khịa. Khá sống sượng nữa chứ. Làm sao mà tôi đoán được cô ta có chuyện gì.

Đoạn nhìn đồng hồ ông kêu lên:

- Tôi phải biến thôi! Rất hài lòng được gặp cả ông bà. Một tối nào đó chúng ta phải uống với nhau một ly.

Ông ta ra đi vào lúc một người phục vụ đến gần đôi vợ chồng với một phong thư trên một cái khay và báo.

- Cô Glen gửi cho ông, thưa ông.

Chột dạ, Tommy xé bì và đọc mấy dòng viết với nét chữ vụng về.

"Tôi không chắc, nhưng tôi nghĩ rằng ông có thể giúp tôi. Ông đi qua trước nhà tôi để ra ga. Ông có thể có mặt ở White House, đại lộ Morgan vào lúc 16 giờ 10 được không ạ? Thân ái chào ông. Gilda Glen".

Tommy đưa mẫu giấy cho Tuppence, bà ngạc nhiên:

- Lạ lùng! Cô ta tưởng anh là một linh mục chẳng?

- Không... Có lẽ cuối cùng cô ta nghĩ rằng anh không phải là một linh mục... Này gì thế kia?

Đó là một gã đàn ông trẻ tóc đỏ, mặc một áo khoác nhẵn nhúm. Gã ta bước những bước dài qua phòng và lăm bắm:

- Lạy Chúa lòng lành!

Nói đoạn, gã ngồi thụp xuống cạnh đôi vợ chồng rầu rĩ ngắm họ trước khi tiếp tục.

- Đáng nguyên rửa thay tất cả bọn đàn bà! (Gã gườm gườm nhìn Tuppence). Đồng ý! Các người có thể gây lên một tai tiếng và làm cho tôi bị tống cổ khỏi khách sạn, đối với tôi không phải là lần đầu. Tại sao chúng ta lại không diễn tả những gì chúng ta cảm nhận thực sự thay vì đóng hài kịch về những tình cảm giả dối? Lúc này, tôi những muốn tóm lấy và thông thả bóp cổ một người nào đó.

Tuppence điềm nhiên hơn:

- Một người cụ thể hay một người bất kỳ.

- Một người cụ thể.

- Thú vị lắm. Ông không thể cho chúng tôi biết nhiều hơn ư?

- Tôi tên là Reilly, James Reilly. Ông bà chắc đã nghe tên tôi rồi chứ? Tôi có soạn tuyển tập nho nhỏ những bài thơ hòa bình chủ nghĩa... khá tốt, mặc dù đó là một ý kiến hoàn toàn cá nhân.

- Những bài thơ hòa bình chủ nghĩa?

- Vâng. Tại sao không? Tôi ủng hộ hòa bình. Quỷ tha ma bắt chiến tranh và đàn bà! Nhân nói về đàn bà... Ông bà có để ý đến người vừa rời vênh vào ở đây không? Nàng tên là Gilda Glen... Gilda Glen! Tôi có thể hoàn toàn tôn thờ con người ấy... Thú thật với ông là: Nếu có một trái tim, và trái tim ấy đập vì tôi. Một thời nào đó nàng đã mến tôi và lẽ ra tôi đã có thể làm cho tình cảm đó sống lại. Và nếu nàng bán mình cho thằng đểu Leconbury... thì lúc đó, cầu mong Chúa Trời phù hộ cho nàng! Vì chính tay tôi sẽ giết nàng.

Thế rồi gã ta đứng lên và vội vã đi ra.

Tommy dưới lòng mày lên:

- Một người thanh lịch dễ xúc cảm phải không? Tuppence, ta đi thôi.

Một màn sương mỏng bắt đầu rơi xuống khi họ rời khách sạn. Theo lời chỉ dẫn của Estcourt, họ rẽ trái và sau vài phút đi vào đại lộ Morgan.

Màn sương mù dày thêm, hơi xộp và mịn màng, di chuyển trước mặt họ những vết xoáy tròn. Phía bên trái họ là tường khu nghĩa trang và phía bên phải một dãy nhà có hàng rào rậm rạp đằng trước.

- Tommy, - Tuppence thì thầm - em bắt đầu sợ... Màn sương mù và sự im lặng. Đường như xa xôi thăm thẳm.

- Vì không thể phân biệt trước mặt mình nên có cảm tưởng đó em ạ.

- Chỉ nghe thấy bước chân chúng ta vang lên trên vỉa hè. Cái gì thế nhỉ?

- Cái gì thế?

- Em tưởng như nghe thấy ai đó bước phía sau chúng ta.

- Nếu em tiếp tục thẳng thốt, em sắp thấy con ma hiện ra trong chốc lát. Em có sợ nó đặt tay lên vai em không?

Tuppence kêu rú lên một tiếng.

- Ôi! Tommy! Bây giờ, em đã tin chắc điều đó. - Bà nhìn bên trên vai chồng, tìm cách xuyên thủng màn sương mù.

- Em lại nghe thấy tiếng bước chân. Lần này ở phía trước mặt chúng mình. Anh đừng bảo rằng anh không nghe thấy!

- Anh nghe thấy! Anh cho là ai đó đi ra ga như ta.

Ông đột ngột dừng lại bất động và Tuppence giật nảy mình vì trước mặt họ, màn sương vén lên, để lộ một cảnh sát đồ sộ hiện trước mặt họ, cách họ hai mươi bước. Hình ảnh ấy lần lượt hiện ra rồi biến đi, ít nhất đó là cảm tưởng mà đôi vợ chồng có trí tưởng tượng bị kích động đang trải nghiệm. Một cảnh nhỏ được biểu hiện trước mắt họ, như một cảnh trí sân khấu: người cảnh sát mặc áo quần màu xanh, một trụ hòm thư màu đỏ và ở bên trái là hình bóng màu trắng.

- Đỏ, trắng và xanh - Tommy nhận xét - Quả là đẹp như tranh. Cứ đi đi Tuppence, không có gì mà sợ.

Ông đã quan sát kỹ, người cảnh sát là thực tại. Hơn nữa, ông ta không cao lớn như họ tưởng lúc bóng ló ra từ sương mù.

Nhưng trong khi họ tiếp tục con đường của họ, bước đi lại một lần nữa vang lên phía sau họ và một người đàn ông vội bước vượt lên trước. Người ấy đẩy cửa ngôi nhà trắng leo lên vài bước và gõ vào cửa trong đúng lúc đôi vợ chồng vừa tới ngang tầm cửa chỗ người cảnh sát đang im lặng đứng ngắm bậc thềm ngôi nhà.

- Một người đàn ông thanh lịch đang hối hả. - Tommy bình luận.

Ông nói bằng một giọng chậm chạp như thể cần thêm thời gian để suy nghĩ chín chắn hơn.

- Ông ta là loại người thanh lịch luôn luôn hối hả. - Tommy nhấn mạnh.

Cái nhìn của ông nghi ngờ đặt vào người khách không mời mà đến.

- Một người bạn của anh?

- Không nhưng có điều là anh biết ông ta là ai. Tên ông ta là Reilly.

- Ôi!...

- Ông có thể chỉ cho chúng tôi White House không?

- Chính đây. Chủ nhân là bà Honeycott - Ông ta nói thêm với vẻ quan trọng - một bà dễ bị kích thích. Bà ta luôn tưởng tượng rằng kẻ trộm ẩn náu xung quanh nên muốn tôi để mắt đến ngôi nhà của bà. Những người đàn bà tuổi luống thường hay sợ sệt.

- Luống tuổi ư? Tình cờ ông có biết một người đàn bà trẻ cũng ở đây không?

- Một người đàn bà trẻ ư? Không, tôi không tin.

Tuppence xen vào:

- Có thể cô ta thực sự không ở ngôi nhà này, và dù sao có thể cô ta chưa đến. Cô đi đến khách sạn trước chúng tôi không bao lâu.

- À! - Người cảnh sát kêu lên đột ngột - Bây giờ tôi mới nghĩ ra, một người đàn bà trẻ tuổi đã đi qua cửa con này vào lúc tôi đi ngược đường. Mới cách đây ba hay bốn phút.

- Mang áo lông chồn phải không?

Tuppence mỉm cười và người cảnh sát tiếp tục đi tuần, đi ngược đường vợ chồng Tommy vừa đến.

Vào lúc đôi vợ chồng nhà Beresford chuẩn bị đến lượt mình vượt qua cái cửa con, một tiếng thét thất thanh vang lên trong ngôi nhà và gần như ngay sau đó, James Reilly vừa lao xuống các bậc cầu thang vừa chạy. Mặt ông ta như xác chết và đôi mắt nhón nhác. Ông lão đảo như người say rượu và khi đi qua trước Tommy và Tuppence, ông rên rĩ:

- Chúa ơi... Chúa ơi... Ôi! Chúa ơi...!

Ông bám vào thềm nghỉ của cửa con như để lấy lại sức và bỗng nhiên, được một sức mạnh siêu nhân lay động, ông chạy trốn, theo con đường ngược lại con đường cảnh sát đã đi.

Tommy và Tuppence nhìn nhau sửng sốt.

Tommy nhận xét:

- Hẳn là phải xảy ra một điều gì đó trong ngôi nhà này, một điều gì khủng khiếp khiến ông Reilly của chúng ta mất trí.

Tuppence nhè nhẹ di ngón tay trên cái trụ, nơi Reilly vừa tựa, vừa nhận xét:

- Bàn tay ông ta dính sơn màu đỏ.

- Hừm, anh nghĩ chúng ta phải đột nhập ngôi nhà này.

Đứng trên thềm là một đầy tớ gái, đội mũ bo nê trắng, đang thực sự phẫn nộ. Cô ta kêu lên:

- Thưa cha, cha có bao giờ thấy một gã kiêu ấy không? Gã ta đến, đòi gặp người đàn bà trẻ và lao lên tầng không xin phép ai. Ngay lập tức, tôi nghe cô Gilda thốt lên một tiếng kêu hoảng sợ và tôi thấy gã chạy xuống, khuôn mặt nhợt nhạt như gặp phải ma. Chúa ơi! Như thế có thể nghĩa là thế nào?

Vào lúc đó từ tận cùng tiền sảnh, một giọng nghiêm nghị hỏi:

- Hélène, cô nói chuyện với ai đấy?

Người đầy tớ gái vừa thờ vừa đáp:

- Kìa, thưa bà...

Hélène lùi lại và Tommy đứng trước một người đàn bà ngoại ngữ tuần, tóc bạc mà cặp kính mũi không giấu nổi vẻ dữ dội của ánh mắt. Hình bóng gầy gò của bà được màu đen bao bọc càng tăng thêm vẻ tang tóc bằng bộ đồ trang sức ngọc thạch, Tommy nghiêng mình:

- Bà Honeycott phải không? Tôi đến gặp cô Glen.

Người nữ chủ nhân ngôi nhà bắt đầu nhìn ông vẻ dò hỏi, đoạn ghi cẩn thận các chi tiết phục sức của Tuppence.

- Thế ư? Vậy xin hãy đi theo tôi.

Người nữ chủ nhân dẫn đôi vợ chồng vào một căn phòng mở ra phía sau nhà, nhìn xuống vườn. Một căn phòng rộng mênh mông nhưng lại có vài bọc hẹp vì cống kênh lắm ghế ngồi. Một bếp lửa lớn đỏ rực trong lò sưởi, gần đó đặt một đi văng có vài thêu kim tuyến. Giấy phủ tường hai màu xám khác nhau và viền hoa hồng. Trên tường những bức tranh khắc và tranh vẽ. Cảnh trang trí đó không hòa hợp với cá tính của Gilda Glen.

- Xin mời ông bà ngồi. Tôi nói ngay với ông bà rằng tôi hoàn toàn không đánh giá cao Cơ Đốc giáo La Mã. Tôi không bao giờ cho rằng một ngày nào đó, một trong những đại diện đó có thể vào nhà tôi. Dẫu sao, nếu Gilda muốn quy theo Cơ Đốc giáo, người ta không thể cầu mong gì hơn khi người ta sống một cuộc sống như cuộc sống của nó... Cô ta có thể bày ra cái gì đó xấu xa nhất và rồi cuộc, một tôn giáo, ngay có lắm lạc chẳng nữa, còn thích hơn không theo tôn giáo nào cả. Hãy chú ý là tôi sẽ ít ác cảm hơn với Cơ Đốc giáo nếu các linh mục lấy vợ. Cha tha thứ cho tôi, thưa Cha, nhưng tôi luôn nói điều tôi nghĩ. Và lúc người ta nghĩ đến những tu viện ở đó bao nhiêu cô gái đẹp bị giam hãm mà người ta không bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra đối với những con người khốn khổ ấy!

Không để mình lạc vào cuộc tranh luận về sự độc thân của các linh mục hay sự cần thiết của các tu viện, Tommy đi thẳng vào mục đích:

- Thưa bà Honeycott, lúc này cô Glen đang ở nhà bà, phải không ạ?

- Quả vậy, mặc dầu biết đó không làm tôi vui thích vì hôn nhân là hôn nhân và vì người ta dọn giường thì người ta nằm.

- Xin lỗi bà nhưng tôi không hiểu rõ ý bà.

- Tôi nghi ngờ điều đó, vì vậy tôi yêu cầu ông theo tôi đến phòng khách, vì tôi muốn là người đầu tiên thưa chuyện với ông. Tôi phải cho ông biết. Gilda đã đến tìm tôi... sau bao nhiêu năm!... để nhờ tôi giúp đỡ. Cô mong tôi gặp người đàn ông ấy để thuyết phục ông ta ly dị. Tôi đã trả lời cô, không do dự, rằng tôi không muốn can dự vào công việc ấy, đối với tôi ly dị là một tội lỗi. Ngược lại, tôi không thể từ chối đón tiếp người em gái.

- Em gái bà.

- Vâng, Gelda là em út. Nó không nói với ông ư?

Thoạt nhìn, căn cứ vào sự khác biệt tuổi tác bề ngoài, sự khẳng định đó dường như không đúng sự thật, nhưng Tommy nhớ ra rằng Gilda hoạt động sân khấu đã từ lâu và điều đó không lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm. Thế là nhà nữ nghệ sĩ, còn lâu mới là từ chỗ nhợt nhạt đi ra mà xuất thân từ tầng lớp tư sản trung thực. Cô ấy đã cẩn thận giữ kín về cái nguồn gốc thiếu vẻ lãng mạn của mình.

- Em gái bà vậy là đã lấy chồng?

- Năm mươi bảy tuổi cô ấy đã bỏ trốn với người đàn ông hạ đẳng và điều đó đã xúc phạm nặng nề đến cha chúng tôi - một mục sư! Một tai họa thực sự... Sau đó, cô ta đã bỏ rơi chồng để

lên sâu khấu. Đóng hài kịch... Tôi ấy à, tôi không bao giờ đặt chân vào một nhà hát. Tôi không muốn có quan hệ kể cả từ xa với thói xấu. Bây giờ cô ta có ý ly dị, chắc hẳn để lấy chồng lại nhưng chồng cô ấy không chịu. Chỉ riêng điều đó thôi, tôi cũng đã có ý ca ngợi anh ta.

Tommy hỏi

- Anh ta tên là gì?

- Điều đó đối với ông hình như kỳ lạ lắm, nhưng tôi không sao mà nhớ được. Ông biết không, chẳng bao lâu nữa là sẽ đúng hai mươi năm tôi nghe đọc cái tên ấy lần đầu tiên và lần cuối cùng, vì bố tôi cấm có sự ám chỉ nhỏ nhất đến cái tên ấy. Còn về phần Gilda, tôi luôn tránh nói đến chuyện ấy khi có mặt cô ta. Tuy vậy cô ta không hề biết tôi nghĩ gì.

- Thật ngẫu nhiên, không phải là Reilly chứ?

- Có thể, nhưng tôi không thể khẳng định vì tôi tuyệt đối không nhớ tới.

- Người ấy mới ở đây ra cách đây một lát.

- Người ấy? Tôi tưởng đó là một người vượt nhà thương điên. Tôi xuống nhà bếp ra lệnh cho Hélène về bữa ăn tối, quay đi tôi đi vào phòng khách này vừa tự hỏi xem Gilda đã về hay chưa - cô ấy có chìa khóa cửa - đúng lúc ấy thì nghe cô ấy đi qua tiền sảnh. Ba phút sau, tiếng ầm ào bắt đầu. Tôi chạy vội vào tiền sảnh và thấy người mà ông nói đến lao xuống cầu thang. Bỗng chốc người ta bắt đầu kêu lên và gã ta lại chạy ra. Sự thật là như vậy.

Tommy đứng lên.

- Bà Honeycott, chúng ta phải lập tức đến chỗ em bà. Tôi sợ kinh khủng...

- Sợ ư? Nhưng sợ cái gì?

-... Rằng vừa rồi bà đã sử dụng sơn đỏ.

Bà Honeycott nhìn chàng chằm chằm, sửng sốt.

- Quái lạ, sơn đỏ ư? Chắc chắn là không.

- Đó là điều tôi sợ. Tôi yêu cầu bà, ta lên ngay.

Nữ chủ nhân ngôi nhà kéo đôi vợ chồng về phía tiền sảnh rồi lên cầu thang lúc đó Hélène vội vàng lùi bước. Ở trên lầu, bà Honeycott mở cánh cửa đầu tiên và thét lên một tiếng rồi ngã người về phía sau. Vẫn mặc chiếc áo dài viền lông chồn, Gilda nằm dài trên trường kỉ. Vẻ mặt thanh thần của cô giống như một đứa trẻ đang ngủ. Người ta đã đập nát sọ nữ nghệ sĩ bằng một thứ dụng cụ làm giập không để lại dấu vết. Máu vấy bẩn vào nệm mặc dầu vết thương ghê tởm đã cầm máu.

Mặt Tommy tái nhợt, ông cúi xuống người chết và thì thầm:

- Rốt cuộc hẳn ta đã không bóp cổ cô ấy.

Bà Honeycott rên rỉ:

- Sao? Cô ấy chết thật rồi sao?

- Thương thay... Người ta đã ám hại cô... Lúc này phải khám phá ra kẻ giết người... Tôi không nghĩ là khó lắm. Thật kỳ lạ, nhưng mặc cho lời hứa ngông cuồng của hẳn, tôi không bao giờ tin rằng hẳn có thể đủ can đảm... Rốt cuộc... Tuppence, em có muốn gọi cảnh sát không?

Người đàn bà trẻ này rất xúc động, gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Tommy giúp bà Honeycott xuống lại cầu thang và hỏi bà:

- Tôi muốn biết chính xác em bà trở về nhà lúc mấy giờ?

- Như mọi buổi tối, đúng là lúc tôi đưa đồng hồ lên nhanh năm phút vì cứ hai mươi bốn tiếng đồng hồ nó chậm mất năm phút và đồng hồ để bàn của tôi chạy rất đúng, chỉ sáu giờ tám phút.

Tommy nhận ra rằng chi tiết đó rất khớp với tuyên bố của viên cảnh sát thấy người đàn bà trẻ đẩy chiếc cửa con chưa đầy ba phút trước khi đôi vợ chồng trẻ đến. Ông cũng còn nhớ đã nhìn đồng hồ của mình vào lúc đó để nhận thấy rằng anh đến trễ một phút so với cuộc hẹn do Gilda quy định. Ít có khả năng là kẻ giết người đợi trước phòng của nạn nhân, nhưng nếu vậy, kẻ giết người phải còn ở trong ngôi nhà.

Tommy chạy lên tầng một để kiểm tra nhưng hoài công. Thất vọng anh đi hỏi Hélène. Sau khi báo tin cho cô và đọc một loạt lời cầu khẩn tất cả các thánh, cô cho ông biết rằng cả ngày chẳng ai đến thăm cô Glen, rằng cô đã lên lầu như thường lệ khoảng sáu giờ để kéo tấm rèm và không thấy có gì khác thường. Khi nghe tiếng đập cửa dữ dội vào cửa ra vào của tầng điện cô lao ngay xuống.

Tommy không gặng hỏi thêm. Ông tiếp tục có một cảm giác xót thương kỳ lạ đối với Reilly, không dám tin đến sự phạm tội của anh này, nhưng ai khác ngoài anh ta có thể là kẻ giết người?

Ông trở về tiền sảnh vừa đúng lúc Tuppence đi vào theo người cảnh sát họ đã gặp trước ngôi nhà. Người cảnh sát lấy ra một cây bút chì và một cuốn sổ tay rồi lên tầng một, ở đó anh điềm tĩnh quan sát nạn nhân không đụng đến hiện trường. Ông ta giải thích rằng nếu ông liều sò vào bất cứ cái gì, ông thanh tra sẽ xác anh. Tommy nghe những lời giải thích cuồng loạn và không rõ ràng của bà Honeycott và ghi chép. Sự có mặt của ông đem lại một cảm giác bình tĩnh và vững lòng.

Tommy gặp riêng được người cảnh sát vào lúc ông ta ra khỏi ngôi nhà để điện cho các thủ trưởng.

- Ông nói với tôi là đã nhìn thấy nạn nhân đi vào... chắc chắn là không người nào đi kèm cô ta chứ?

- Chắc chắn... Cô ta hoàn toàn đi một mình.

- Và giữa lúc đó và lúc chúng ta trao đổi với nhau vài lời, không một ai ra khỏi nơi này?

- Không một bóng người.

Oai vệ, ông ta bước xuống các bậc thềm và dừng lại cạnh cái trụ mang những vết đỏ và hồng hách tuyên bố với thái độ bề trên:

- Để lại dấu vết như thế này phải là một tài tử!

o o o

Hôm sau ngày phát giác ra tội ác, vợ chồng nhà Beresford vẫn ở khách sạn lớn. Tuy vậy Tommy xét thấy cần trọng hơn, là loại bỏ áo cổ đạo. James Reilly đã bị bắt và luật sư của anh - ông Marvell có cuộc nói chuyện với nhà thám tử:

- Quả thật tôi không tin Reilly có thể làm một việc như vậy vì từ khi biết anh ta thì anh ta chỉ làm một người ác khẩu.

- Đúng là khi người ta tiêu phí năng lượng vào lời nói thì không còn nhiều để hành động. Khốn thay tôi sẽ là một trong những chứng nhân buộc tội. Những điều anh ta nói khi có mặt chúng tôi, đúng ngay trước khi tội ác xảy ra đặc biệt nặng nề. Tuy nhiên tôi vẫn có thiện cảm với gã ấy. Tôi không giấu ông rằng nếu có thể có một người khác bị tình nghi thì tôi tin chắc ở sự vô tội của Reilly. Anh ta nói gì để tự bào chữa mình?

Luật sư bĩu môi.

- Anh ấy cho rằng đã tìm thấy cô ta chết rồi. Thật trẻ con! Nhưng anh ta nói lời cáo lỗi đầu

tiên chốt đến trong đầu.

- Quả vậy, vì nếu an ta nói sự thật thì bà Honeycott là kẻ sát nhân, điều đó dù sao cũng hơi quá đáng. Tôi sợ đành phải tin ở tội phạm của Reilly.

Luật sư gọi lại:

- Ông nên nhớ rằng người đầy tớ đã nghe thấy nạn nhân kêu.

Tommy nhắc lại, vẻ tự lự:

- Người đầy tớ gái, vâng... Nói cho cùng, chúng ta là những người cả tin. Chúng ta tin ở những gì ta coi là hiển nhiên, nhưng thực ra, chúng ta có cái gì? Chúng ta căn cứ vào cái gì? Những cảm tưởng do các giác quan định đoạt... Mà giả sử những cảm tưởng ấy sai thì sao?

Viên luật sư nhún vai.

- Hẳn thế, chúng ta tất cả đều biết rằng có những chứng nhân mà ta không căn cứ vào họ được, những người cứ thời gian càng trôi đi càng luôn nhớ đến những chi tiết mới.

- Không phải là tôi muốn nói tới những người đó mà thôi. Thực ra nhiều khi chúng ta không biết sự thực mà cứ tuyên bố như đinh đóng cột rằng không phải là như vậy. Chẳng hạn, anh và tôi một lúc nào đó đã nói: "Người đưa thư đấy", trong lúc chúng ta muốn đơn giản qua đó diễn tả rằng chúng ta đã nghe gõ ở cửa hai lần và tiếng nắp thùng thư sập xuống. Chính trên mười lần chúng ta đứng vì quả là người đưa thư đến, nhưng có thể lần thứ mười, chỉ là một thằng ranh con chơi xỏ anh. Ông thấy tôi muốn làm ông hiểu điều gì chứ?

- Vâng, nhưng không rõ ông muốn dẫn đến đâu.

- Tôi cũng không chắc bản thân tôi biết điều đó. Nhưng tôi bắt đầu có những ý tưởng về những cách đánh giá khác nhau.. của cùng một sự kiện: nghe tiếng cửa mở ra và đóng vào làm sao có thể phân biệt được họ đi vào hay đi ra. Những gì tưởng tượng đang lên thang gác có lẽ đang đi xuống cũng nên...

Tuppence xen vào:

- Anh giải thích rõ hơn, có được không anh Tommy?

- Thật đơn giản, em thân yêu, tuy nhiên anh cũng chỉ vừa nghĩ ra lúc này thôi. Làm sao biết chắc là một người nào đó vừa vào nhà. Anh chỉ nghe tiếng cửa mở ra và đóng lại, nhưng nếu anh vào cùng lúc ấy anh bắt được tiếng vọng của chân bước, anh chắc chắn rằng có ai đó đã vào như anh, nhưng có thể lúc ấy họ đi ra thì sao.

- Nhưng cô Glen lại không đi ra!

- Không... Vấn đề là một người nào khác. Trong trường hợp này, đó là kẻ giết người.

- Thế thì Gilda đã vào lúc nào?

- Vào lúc người chị của cô đang nói với Hélène trong nhà bếp. Từ bếp bà Honeycott đi lên phòng khách để lên dây đồng hồ và vừa làm việc đó bà vừa tự hỏi khi nào Gilda về và vì nghe tiếng bước chân bà chắc là em mình lên tầng một.

- Không phải cô ta ư?

- Không phải cô ta, mà là Hélène đi lên kéo các bức rèm. Bà Honeycott nhấn mạnh rằng Gilda đã có một lúc tạm ngừng trước khi đi vào cầu thang. Mà sự tạm ngừng đó chỉ là một thoáng thời gian nhỏ nhất trôi qua giữa sự đi ra của kẻ sát nhân và sự xuất hiện của Hélène ở tiền sảnh. Tóm lại, chỉ thiếu một chút xíu là cô đầy tớ gặp kẻ giết người.

- Nhưng, Tommy, thế tiếng Gilda thét lên?

- Không phải cô ta thét mà chính Jame Reilly kêu lên khi phát hiện ra người chết. Chúng ta quên rằng anh chàng ấy có một giọng cao mà khi xúc động lại càng cao hơn.

Tuppence tỏ ra bức dọc:

- Nếu anh đúng, anh và em đã phát hiện ra kẻ giết người.

- Chúng ta đã gặp hắn, em yêu quý. Thậm chí chúng ta đã nói với hắn. Em có nhớ cách người cảnh sát dường như nhô ra từ sương mù không? Sự giải thích là ông ta vượt cái cửa con đứng lúc sương mù tan. Điều đó làm chúng ta giật nảy mình, em không nhớ à?

- Có chứ.

- Em thấy không Tuppence. Mặc dù chúng ta không bao giờ nghĩ đến họ dưới góc độ ấy, cảnh sát là người như những người khác và họ cũng bị những dục vọng ấy chế ngự. Người cảnh sát điềm tĩnh ấy, hay đúng hơn, mà chúng ta đã cho là như thế - là người chồng buồn bã của Gilda Glen. Anh cho rằng họ gặp nhau vừa đứng trước "White House" và cô nữ nghệ sĩ đã để chồng vào nhằm bàn cãi thêm câu chuyện của họ. Sự bàn cãi mau chóng biến thành cãi vã và người cảnh sát không tỉnh táo được nữa đã dùng gậy hạ sát cô.

1 Nhân vật của Chesterton.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>